



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

Cao Đài Giáo Lý

XUÂN KỶ HỢI 2019

146



NHÀ XUẤT BẢN
TÔN GIÁO

CAO ĐÀI GIÁO LÝ

“Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là một chi phái, cũng không phải của một cá nhân nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của toàn Đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thâu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau, quy nguyên ở vị trí duy nhất, tri và hành theo chánh pháp của Đại Đạo.”

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế
kim viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương,
Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ, 15-02-1965.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Xuân Kỷ Hợi 2019 – 146

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo
171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh,
Quận 1, TP. HCM

Nhà xuất bản Tôn Giáo – 2019

CAO ĐÀI GIÁO LÝ XUÂN KỶ HỢI 2019 – 146

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Chú thích ảnh bìa 4:

Ảnh 1: Hộp mặt tất niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Tết Đình Dậu

Ảnh 2: Ông đồ Minh Lý

Nhà xuất bản Tôn Giáo

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(04) 37 822 845 – fax: (04) 37 822 841

nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng biên tập: TS. Bùi Thanh Hà

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Trình bày & kỹ thuật: Bộ phận dàn trang

Sửa bản in: Đạt Tường & Diệu Nguyên

Đơn vị liên kết

Ông Trần Quang Dũng (Thiện Hạnh)

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. HCM

Số lượng in: 500 bản, khổ 145 x 205 mm, tại xí nghiệp in Fahasa. 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. HCM. (08) 38 153 971 – Fax: (08) 38 153 297. Số đăng ký xuất bản: 431-2019/CXBIPH/11-13/TG. Mã ISBN: 978-604-61-6139-4 Quyết định xuất bản số 56/QĐ-NXBTG, ngày 21/02/2019. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2019.

CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Xuân Kỷ Hợi 2019 – 146

Bài vở thư từ xin gửi về

Đạo tử Diệu Nguyên

171B Cống Quỳnh

phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp.HCM

0907 32 66 53

dinhthithanhmai@gmail.com

Ngân phiếu, tài chánh chung sức thực hiện

xin gửi về

1. Tên TK: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Số tài khoản: 13303580001

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn (SCB)

chi nhánh Cống Quỳnh

2. Tên TK: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Số tài khoản: 3357237

Ngân hàng Thương Mại Á Châu (ACB)

chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Sách ấn tống

Không bán



mục lục

- 10 Suy ngẫm:
Xu hướng hành đạo của đạo Cao Đài
trong hoàn cảnh toàn cầu hóa hiện nay
Cao Đài Giáo Lý
- 17 Trích lục Thánh giáo:
Xuân là đạo, là tâm, là vĩnh cửu an nhiên tự tại

- 21 Trích lục Thánh giáo:
Người học đạo không thối chuyển
ví như hơi thở của sanh mạng
- 27 Trang Thánh giáo song ngữ:
Heart – Chữ Tâm
Ban Dịch thuật VHV
- 43 Muốn sửa lòng ngấm lòng Từ Phụ
Diệu Nguyên
- 55 Những hệ thống hàm súc thực thể “Cao Đài”
Thiện Chí
- 63 Nhứt tâm chung thủy xứng trò Chí Tôn
Đạt Thật
- 71 Đức Thái Thượng Lão Quân và Luật Cảm Ứng
Diệu Nguyên
- 86 Thế pháp Di Lạc kỳ ngươn Hạ
Xuân Mai
- 93 Tu chứng
Diệu Nguyên
- 103 Tứ ân
Hồng Phúc
- 119 Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên
Đạt Thật
- 126 Thơ: Mừng mùa Đại Đạo khai minh
Hồng Phúc
- 128 Tánh đạo biệt vô nam nữ tướng
Diệu Thuận

- 135 Việc xây dựng Thánh thất
Đồng Tiến • Đồng Tâm
- 149 Những mẫu chuyện từ cơ bút (tiếp theo kỳ trước)
Đạt Trường sưu tầm
- 152 Ca cổ: Sự thương yêu
Đạt Thật
Trang thơ:
- 154 Lòng Từ Phụ
Hồng Phúc
- 155 Xuân nguyện
Minh Nguyệt
- 156 Tâm nguyện
Minh Phước
Độc báo:
- 157 “Cái chết đen” đang chuẩn bị quay lại tàn sát nhân loại
V.T. sưu tầm
- 160 Nobel sinh học: Người sống thọ do ổn định tâm lý!
V.T. sưu tầm
- 163 Sức khỏe:
Cảnh báo:
Mỗi lần tức giận là một ‘trận động đất’
xảy ra trong cơ thể, gây ra 20 căn bệnh đáng sợ
Điều Thuận sưu tầm
- 171 Viết ngắn 19
Tử La lan

- 182 Trang Gia chánh:
Bánh đúc củ cải
Hồng Tuyết
- 184 Truyện tranh:
Ngài Ngô Văn Chiêu:
Môn đệ đầu tiên của Cao Đài (kỳ 13)
Lời: Bửu Long • Vẽ: Cọ Trắng
- 186 Theo dòng Đạo sự
Thanh Hiến

PHƯƠNG DANH QUÝ ĐẠO TÂM CÔNG QUẢ ẨM TỔNG CAO ĐÀI GIÁO LÝ XUÂN KỶ HỢI

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chân thành cảm tạ quý đạo hữu tiếp
tục hỗ trợ đạo sự Ẩn tổng:

1. Đạo tâm Trương Kỳ Khoa	500.000đ
2. Lễ sanh Hương Ca	1.000.000đ
3. Đạo tâm Đào Thị Tấn	600.000đ
4. Đạo tâm Lê Thụy Quỳnh Như	200.000đ
5. Đạo tâm Ẩn danh	100.000đ
6. Đạo tâm Ẩn danh	100.000đ
TỔNG CỘNG:	2.500.000đ

SUY NGẪM

XU HƯỚNG HÀNH ĐẠO CỦA ĐẠO CAO ĐÀI trong hoàn cảnh toàn cầu hóa hiện nay

Cao Đài Giáo Lý



I. Xu hướng hành đạo của đạo Cao Đài trong lĩnh vực hội nhập quốc tế về văn hóa và truyền thông

– Văn hóa đạo đức: Tuy đạo Cao Đài hình thành và phát triển chưa đến 100 năm nhưng đang có sẵn một kho tàng văn hóa rất đặc sắc vừa phát huy văn hóa dân tộc, vừa truyền tải văn hóa đạo đức của các tôn giáo lớn trên thế giới. Kinh Cao Đài viết:

*“Thầy sắp cuộc dinh hoàn tái tạo,
Dụng huyền linh Đại Đạo vận hành;
Quyền Thầy hiệp cả vạn sanh,
Đông Tây, kim cổ lập thành tương lai.
Trước xây đắp Cao Đài thánh đức,
Dụng Nam Bang làm mức phóng khai,
Dân Nam sứ mạng Cao Đài,
Năm châu bốn bể hòa hài từ đây.”¹*

Đó là tinh thần toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế trên nền tảng “quy nguyên Tam giáo, vạn giáo nhất lý”, mà động tác cụ thể là:

*“Tưới nước vun phân Nho Thích Lão,
Nâng cành sửa lá Pháp hòa Tăng.”²*

Do đó, công cuộc truyền bá giáo lý của đạo Cao Đài đang và sẽ mở rộng ra toàn cầu:

*“Phổ là rộng khắp ngoài thế giới,
Thông là nguồn suốt tới muôn phương;
Giáo là dạy nẻo chỉ đường,*

1. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Quý Hợi (29-3-1983).

2. Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

Lý là lẽ thiệt chủ trương thói bình.”³

Cho nên, đem đạo vào đời, người hành đạo được hướng dẫn cận kề: *“Phổ thông giáo lý không phải hiểu đơn thuần làm cho mọi người hiểu đạo là đủ, mà phải làm cho cơ đạo được thống nhất tinh thần, thông suốt mọi dân tộc, mọi lý thuyết và mọi hoàn cảnh.”⁴*

Với hằng vạn kinh điển truyền tải văn hóa đạo đức hàm súc văn chương tuyệt tác, với những công trình nghiên cứu đặc sắc về đạo Cao Đài của nhiều nhân sĩ trí thức, tín hữu Cao Đài trong, ngoài nước và học giả quốc tế, xu hướng hành đạo của Cao Đài có đủ hành trang hội nhập công cuộc phát triển văn hóa toàn cầu.

– Giữa đà phát triển mạnh mẽ và rộng khắp của công nghệ thông tin và truyền thông, các Hội Thánh, các tổ chức thuộc tôn giáo Cao Đài không bỏ qua thời cơ phổ truyền sâu rộng khắp thế giới về mọi sinh hoạt tâm linh, về giáo lý Đại Đạo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm hiểu mọi phương diện của nền Đạo. Người ta có thể kể ra hàng vài chục trang web thuộc đạo Cao Đài trong ngoài nước, bao gồm cả các trang sinh ngữ Anh, Pháp, Đức; chưa kể các hình thức thông tin cá nhân khác.

II. Xu hướng hành đạo của đạo Cao Đài trong hoàn cảnh toàn cầu hóa về môi trường
Giáo lý Cao Đài vận dụng nguyên lý *“Thiên địa vạn vật nhất thể”*,

3. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Thiên Lý Đàn, 20-5 Ất Tỵ (19-6-1965).

4. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bình Dân (28-3-1986).

quan niệm muôn loài (kể cả loài người) đều có chung một Bản thể, trong đó sự sống và tiến hóa do các quy luật tự nhiên của vũ trụ điều hòa thế nào giữ cho môi trường sống luôn luôn đạt thế quân bình để mọi cá thể tồn tại và phát triển đúng theo chu trình tiến hóa tiếp diễn không ngừng.

Kinh Đạo Học Chỉ Nam viết:

*“Trong trời đất cơ đọa có một,
Giữa Kiền Khôn trụ cốt không hai;
Hóa công diệu hữu sắp bày,
Huyền huyền nhứt khí chuyển xoay vận hành.
Từ thảo mộc, phi cầm, tẩu thú,
Từ sơn xuyên, phong vũ, hàn ôn;
Háo sinh đức cả vô cùng,
Linh quang một khối, trần hồng hóa phân.
Quyền tối trọng nguyên nhân vạn vật,
Máy tối linh phẩm chất thiên lương;
Bao la gấm vóc phi thường,
Ngũ hành phối hiệp, âm dương điều hòa.”⁵*

Nếu con người, vô tình hay hữu ý phá vỡ thế quân bình của sự sống thì lập tức môi trường sống trên hành tinh bị tổn thương, muôn loài phải chịu hoại diệt.

Do đó Liên Hiệp Quốc và các nước trên thế giới đã báo động tình trạng ô nhiễm môi trường từ rác thải, khí thải do các loại công nghệ và nhu cầu tiêu dùng của xã hội ngày càng tăng. Mọi thành phần quần chúng, kể cả tín đồ các tôn giáo đều được phổ biến nguy cơ tác hại sức khỏe của môi trường ô nhiễm,

5. Đạo Học Chỉ Nam, Minh Lý Thánh Hội, Mục “Dung Hòa Nhất Lý”.

đồng thời có trách nhiệm bảo vệ môi trường xanh, sạch cho cộng đồng xã hội.

Thật ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa bảo vệ môi trường, đạo Cao Đài đã được trang bị căn bản giáo lý “linh quang một khối”, không đợi đến lúc được cảnh báo hay cam kết, người tín hữu vẫn có ý thức gìn giữ sự quân bình của môi trường hành tinh. Rừng xanh, hoa cỏ xinh tươi, đất đai phì nhiêu, muôn thú sinh sôi, không khí trong lành, đối với người đạo Cao Đài tất cả tổng hợp thành Mẹ thiên nhiên rất thân thương.

III. Xu hướng hành đạo của đạo Cao Đài trong bối cảnh xây dựng và bảo vệ hòa bình thế giới

Thánh giáo Cao Đài có câu: *“Tấm lòng của nhân loại mới chính là nơi chân lý cứu rỗi phát sinh tạo thế an bình cho nhân loại.”*⁶ Và Đức Chí Tôn từng phán rằng: *“Các con đã sanh trong Đại Đạo, hãy noi theo Đại Đạo mà thành về cõi thượng thiên Vô Cực.”*⁷

Như thế, giáo lý Cao Đài đã chỉ rõ nguyên lý xây dựng hòa bình nhân loại chẳng ở đâu xa mà ở ngay trong tâm đạo thuần chánh của con người:

*“Sống lại lòng mình hỡi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần,
Không gây tham vọng không oan trái,*

6. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

7. Đức Chí Tôn, Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Mậu Thân (07-02-1968).

Nước mạnh dân an bởi hợp quần.”⁸

Trong những thập kỷ qua, các tôn giáo đã từng tham dự nhiều hội nghị về vai trò tôn giáo đối với hòa bình thế giới, đó là những cơ hội để đại diện đạo Cao Đài nêu lên nguyện vọng hòa bình và giải pháp bảo vệ hòa bình.

Thế giới hòa bình, Cao Đài gọi là đời Thánh đức. Muốn lập đời Thánh đức cần có con người Thánh đức. Đó là con người hoàn toàn thể hiện Nhân bản. Nhân bản là bản vị của con người ngang hàng với Trời Đất. *“Nhân bản có sáng chói con người mới thật sự là con người”*. Chính con người ấy mới tạo được “Thế nhân hòa” đem lại hòa bình chốn thế gian. Mục đích của chủ thuyết nhân hòa trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ *“là làm thế nào lập một xã hội cải thiện mọi xã hội với ba tiêu chuẩn: nhân bản, an lạc, tiến bộ.(...) Sự quân bình xã hội có được trong thế nhân hòa là phải đầy đủ ba yếu tố đó.”⁹*

Thiền nghĩ đó là xu hướng hành đạo của đạo Cao Đài trước viễn ảnh xây dựng hòa bình thế giới.

IV. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa nhiều lĩnh vực trên thế giới hiện nay, toàn đạo Cao Đài cần trang bị sẵn sàng những điều kiện để hành đạo hội nhập quốc tế theo tôn chỉ mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:

8. Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Canh Tuất (21-3-1970).

9. Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Canh Tuất (21-3-1970).

1. Không mê ngủ trong đức tin, đừng ảo vọng trong lý tưởng. Phải học hỏi rèn luyện không ngừng, vượt qua mọi thử thách mới có đủ bản lĩnh hội nhập.

2. Muốn đại đồng cùng thiên hạ phải đại đồng cùng dân tộc trước đã (Nói cách khác, muốn hội nhập cùng thế giới, phải hội nhập cùng dân tộc trước đã.)

3. Trong tinh thần “Vạn giáo nhất lý”, quan hệ tốt với tôn giáo bạn trong và ngoài nước. Nghiên cứu giáo lý các tôn giáo, các sinh hoạt tôn giáo trong nước và quốc tế. Tham gia các hội nghị tôn giáo trong nước và quốc tế liên quan đến đời sống xã hội văn minh tiến bộ và sinh hoạt tâm linh hướng thượng.

4. Đối với quốc tế, vận động tìm hiểu, tham gia các chương trình bảo vệ môi trường xanh trong nước và thế giới; các chương trình sức khỏe cộng đồng. Trao đổi văn hóa với các dân tộc trong và ngoài nước...

Tài liệu tham khảo

- Trang Web Ban Tôn Giáo Chính Phủ

http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/4917/Tim_hieu_Dai_le_Vesak_Lien_Hop_quoc_o_Viet_Nam

- Wikipedia:

https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_%C4%91%E1%BB%93ng_Vatican%C3%B4_II

- Ngô Quốc Đông, Đối thoại liên tôn giáo từ công đồng Vatican II, Tạp Chí Nghiên Cứu Tôn Giáo
- Thánh Giáo Sưu Tập, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
- Đạo Học Chỉ Nam, Minh Lý Thánh Hội
- Thánh giáo tại Minh Lý Thánh Hội

TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

Xuân là đạo, là tâm, là vĩnh cửu an nhiên tự tại

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

Tuất thời, 15-01 Mậu Ngọ (21-02-1978)

THI

THANH nhàn, ai hỡi muốn thanh nhàn,

MINH triết rồi tâm sẽ được an,

ĐỒNG ấu lo tu, già đạt Đạo,

TỬ tôn chớ ngại lạc con đàn.

THANH MINH ĐỒNG TỬ. Chào chư Thiên ân liệt vị lưỡng ban.

Tiểu Thánh báo tin có Đức Giáo Tông lâm đàn. Chư liệt vị thành

tâm nghinh tiếp. Tiểu Thánh chào chung xuất ngoại ứng hầu. Lui.

TIẾP ĐIỂN

THI

Vì đời GIÁO đạo giúp đời an,

Vạn pháp quy TÔNG¹ tránh nội loạn²,

1. Vạn pháp quy tông: Tông là căn bản, nền tảng, căn cội, gốc rễ; tức là Đạo hay Đại Đạo. Vạn pháp quy tông là tất cả các pháp đều trở về nguồn cội, vì đã từ nguồn cội (Đạo, Đại Đạo) mà sinh ra.

Chỉ có Chơn Nhơn hoằng ĐẠI Đạo³,
Cùng trong Đại ĐẠO sống thanh nhàn.

GIAO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH. Chào chư hiền
đệ hiền muội.

Bần Đạo rất hoan hỷ đến với chư đệ muội để xem qua các phần hành sự trong Lục cá nguyệt và chỉ dẫn thêm cho chư hiền đệ muội. Miễn lễ, chư đệ muội đồng an tọa.

Xuân Mậu Ngọ cũng như mười hai xuân qua theo chu kỳ của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, xuân không khác gì những mùa xuân trước, cũng lại cũng qua trong cõi đất trời, điểm tô cho vạn vật muôn màu muôn vẻ. Thế chư đệ muội có vui vẻ đón xuân trong đêm Giao Thừa hay còn những gì khác hơn? Cười...

Xuân là lòng thiên nhiên tạo vật, nên mới gọi xuân là đạo, là tâm, là vĩnh cửu an nhiên tự tại. Đêm Giao Thừa đầu khung cảnh đón xuân có được như Đinh Tỵ hay khác hơn thì xuân vẫn là xuân, khí tiết điều hòa, trăm hoa đua nở. Người có xuân tâm sẽ thấy hân hoan đón Chúa Xuân trong niềm vui sứ mạng thì cảnh sẽ do tâm mà hòa hợp êm đềm. Chính cái lặng lẽ êm đềm ấy mới thấy được mầu vi minh triết. Thiêng Liêng có đến hay có dùng tiếng nói vô thình đạo đàm xuân nhứt thì cũng không ngăn ngại, vì trong

2. Nội loạn: Loàn là loạn (rối reng, hỗn loạn). Nội loạn, nội loạn là hỗn loạn, rối reng phát sinh từ bên trong. Vạn pháp quy tông tránh nội loạn: Các pháp hay các tôn giáo cùng quay trở về nguồn cội thì sẽ không còn cảnh hỗn loạn tranh chấp hơn thua giữa nhau.

3. Chỉ có Chơn Nhơn hoằng Đại Đạo: Chơn Nhơn là con người chơn chánh, đạt đạo, không còn bị tình cảm phàm tục sai khiến, vượt lên khỏi danh lợi, ta người, v.v. Chỉ những ai có được đức tánh ấy mới đủ sức mở mang, phát triển Đại Đạo.

mỗi người con tin của Thượng Đế đều có Thiên ân nên Phật Tiên Thánh Thần nào có xa cách. Hễ có cảm thì có ứng. Chung rượu, chén trà mà lòng xuân thông cảm thì có chi mà mong đợi.

(...)

Này chư hiền đệ hiền muội! Vì là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đạo Trời mà chư đệ muội là những người có tâm có chí được Thượng Đế ban ơn cho kết hợp lại cùng tu, cùng học, cùng hành, cùng tiến bước trên Đại Thừa Thiên Đạo⁴ để cứu đời trong Tam Kỳ Phổ Độ, nên cần có phúc trình tam cá nguyệt hay lục cá nguyệt để minh chứng những công phu, công quả của mỗi chức vụ trong Cơ Quan có tinh tiến kết quả được đến đâu mà dù dẫu, chớ có đòi hỏi những giấy mực này mà làm chi cho cực lòng người viết mà không có lợi gì vào đâu. Người tu hành học đạo nhận lãnh sứ mạng Thiên ân thì phải tinh nghĩa nhập thần⁵ vào sứ mạng, vào trách nhiệm thì khi viết phúc trình tinh thần trách nhiệm mới hiển bày qua lời văn nét bút, bằng chưa tha thiết tư duy thì khi viết chỉ là gắng gượng nên thần lờ mờ, có khi còn hiện lên những điển lao xao rắc rối nữa là khác.

Mười hai năm có lẽ, tâm đạo chí thành của chư đệ muội đã được Thượng Đế ban ơn, dầu bị khảo đảo sai lầm cũng còn bám

4. Đại Thừa Thiên Đạo: Pháp môn tu tịnh (tịnh luyện) để giải thoát luân hồi sanh tử.

5. Tinh nghĩa nhập thần: Hệ Từ Hạ, Chương 5: “Tinh nghĩa nhập thần, dĩ trí dụng giả.” Hiểu rõ nghĩa lý tinh vi, và đạt đến chỗ thần diệu của sự vật để áp dụng, khai thác nó đến mức hiệu quả tốt bậc, ích lợi tối đa. Ví dụ, phần đông ai cũng biết đọc biết viết, nhưng chỉ những nhà văn nhà thơ đại tài, rất giỏi ngôn ngữ mới viết ra được những áng thơ văn tuyệt tác rung động lòng người. Nhiều người học thuốc, nhưng chỉ những vị nắm thật rõ được tính của thảo mộc mới chế tạo được những bài thuốc thần hiệu trị những chứng bệnh ngặt nghèo.

víu lấy Thiên ân làm sự sống. Thế nên trong giai đoạn này cần phải ý thức hơn nữa, tu luyện thân tâm từng giờ, từng phút để đương kham trách nhiệm trước cơ đạo, cơ đời. Người tu lúc này hơn lúc nào hết phải hòa mình vào mọi cảnh mọi giới, có thương yêu mà không có đối lập, có trách nhiệm mà không có hậu ý, dễ thương dễ mến hơn người thì mới độ được người. Bằng chẳng được vậy thì không nên được việc gì mà càng thêm mệt mỏi.

(...) Công quả rất cần nhưng công phu càng cần thiết hơn. Có tu, có học, có chứng⁶, có hành thì tinh thần và thể xác mới được quân bình phát triển. Học thì phải hiểu. Tu thì phải chứng. Hành phải biểu lộ đạo đức của người đạo.

Bần Đạo cũng ban ơn chư hiền đệ hiền muội Vĩnh Nguyên Tự hãy vững vàng tinh tấn tu trì. Đạo có vững vàng [mới] giúp người độ thế phá tan ám khí, đến lúc người tu thực hiện bốn phận vậy.

Đến đây Bần Đạo để lời chúc chư hiền đệ hiền muội trong năm Mậu Ngọ tâm đức chói ngời, đạo hạnh tròn sáng như ngày Thiên Quan Tứ Phước Thượng Đế ban cho và ngày phân tánh giáng sanh của Thái Thượng Lão Quân được nhận lãnh sứ mạng thiêng liêng cao cả. Nhớ hai điểm ấy để kiểm phê nội bộ, củng cố hàng ngũ chức vụ các cấp. Mỗi người phải tự cầu, tự kiểm, tự khép mình trong kỷ luật để mỗi mỗi đều được chánh vị chánh danh. Như thế mới kính mến nhau mà giữ lễ với nhau. Có lễ thì trật tự được an bài và sứ mạng mới hoàn thành được vậy.

Bần Đạo ban ơn lành chư hiền đệ hiền muội. Bần Đạo già từ.
Thăng.

6. Chứng: Đạt được kết quả cụ thể để làm bằng chứng cho những gì bản thân đã tu học được.

TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

Người học đạo

không thối chuyển

ví như hơi thở của sanh mạng

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

Tý thời, 14 rạng 15-02 Mậu Ngọ (22-3-1978)

Kỷ niệm ngày phân tánh giảng sanh

của Đức Thái Thượng Đạo Tổ

BẢO PHÁP CHƠN QUÂN. Chào chư Thiên ân hướng đạo, chào chư đạo tâm nam nữ.

Bản Huynh được tin có Đức Đạo Tổ giảng lâm chứng lễ, vậy chư Thiên ân cùng chư đạo tâm nam nữ cùng với Bản Huynh tiếp nghinh Đức Đạo Tổ lâm đàn. Xin lui gót. Lui.

TIẾP ĐIỂN

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ. Khánh hỷ, khánh hỷ¹ chư hiền đệ, hiền muội. Miễn lễ chư hiền đệ muội đồng an tọa.

THI

Nhứt khí THÁI hòa phục bốn sớ,²

1. Khánh hỷ: Mừng việc tốt lành; chúc mừng.

2. Nhứt khí Thái hoà phục bốn sớ: Một khí Thái Hòa [là để con người] trở về cái gốc ban đầu [của mình].

Hà lao THƯỢNG hạ dụng tâm cơ,³
Huyền Khung chơn LÃO hư vô khí,⁴
Cầu tại chư QUÂN, bắt tại thơ.⁵

Lão thừa sắc chỉ Ngọc Hư Cung, đại diện Tam Giáo Tòa giảng trần giờ này để chứng lễ do tâm thành hiến dâng của chư hiền đệ hiền muội nhân ngày phân tách giảng sanh độ đời cứu thế.

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam hay Cơ Quan Phổ Thông Phổ Truyền Giáo Lý Đại Đạo cũng thế, Đức Thượng Đế Chí Tôn tùy giai đoạn lập thành để dẫn độ nguyên nhân vào Đại thừa Thiên đạo hoàng giáo tế nhơn.⁶ Những hàng được ban ơn với tâm thành hiến dâng tự nguyện vào lớp học này phải có đủ ý chí tu tập các điều kiện công phu, công quả để có một công trình khả dĩ đứng vào hàng Thiên ân chấp trì⁷ quyền pháp thể Thiên hoàng Đạo⁸ trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Nay chư hiền đệ hiền muội vừa mãn nhiệm kỳ ba năm tu học và tiếp tục đạo sự trong tương lai, do đó mà Đức Thượng Đế Chí

3. Hà lao Thượng hạ dụng tâm cơ: Tại sao [con người] lại vất vả lao nhọc tâm trí [tìm tòi] khắp nơi. (Thượng hạ: trên dưới, hiểu rộng là trên trời dưới đất, khắp nơi.)

4. Huyền Khung chơn Lão hư vô khí: Ta là khí hư vô trên bầu trời thăm thẳm. (Chơn Lão: tiếng Lão Quân tự xưng, nghĩa là “đấng già nua đích thực”.)

5. Cầu tại chư Quân, bắt tại thơ: Chư hiền (chư quân) hãy cầu ở chính mình, đừng tìm trong kinh sách.

6. Hoàng giáo tế nhơn: Phát triển rộng giáo lý để cứu giúp người đời.

7. Chấp trì: Nắm giữ.

8. Thể Thiên hoàng Đạo: Thay Trời mà phát triển Đạo rộng lớn.

Tôn ban hồng ân⁹ cho chư hiền đệ hiền muội trong các cấp chức vụ Cơ Quan để được tinh tấn đồng mãnh trên bước Đại thừa thực hiện sứ mạng Thiên đạo đúng Thánh ý Thiên cơ.

Lão rất hoan hỷ trước tâm chí thành chí kính của chư hiền đệ muội và cũng tiếc thay 12 năm tu học, cũng đã có tu học trước khi thành lập Cơ Quan, đến giai đoạn kết quả của sứ mạng thiêng liêng từ cá nhân chức sắc, thế mà chưa trọn đủ lòng tiến Đạo, mặc dầu đó là một lý do chân thành.

Này chư hiền đệ hiền muội! Đạo vô vi nhi vô bất vi.¹⁰ Những hình thức tổ chức là trật tự để điều hành cho đúng lý, tình, hơn tâm thể đạo, còn Đạo thì trường lưu bất tận.¹¹ Bởi vô vi nên vô hình, vô tượng, vô xú, vô thính,¹² không thể nắm bắt, trông nhìn, cân đo, thì có chi mà dừng lại hoặc tới lui cao thấp. Bởi vô bất vi cho nên vạn vật mới hóa sanh vô cùng vô tận mà kết chung lại là nhập vào Hư vô chi Khí.¹³

Lão phân như vậy để chư hiền đệ hiền muội nhìn vào công trình, công quả, công phu trong quá trình tu luyện để nhận chân sứ mạng của chính mình và phải hiểu Đạo cùng với trách nhiệm hành đạo một cách thâm sâu hơn nữa.

Chiếu tâm nguyện của các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan,

9. Hồng ân: Ân lớn.

10. Đạo vô vi nhi vô bất vi: Lão Tử Đạo Đức Kinh (chương 37): “Đạo thường vô vi nhi vô bất vi.” (Đạo thường không làm gì, nhưng chẳng cái gì mà không được làm.)

11. Trường lưu bất tận: Trôi chảy mãi mãi không ngừng.

12. Vô hình, vô tượng, vô xú, vô thính: Không hình thể, không ảnh tượng, không mùi, không tiếng.

13. Hư vô chi Khí: Khí hư vô.

Đức Thượng Đế Chí Tôn sẽ ân ban cho được 15 hôm, tức là cuối hạ tuần, để chư hiền đệ muội đặt hết trọng tâm vào việc sắp xếp guồng máy Cơ Quan từ trên Thường Vụ đến dưới nhân viên, đều phải ý thức thêm hơn về sứ mạng Đại Thừa nói chung, về sự tu học hành đạo nói riêng, và sẽ được Tam Trấn Oai Nghiêm phù trì trên đường tiến đạo. Bình lại...

Chư hiền đệ muội có hiểu rõ lời Lão vừa dạy như thế nào không?

Đã là người Thiên ân đang bước trên nấc thang Đại thừa tất phải hành Thiên đạo mới có đủ phương tiện để phản bốn huân nguyên. Hành đạo, học Đạo dùng tâm, nhưng luyện tu phải dụng tình mà cầu tánh. Phải hiểu chính mình để tìm thấy Thiên lý ở nơi mình. Đó là chấp nhận để cầu Thiên. Nhưng tâm cũng chưa phải là chỗ dụng của người tu luyện, vì tâm mà có tâm thì Đạo không phát được chỗ minh linh chiếu diệu, bằng tâm mà vô tâm thì Đạo lại phân tán bao la. Thế nên không dụng tâm mà phải dụng thần. Nếu không có tâm thì thần không đủ linh tri, bằng để tâm vào đó thì linh tri không phát hiện. Do đó dụng thần phải có tri, có linh. Linh tri là chỗ cho người hành giả, cho hàng Thiên ân hướng đạo chứng ngộ được lý siêu mầu chốn Cốc Thần bắt tử¹⁴ vậy.

14. Cốc Thần bắt tử: Lão Tử Đạo Đức Kinh (chương 6): “Cốc Thần bắt tử, thị vị Huyền Tấn. Huyền tấn chi môn thị vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn. Dụng chi bất cần.” (Cốc thần bắt tử, đó là Huyền tấn. Cửa Huyền tấn chính là gốc rễ trời đất. Miên man trường tồn, dùng không bao giờ hết.) Nhân Tử Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ bình dịch: “Đạo (hay Cốc thần) trường sinh bắt tử đó là cánh cửa kiền (Huyền) khôn (tấn) đó là gốc gác, căn cơ của đất trời. Đó là một nguồn sinh tung tỏa vô cùng vô tận, dùng mãi chẳng hề vơi.”

Người tu hành không có hạn định, ví như sự sống, cơm ăn nước uống. Người học Đạo cũng không thối chuyển ví như hơi thở của sanh mạng. Dầu thời gian năm tháng, nhiệm kỳ có hạn định ít hoặc nhiều, nhưng với chư Thiên ân cầu tu giải thoát, chớ nên vì những chướng ngại nhỏ mà quên tánh mạng là việc lớn.

Tam kỳ tận độ, chư Thiên ân hiền đệ, hiền muội thiếu công, thiếu đức, thiếu tài; cơ hội Thiêng Liêng tạo thành để cho mỗi người được bồi công lập đức với tài năng hữu hạn, thì chớ nên quên lúc ban đầu khởi hành như thế nào để đặt lại cho chính mình một tâm chí kiên trì ngược dòng về bến giác.

Đây Lão cũng nhân hôm nay ban một ý Đạo cho chư hiền đệ hiền muội. Huệ Chơn hãy thỉnh bầu bạch thủy để vào chính giữa...

[Đ.H. Huệ Chơn tuân hành...]

Thiện Bảo, Huệ Chơn nhị hiền đệ có thấy vật chi rơi vào bầu nước không?

[Đ.H. Huệ Chơn bạch: thấy có một yếng sáng¹⁵ từ ngọn linh cơ rơi vào bầu bạch thủy.]

Đó là một yếng sáng của tâm, chưa đúng là của thần. Phải, chư hiền đệ làm sao thấy được hình tướng của vật đó hay màu sắc của vật đó, vì nó tế vi vô cùng, vì nó hòa hợp với màu sắc trời đất nên không làm sao thấy được nó. Yếng sáng mà hiền đệ nhận ra, đó là linh điển của ngọn cơ, nhưng cái linh đã rơi vào bầu nước, chỉ có thần mới tri được mà thôi.

Vậy thì hôm nay, để ban ơn cho toàn thể chư hiền đệ muội

15. Yếng sáng: Ánh sáng.

Thiên ân hướng đạo và chư đạo tâm nam nữ hiện diện trong đàn, Lão cho phép sử dụng bầu nước lớn để đãi nhau sau khi đàn. Còn lại bầu tịnh thủy để yên vào chỗ cũ, đến ngày giờ được lệnh ban ơn sẽ đem ra mà dùng, nhưng phải là những người tự nguyện hiến dâng trong sứ mạng Đại thừa hóa hoằng Thiên đạo.

Khi yên bài, các cấp chức vụ Cơ Quan sẽ đến trước điện tiền lãnh một chung nước trong tịnh thủy bình để tiến hành đạo sự, trong khi đó sẽ có Giáo Tông Thái Bạch đến với chư hiền đệ để mang hồng ân sắc tứ trong nhiệm kỳ mới.

THI

Đại Đạo vô cùng dễ bước đi,
Chuyên tâm sẽ ngộ được huyền vi,
Hư linh bất muội¹⁶ từ nguyên thủy,
Chớ để luân hồi chịu khổ nguy.

Chư hiền đệ hiền muội sẽ được ban ơn không hạn định. Lão cũng để lời khuyên chư đạo tâm nam nữ luôn luôn tu học, hành đạo chớ rời. Phải có đạo hòa hợp với người thì đời mới thanh trị. Tánh mạng song tu cũng khởi từ lý đó mà nên.

Lão ban ơn toàn thể chư hiền đệ hiền muội.
Thăng.

16. Hư linh bất muội: trống rỗng, linh thiêng, không tối tăm.

TRANG THÁNH GIÁO SONG NGŨ

Ban Dịch thuật VHV



Heart – Chũ Tâm

Huòn Cung Đàn,
Tý thời, 14 rạng Rằm tháng 5 Ất Tỵ (rạng 14/6/1965).

Huòn Cung Đàn,
On the eve of the 15th day of the 5th month of the lunar year Ất Tỵ (13-14/6/1965).

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ, Tiểu
Thánh chào chư Thiên mạng,
chào chư liệt vị lưỡng ban.

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ
(SUDHANA) – I, Junior Saint,
greet all Heavenly Appointees
and gentlemen.

Chư liệt vị thành tâm tiếp
điển Đức Quan Âm Bồ Tát.
Tiểu Thánh xuất ngoại ứng
hầu, thăng...

TIẾP ĐIỂN

Bần Đạo chào chư hiền sĩ,
chư hiền muội đấng đấng.

THI

QUAN trường như áo mặc
rời thay,

ÂM chất người ôi! Kíp tạo
gầy,

BỒ liễu, nam nhân tua găng
chí,

TÁT (Tác) hơn tác phúc
chốn trần ai.

Bần Đạo miễn lễ, chư hiền
sĩ, hiền muội đàn trung an tọa.

Giờ nay, Bần Đạo đến đây
để bố diễn hòa đồng toàn tất
chư hiền sĩ, hiền muội.

Nhận thấy trong khoảng
thời gian qua, bước đường hành
đạo trải bao phen trầm bổng,
thạnh suy, tan hiệp, hiệp tan,

Be prepared with sincerity
to contact Guang Ying
Bodhisattva spiritually. I
stand by to be in attendance.

SPIRITUAL CONTACT

I, Poor Religious, greet
all virtuous men, virtuous
younger sisters.

POEM

Official circle is like
wearing and changing clothes,

Oh, all of you! Perform
hidden merits promptly,

Men and women, do have a
great determination,

To do good deeds and
engage in good works on the
land of the living.

Be at ease, be seated in the
posture of meditation before
the altar.

At this moment, I come to
this place to bestow energy
equally upon all of you.

In the past period of time, I
have noted that your practice
of the Dao has experienced
so many ups and downs,

vui buồn, thương giận. Đó là phàm tánh còn ẩn trong mảnh thân tứ đại. Tuy nhiên, một điểm son đáng ghi là chữ tâm của hiền sĩ, hiền muội vẫn còn thiết tha thành kính, với một chủ đích duy nhất là Đại Đạo qui nguyên, hóa hồng chơn pháp, phổ độ quần sanh trở về con đường chánh giáo. Nhờ đó là một trong những yếu tố để hội ngộ hiện diện đàn tiên.

Đàn hôm nay, Bàn Đạo khoanh tròn nơi chữ TÂM. Mỗi mỗi hiền sĩ, hiền muội đều có một chữ Tâm, nhưng bản năng thì lại khác, không biết bao giai tầng biến chuyển nơi nội tâm.

Có chữ Tâm đang thiết tha

prosperity and decline, separations and reunions, reunions and separations, happiness and sadness, love and anger. This is the human nature hiding in the physical body of four elements (earth, fire, air, water). However, a good mark worth noting is that the heart of you all still respectfully devotes to the unique objective of returning the Great Way to origin, to teaching the True Dharma extensively to helping mankind greatly to return to the way of True Enlightenment. This is one of the many factors contributing to the getting together and the presence before the altar.

In this seance, I, Poor Religious, circle the word HEART. You each have the heart, but the instinct is different, the number of classes and changes in the inner feelings is not known.

There is the heart that

vì đại cuộc, thương giống, yêu dòng, quy hợp những tinh anh kết thành một khối, xây dựng giang san cho giống dòng Hồng Lạc.

Cũng có chữ Tâm nặng oằn vì đạo nghĩa, dốc đem hết sự nghiệp, thân thể đời mình phụng sự cho lý tưởng cao cả.

Cũng có chữ Tâm cũng thương, cũng mến, cũng gây dựng, nhưng không phải vì đại cuộc, đại nghĩa, mà vì màu sắc địa phương, phái chi Nam Bắc, đen trắng xám vàng.

Cũng có chữ Tâm cũng biết thương yêu, chăm sóc, lo lắng bảo vệ, nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp, đó là đời tư, gia thế tôn tử.

Cũng có chữ Tâm cũng biết thương yêu, vun quén, chăm sóc, nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp hơn nữa. Đó chính là bản thân mình, vị kỷ vong tha.

Cũng có chữ Tâm, nhưng Tâm lại vô định, không chủ

devotes sincerely to a great cause, to the love for the race and lineage, assembling intelligent people to form a mass and build up a nation for HỒNG LẠC race.

There is also the heart, weighed down by moral principles, that dedicates one's lifework and status to serve a noble ideal.

There is also the heart that loves, that has affection and builds up, not because of a great cause, but for the local color, southern or northern branch, black, white, gray, yellow.

There is also the heart that is loving, caring, considerate and protective, but limited within the scope of private life and family.

There is the heart that is also loving, frugal and caring, but within narrower scope of oneself and selfishness.

There is the heart that is undetermined, lacking of

hướng, không mục đích, không đường lối, cũng không biết hướng đời mình đi về đâu.

Hỏi vậy trình độ này có biết tự thương chăng?

Trả lời rằng: “Biết”. Biết thương cho sở thích nhứt thời, biết thương cho thị dục cá tính, biết thương cho từng giai đoạn một, chung qui lại là thương cho ma quỷ, làm nô lệ cho dục vọng, ích kỷ, hại nhân. Đó cũng gọi là chữ Tâm. Hỡi chư hiền sĩ, chư hiền muội! Nhìn một khối nước chứa trong hồ, nước yên lặng, lóng trong, nhìn vào thấy bóng, chẳng khác gương soi. Đó là Tâm thanh tịnh, mà bóng đó là các Đấng nơi cõi vô hình.

Cũng nước, nước nguồn, nước suối, nước nơi sông rạch, dòng nước uốn lượn theo

main direction and objective, without line of conduct and does not know one’s way of life.

Then, at this level, the question is if anyone knows how to love oneself?

Response: “Yes”. The love for temporary preferences, the love for craving desires and individuality, the love over each period of time; in the end, this is the love for devils, of a slave of desires and selfishness doing harm to humanity. It is also called the heart. Oh, all virtuous men! all virtuous younger sisters! Look at the large body of water of a lake, the water is calm, limpid; the shadow can be seen on the water like a reflecting mirror. That is the calm and serene heart, and that shadow is Immortals in the invisible world.

Well, it is water, water coming from the source, stream water, water of rivers

lối quanh co, khúc khuỷu, lối cuốn cuộn cuộn những gì như bản tanh hôi...

Cũng nước, nước nơi trùng dương, khi phẳng lặng như tờ giấy trải, khi gào thét khuấy động, rất đỗi tàn phá những gì làm chướng ngại vật, cản trở dòng nước đang dâng.

Nhìn dòng nước, đem so lại với tâm người... Một khi tâm khuấy động, bao thất tình lục dục chặn cái nổi lên, mặt phùng phùng đỏ, chuyển động cả thân thể tứ chi, đùng đùng phá đổ, có thể một giây cuồng loạn tiêu diệt quả địa cầu!

Chữ Tâm, hễ buông ra, bao quát cả gia đình, quốc gia, xã hội, thế giới, hoàn cầu, vũ trụ, thiên địa... Một khi Tâm thu lại chỉ bằng sợi tóc chẻ ra ngàn mảnh.

and arroyos. The water current meanders sinuously carrying along in raging torrents stinking dirty matters.

It is also water. In ocean, it is sometimes still like a spreading large sheet of paper, and yet at times it roars deafeningly, agitates and destroys all obstacles blocking the rising tide.

Look at the water current, compare it with human heart. Once the heart is agitated, so many deposits of seven passions, six desires emerge, the face is ablazed with anger, the body and limbs, in motion, break everything in sight; a moment of madness can destroy the globe.

The heart, if opened, covers the whole family, the nation, the society, the world, the globe, the universe, heaven and earth. Once it is closed, it becomes only a wisp of a hair split into thousands of parts.

Tâm biến hóa vô cùng, vô tận. Nó là con ngựa chững, mà cũng là con ngựa hay. Nếu người chủ ngựa biết sử dụng, điều khiển, thì sẽ trở nên bạch mã, phi mã, vạn mã vô song. Ngược lại, người chủ không biết sử dụng, điều khiển, thì nó là con ngựa chững, chạy khắp đó đây, lên núi xuống đồng, tàn phá bao nhiêu cây trái, ruộng vườn, hoa màu khắp chốn, đụng ai đá nấy.

Cũng thời chữ Tâm, cách đây cũng nhiều phen, Bần Đạo hằng dặn dò hàng môn đệ trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ răn cần lưu ý đến chữ Tâm.

Chữ Tâm, nếu để tự nhiên, giống như thuở sơ sinh, tâm hồn chất phác, tâm như minh cảnh đài, thông công tam thập lục thiên, tam thiên thế

The heart changes infinitely, endlessly. It is a skittish horse, but also a fine horse. If the horse owner knows how to handle it and ride, it will become a white galloping horse, more than a match for ten thousand others. On the contrary, if the owner does not know how to handle it and ride, then it is a skittish horse running in all directions, climbing up mountains and down in open fields, destroying numerous fruit trees, rice fields, orchards and crops all over the places, and kicking anyone encountered.

It is the heart, too. So many a time ago, I, Poor Religious, enjoined disciples of the Great Way for the Third Salvation to exert themselves to focus their attention on the Heart.

The Heart, by nature, is like newborn time, pure in mind. The Heart is like Minh Cảnh Đài (The Palace of Retrospection) in communion with Thirty-

giới. Nhưng thương vì, khi vào đời trần cấu, gặp những ngoại cảnh cuốn lôi, làm cho tâm phai mờ dưới những lớp bụi trần: hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục, cụ...

Người tu hành, trong thời đại ân xá, rất dễ đắc quả vị, mà than ôi! cũng rất khó. Khó là tự mình chưa, hoặc không thể làm chủ, chưa mạnh dạn quét sạch những bụi trần vừa kể. Khi quét được sạch rồi, tâm-đạo hiện ra, dẫn dắt con người đến chỗ tận thiện, tận mỹ.

Khi ở tại trần, giả thử được một người toàn vẹn dường ấy, một lời nói ra cảm hóa muôn người, mười lời nói ra, trăm lời nói ra, ngàn lời nói ra, thì

six Heavens, three thousand worlds. But, what a pity! When entering the world full of earthly bonds, and carried away by environments, the Heart is veiled by layers of worldly matters: happiness, anger, sadness, pleasure, love, hatred, fear.

In the era of general pardon, the practitioners of the Dao can reach perfection and enlightenment easily, but alas, it is also very difficult. It is difficult because you have not yet controlled, or cannot be the master of yourselves, and are not self-confident to sweep clean the just-mentioned worldly-matters. Once swept clean, Dao mind emerges, leads humanity to absolute perfection.

When being in this world, supposing there is such a perfect person that a word he says can convert many people, ten words, a hundred words, a

lo gì nước không trị, nhà không yên, Đạo không qui về một khối. Lo gì nhân loại chẳng hưởng cảnh đất Thuấn, trời Nghiêu.

Tình thương con người xuất phát từ chữ Tâm. Nếu thương thân mình, thương gia thê tôn tử, dung lượng tình thương đó như dung lượng nước ở dấu chơn trâu. Còn tình thương quốc gia dân tộc, dung lượng bằng dung lượng vũng nước ao hồ. Còn tình thương nhân loại như nước chốn đại dương.

Xét lại mà coi: Nếu nước ở dấu chơn trâu thì có giới hạn, nhiều dấu chơn trâu có nhiều giới hạn. Có những khoảng cách ngăn, dấu thì nước trong, dấu thì nước đục, vì chỗ trong

thousand words said, it is not necessary then to worry that a nation is not in peace and order, the house not peaceful and the Dao does not return to one. There is no worry that humanity does not enjoy the Golden Age of the Sun and Yao (Thuấn Nghiêu).

The love for humanity originates from the heart. If it is the love for yourself, the love for your family, then the volume of this love is that of the water in buffalo's footprints. In case of the love for the nation and its people, the volume of love is that of the water in lakes and ponds; and moreover, the love for humanity is like water in ocean.

Reconsider it: the water in buffalo's footprints is limited, and thereupon many footprints have many limitations. There are spaces separating them, the water

đục, đục trong, sanh ra quấy phải. Vì chỗ quấy phải, sanh ra cạnh tranh. Chính chỗ cạnh tranh là mầm xáo trộn trong nhân loại. Ở gia đình thì vợ chồng anh em cãi vã, đánh đập xé xài thân xác. Đến cùng chòm xóm, cạnh tranh đến chỗ hạ thủ bất nương. Giữa tỉnh này cùng tỉnh khác, cạnh tranh đưa đến chỗ giặc chòm. Giữa quốc gia này cùng quốc gia khác, thì vì cạnh tranh ắt đưa đến chỗ tàn sát không gớm tay. Từ đó là mầm lôi cuốn thế giới vào cuộc nguy vong.

Chính vì chỗ thiếu tình thương, hoặc tình thương nhỏ hẹp, tuy khinh thường, nhưng nó là mầm non, cội rễ phát sinh ra đại cuộc. Vì lòng

is clean in some, muddy in others. That it is muddy here and clear there engenders wrong and right. Right and wrong cause competition. This very competition is the seeds of chaos in humanity. In families, husbands and wives, brothers and sisters quarrel and fight brutally; even neighbors compete and take actions against each other without yielding. Between this province and the other, competition makes them become enemies. Between one nation and another, competition, before long, certainly leads to cruel slaughter without mercy! Then, that is the seed that draws the world into the danger of destruction.

Even though the lack of love, or little love is disregarded, it is still the very seed, the root cause of great events. The inner nature is the heart. If

là Tâm. Tâm người xa cách nguyên thủy, căn bản, tức là xa Thượng Đế. Xa Thượng Đế là xa tình thương. Mà hễ loài người thiếu tình thương, ôi thôi, hậu quả vô cùng vô tận!

Từ chữ Tâm sanh ra chữ muốn. Muốn đủ thứ đủ điều. Muốn là dục vọng. Khi muốn mà không được thì thất vọng. Hễ thất vọng, phải luân hồi để kiếp lai sanh toại vọng. Hễ luân hồi thì đau đớn vì:

“Trần gian là chỗ đọa đày,
Luân hồi nhiều kiếp, trả
vay càng nhiều.”

Như vậy, nguồn gốc của luân hồi là chữ Muốn. Muốn khỏi cảnh luân hồi thì đừng thất vọng. Muốn đừng thất vọng thì chớ dục vọng. Muốn đừng dục vọng thì phải ngự trị chữ Tâm.

separated from the source, the foundation, human heart is, therefore, away from God. Away from God is away from Love. And if humanity lacks love, alas, the consequences are boundless, endless.

The Heart gives rise to the want: the want of all sorts of things, of all items. Want is craving. When the want cannot be met, disappointment will come. If disappointed, one must reincarnate to gain satisfaction in the next life. If reincarnated, one suffers because:

“The world is a place of exile,
The more one reincarnates,
the more penalties of sins one
pays”.

Thus the cause of reincarnation is the Want. To break free from reincarnation, do not be disappointed. To be not disappointed, do not have desires. To do not have desires, be the master of the heart.

Sự luân hồi của người khác với cỏ cây cùng nước. Nhìn xem cây cỏ: cây sanh bông, bông tòn trái, trái có hạt, hạt già rụng xuống nảy mầm sanh cây. Cây lại sanh hoa, quả, đến hạt, hạt rụng xuống nảy mầm trở lại thành cây. Nhưng ngàn năm, muôn thuở, giống nào cây nấy.

Còn nhìn nước nơi ao hồ: nước bốc hơi thành mây, mây thành mưa rớt xuống núi non, rừng rậm, đổ vào chỗ trũng, chảy thành nguồn. Từ nguồn chảy ra sông, rạch, ao, hồ, biển cả. Cứ như thế, ngàn kiếp, muôn năm, tánh chất nước không chịu đổi thay vì luật luân chuyển.

Còn trái lại, con người khi

Human reincarnation is different from that of vegetation and water. Look at the vegetation: Trees produce flowers, flowers yield fruits, fruits have seeds; seeds fall, germinate and grow into trees. Trees, then, produce flowers, fruits and seeds, seeds fall and sprout again to become trees. Still, for thousands of years, for ever and ever, the same seeds grow into the same kind of trees.

And look at the water in ponds and lakes: water evaporates and forms clouds, clouds make rains that fall into mountains, thick forests and stream into low land as the sources of the currents. From the sources, water flows into rivers, arroyos, ponds, lakes and the high seas. In this way, the characteristic of the water does not change eternally due to the law of revolution.

On the contrary, when hu-

luân hồi chuyển kiếp, chưa chắc gì được trọn vẹn làm người ở kiếp lai sanh. Bởi vì lòng người khó đo lường. Cũng thân xác con người, mà tâm trạng đổi thay, từ thiện lương đến hung ác, bạo tàn, đến nỗi còn hơn lòng dạ hổ lang nơi rừng sâu núi thẳm.

Vì tâm người quá chấp, quá nê, còn nước với cỏ cây, tịnh tịnh vô vô, không tư tâm, không bản ngã, không nê chấp. Nhờ “TÂM KHÔNG” đó mới giữ được bốn chất nguyên căn.

Hỡi chư hiền sĩ, chư hiền muội! Giữa đêm trường đầy dẫy lẫn hắc khí xung thiên, những lẫn hồng quang điển chư hiền nơi đây xung lên, vệt đám mây mù hắc khí nơi này. Nếu được phổ độ thêm nhiều sanh linh, tạo nhiều hồng quang điển: hễ hồng quang điển đến đâu thì nạn tai tránh xa đến đó. Vì vậy,

man beings reincarnate, they are not certain to become humans in the next life. Human heart is unfathomable. It is also a human body, but the temperaments change from being virtuous and honest to being more cruel and ruthless than tigers and jackals in impenetrable forests and mountains.

Human heart is too unyielding. And water and vegetation are calm, non-active, impartial, unselfish and yielding. This clear peace of mind helps them keep the nature of origin.

Oh, all virtuous men, all virtuous younger sisters! In the middle of the long night full of rising black air currents at this place, your powerful rays of aura soar up and sweep away heavy clouds and black air; if more humans are redeemed, more powerful rays of aura are

Bần Đạo khuyên người tín đồ Đại Đạo, không luận chức sắc thiên phong, đều có bốn phận tự giác, giác tha, làm thế nào để được xứng danh nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ.

Chư hiền muốn thành Phật ư? Muốn thành Tiên, Thánh, Thần ư? Được, tốt lắm.

Chính trong thân tâm chư hiền, mỗi người đều có, tạm gọi là vốn liếng để thành Phật, Tiên, Thánh, Thần. Miễn chư hiền biết trọn lành từ tư tưởng đến việc làm cùng lời nói. Loại nào của các bực Phật, Tiên, Thánh, Thần nên nuôi dưỡng mà tiến hành. Còn những tư tưởng, hành động, lời nói nào của ma quỷ, phải

created. Catastrophes are kept away wherever the rays of aura reach. For that reason, I, Poor Religious, counsel you all, the disciples of the Great Way as well as heavenly appointed dignitaries, to have the responsibility to enlighten yourselves in order to enlighten others; comport yourself well to be worthy of the name of the Third Salvation.

You all want to become Buddhas, don't you? To become Immortals, Saints, Deities? Fine, very well.

Right in the depths of your hearts, each of you has a so-called provisional resource to become a Buddha, an Immortal, a Saint, a Deity. If only your thoughts as long as your work and words are fully kind-hearted. You must nurture and perform those of Buddhas, Immortals, Saints, Deities. Apropos of thoughts,

chừa ngăn. Có như vậy mới sớm toại nguyện.

Thử đặt một câu hỏi: Nếu mình làm đúng, nói đúng, trong lúc đó có người nói ngược lại, mình có bực tức giận chăng? Nếu có, tức là không được Phật tánh!

Nếu khi gặp cơn đói lạnh, mình chỉ còn một chén cơm cho cả gia đình, trong lúc đó gặp người hàng xóm xin chia bớt một phần, mình có chia chăng? Nếu không, tức là thiếu lòng bác ái, chăng được thành Tiên!

Nếu khi cơn ghiền rượu đang hoành hành, ở nhà còn sót một vò rượu ngon, hỏi mình có tự nhẫn kiên, không dùng rượu, để sáng suốt tinh thần, tiếp diễn hành pháp chăng? Nếu không nhẫn được là không thành Thánh.

actions, words of devils you must forswear. As a result, you will soon get complete satisfaction.

Assuming that the question is if you act correctly, say something truthfully while someone else says the opposite, do you get irritated, angry? If you do, you do not have Buddha nature.

If you are facing famine and cold, while you only have a bowl of rice left for the whole family, a neighbor asks you to share a portion, do you do that? If not, you lack charity and do not become an Immortal.

If you are having the violent urge to drink, and there is a jar of good wine left at home, can you persevere in suppressing this violent urge and keep your mind clear to receive energy to practice the Dharma? If not, you do not become a saint.

Nếu cần một món tiền chia hai, bên ba phần, bên năm phần, cho thân hơn với một người láng giềng, có ưng lòng chia phần nhiều cho người hàng xóm chẳng? Nếu không thì chẳng được thành Thần.

Những sự kiện nghe qua rất tầm thường, nhưng xét lại thật là khó hành. Mà hễ khó hành thì không thành. Muốn thành phải kiên nhẫn, hy sinh, đức độ. Nếu ngược lại, bắt cá hai tay, làm sao đắc quả, vì câu:

“Thiên Đàng thì cũng muốn lên,
Tiếc vì sự nghiệp một bên còn nhiều.”

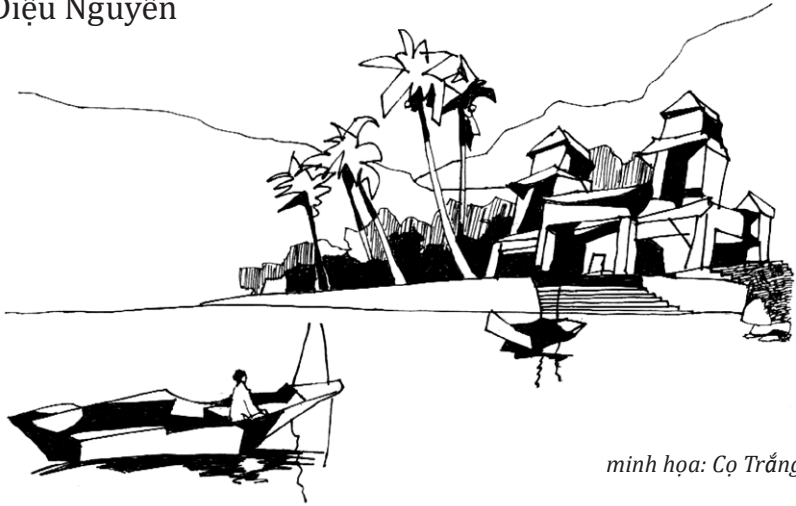
If you need to divide an amount of money into two parts having three shares in one and five in the other to give to your relative and neighbor, are you inwardly pleased to offer the greater part to the neighbor? If not, you do not become a deity.

Those realities seem to be very ordinary when heard about, yet they are, when considered, difficult to be performed. If difficult to be performed, they cannot be carried off. To become successful, one must have patience and virtue, and make supreme sacrifice. On the contrary, enlightenment cannot be attained if a double aim is pursued owing to the statement:

“Also desirous of ascending to heaven,
A pity that there is still so much lifework to achieve.”

Muốn sửa lòng ngắm lòng Từ Phụ

Diệu Nguyên



minh họa: Cọ Trắng

Từ lâu đời, dân tộc Việt Nam ta đã có truyền thống tín ngưỡng thờ Trời. Thuở xưa, hằng năm, các bậc vua chúa đều làm lễ Tế Trời hay còn gọi là lễ Tế Giao để cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa. Trong dân gian thì hầu như nhà nào cũng có bàn thờ Ông Thiên phía trước sân. Tín ngưỡng thờ Trời trong dân gian còn được thể hiện qua các câu ca dao như:

“Lạy Trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm.”

“Nhờ Trời mưa thuận gió hòa
Nào cày nào cấy trẻ già đua nhau.”

“Mỗi đêm mỗi thắp đèn Trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”

“Nghiêng vai ngửa vái Phật Trời
Đang cơn hoạn nạn độ người trầm luân.”

Tuy nhiên, trong tâm thức của người dân Việt thuở xưa thì Ông Trời là Đấng tối cao, xa xôi, ở tận chốn thiên đình.

Mãi đến thời Tam Kỳ Phổ Độ, dân tộc Việt Nam mới hữu phúc được chính Ông Trời giáng trần qua ngọn linh cơ, chọn mảnh đất Việt Nam gieo mối đạo Trời để tận độ quần linh trở về nguồn cội thiêng liêng. Ông Trời ở cõi mịt mù xa xôi thuở xưa giờ đây đã trở nên hết sức gần gũi thân thương qua ba tiếng “Đại Từ Phụ” (Đấng Cha Lành) hay qua tiếng gọi giản đơn nhưng đầy triu mến là “Thầy”.

Và nếu như xưa kia, người dân Việt có tập tục làm lễ Vía Trời vào ngày mùng 9 tháng Giêng âm lịch hằng năm đúng như câu tục ngữ dân gian từ bao đời còn truyền lại: “Mùng 9 vía Trời, mùng 10 vía Đất”, thì ngày nay, hàng tín hữu Cao Đài ở khắp mọi nơi cũng đều trân trọng thiết đại lễ Vía Đức Chí Tôn vào ngày mùng 9 tháng Giêng âm lịch hằng năm. Vía là tiếng Việt cổ. Ngày vía là ngày sinh. Chữ Hán gọi là đản nhật. Đản là sinh. Ngày sinh của Phật gọi là Phật đản. Trong đạo Cao Đài, lễ Vía cũng được gọi là lễ Khánh đản, vì khánh là chúc mừng, khánh đản là chúc mừng ngày sinh.

Cho đến ngày nay, vẫn chưa ai biết bắt đầu từ khi nào ngày mùng 9 tháng Giêng được chọn làm ngày vía Trời. Tuy nhiên, trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ngày khánh đản Đức Chí Tôn Từ Phụ mùng 9 tháng Giêng âm lịch đã được Đức Giáo Tông Vô Vi

Đại Đạo xác nhận trong đàn cơ ngày mùng 9 tháng Giêng Quý Sửu 1973 như sau:

“Chư hiền đệ muội! Hôm nay, ngày này, nơi thế gian và cũng là ngày khánh đản Đức Chí Tôn Thượng Phụ, chư Phật, chư Tiên khắp Tam thập lục thiên, Tam thiên thế giới đều đến triều phục hỷ chúc thâm ân đức háo sanh Chúa tế muôn loài vạn vật. Cũng ngày này khắp thế gian đều nhuần gội ánh Thiên quang tứ phước, từ côn trùng thảo mộc đến thú cầm nhân loại đều thụ hưởng đức Nguyên, sinh hóa, trưởng dưỡng, bảo tồn trong mùa xuân thái hòa an lạc.

Vậy chư hiền đệ muội là giới tu hành học đạo lý đã được am hiểu phần nào về cơ vận hành của thiên địa, hãy để hết tâm thành hướng về cõi hư linh để chiêm ngưỡng ân đức oai linh cao cả và hấp thụ ân điển phản chiếu của Đấng Từ Bi khả dĩ giúp cho sự tu học của chư hiền đệ muội được khai triển tâm linh, mở mang huệ ý, thân thể khang trang tráng kiện hầu đủ điều kiện để phụng sự Thiên cơ, phổ truyền chơn pháp giáo dân vi thiện.”¹

Và nếu như xưa kia con người chỉ biết vái van cầu khẩn xin Trời ban phước lành cho mưa thuận gió hòa, cho cha mẹ sống đời với con hay độ người trầm luân qua cơn hoạn nạn..., thì ngày nay, các Đấng Thiêng Liêng trong đạo Cao Đài dạy cho con người một tinh thần tích cực để tự giải thoát bản thân khỏi mọi khổ đau ràng buộc của kiếp nhân sinh nơi cõi thế:

“Tu là học để làm Trời

Phải đâu muôn kiếp làm người thế gian!”²

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 09-01 Quý Sửu (11-02-1973).

2. Đức Lê Đại Tiên, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10-5 Giáp Dần (29-6-1974).

Muốn học để làm Trời tức trở về hiệp nhất cùng Đức Đại Từ Phụ thì phải học và hành theo lòng Trời. Đức Chí Tôn dạy:

“Muốn sửa lòng, ngắm lòng Từ Phụ

Tu thân nhìn vũ trụ là thân

Thái Sơn, biển cả, vi trần

Tình thương chứa đựng trong phần vô tư.”³

Lòng Từ Phụ chính là lòng yêu thương vô bờ bến của Đấng Cha Lành ban đều cho vạn loại chúng sanh trong tinh thần vô tư không phân biệt như lời Ngài đã dạy:

“Con nhìn thấy trời cao che chở,

Con nhìn xem đất nở hoa màu,

Cỏ cây nhơn vật một bầu,

Cũng đều hằng sống phép màu Hóa Công.

Lẽ chúng sanh vui lòng đẹp dạ,

Khi mưa thu, nắng hạ rưới chan,

Khi xuân nở, khi đông tàn,

Vận hành thời tiết nhơn gian cây nhờ.

Sao còn lúc thờ ơ giận dữ?

Sao còn hồi buồn tủi trách than?

Rằng nóng bức, rằng cơ hàn,

Rằng không ban phước đỡ nần riêng tư!

Trong khi đó lòng Từ Phụ đã,

Vẫn với tình Tạo Hóa đương nhiên,

Trời che đất chở vô biên,

Công bình thưởng phạt nghiệp duyên nhân loài.”⁴

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Giáp Dần (28-11-1974).

4. Đức Chí Tôn, Thánh thất Nam Thành, 01-01 Ất Tỵ (02-02-1965).

“Thầy đã sản sanh ra các con, vậy tất cả vạn linh, vạn hóa đều là con cái của Thầy. Thầy yêu thương con cái của Thầy bằng nhau, không thiên vị hay biệt đãi con nào, vì Thiên Địa vô tư.

Các con có đấng Cha chung là Thầy thì các con phải thương yêu nhau như trẻ một nhà. Các con hãy giúp đỡ, đùm bọc nhau, như vậy mới đẹp lòng Thầy.

(...)

*Lòng Trời đất hay lòng Tạo Hóa,
Đức háo sanh thương cả vạn loài,
Chở che, dung dưỡng, giúp đời,
Im lìm ban rải khắp trời Thiên ân.
Tình Tạo Hóa như vàng nhứt nguyệt,
Chiếu càn khôn, nhứt nguyệt đồng đăng,
Ngày mặt trời, đêm mặt trăng,
Hiệp hòa, hợp bích, thế gian cậy nhờ.
Tình Tạo Hóa ban cho thấm thiết,
Qua bốn mùa, tám tiết vận hành,
Xuân về gió mát, khí thanh,
Trăm hoa đua nở, tươi xanh ruộng vườn.
Chúng sinh hưởng tình thương Tạo Hóa,
Khi mưa đông, nắng hạ, thu tàn,
Châu nhi phục thổ, xuân sang,
Đem về mạch sống, lạc hoan cho đời.
Trời Tạo Hóa xa xôi, biệt dạng,
Trời vô vi, như chẳng làm gì,
“Vô vi nhi vô bất vi”,
Tạo ra bao máy tinh vi, vạn loài.
Con người muốn học đòi Thánh đức,*

**Học làm Trời, đúng bực Thánh nhân,
Thì người phải biết tu thân,
Sửa mình cho được chân tâm Tánh Trời.
Tánh Trời là thương người, thương vật,
Trong càn khôn, vạn vật một Cha,
Thương nhau như trẻ một nhà,
Chở che, đùm bọc, vị tha, đồng bào.
Tánh Trời không lập rào chia rẽ,
Con thương người như thể thương thân,
Giúp người lỡ bước, sa chân,
Rồi con sẽ được tâm thân nhẹ nhàng.”⁵**

Thầy cũng đã từng dạy: “Con Thầy thì phải giống Thầy, giống Thầy ở chỗ đủ đầy thương yêu”⁶, một tình thương yêu vô tư không phân biệt như Trời cho mưa trên người hiền và cũng cho mưa trên kẻ dữ. Ngắm lòng Từ Phụ, người tu chúng ta sửa lại lòng mình, biết yêu thương và chia sẻ với mọi người trong tinh thần vô tư, vô kỷ.

Bài kinh xưng tụng Đức Chí Tôn “Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo” mà hàng tín hữu Cao Đài tụng đọc tứ thời hằng ngày có các câu như:

1. Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.

Nhược thiệt nhược hư: Như thực như hư, như có như không, không thể lường biết được. *Bất ngôn*: Không nói năng chi, im lặng. *Nhi*: Nhưng mà. *Mặc tuyên*: Lẳng lẳng phô bày ra. *Đại hóa*: Sự sinh hóa to lớn, ám chỉ toàn thể sự vận hành trong vũ trụ

5. Minh Khai Chiếu Minh, 25-12 Đinh Dậu (10-02-2017).

6. Huồn Cung Đàn, 01-6 Nhâm Dần (01-7-1962).

không có lúc nào ngừng nghỉ.

Câu kinh này có ý nói tuy Trời im lặng, như hư như thật, nhưng lại phô bày ra cả đại cuộc vận hành sinh sôi nảy nở của vũ trụ.

Đức Khổng Tử nói: “*Thiên hà ngôn tai! Tứ thời hành yên, bách vật sanh yên. Thiên hà ngôn tai!*” (Luận Ngữ, thiên Dương Hóa, câu 19) (Trời nào có nói gì đâu thế mà bốn mùa thay đổi, muôn vật sinh thành. Trời nào có nói gì đâu!).

2. Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.

Thị không thị sắc: Là không là sắc, có hình tướng và không có hình tướng. *Vô vi*: Làm mà không để ai thấy hoặc biết việc mình làm. *Nhi dịch sử quần linh*: Nhưng mà sai khiến vạn linh.

Câu kinh này có ý nói Trời rất thần diệu, không ai nhìn thấy hoặc biết được việc Ngài làm, nhưng tất cả vạn linh đều do Ngài sai sử.

Hai câu kinh “*Nhược thiết nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyền đại hóa / Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh*” nhắc nhở chúng ta hãy noi theo lòng Từ Phụ: Làm việc, mang lại phúc lợi cho vạn vật chúng sanh mà nào có kể công chi. Mỗi khi chúng ta làm được công quả gì, giúp ích được cho ai, chúng ta cũng đừng khoe khoang, kể công mình. Đó chính là làm công quả trong tinh thần vô tư, vô công, vô cầu, vô danh, như Đức Chúa Giê-Su đã dạy:

“- Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng.” (Matthêu 6:1)

“– Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh.” (Matthêu 6:3-4)

3. Thời thừa lục long du hành bất tức.

Thời: Tù thời cơ, hoàn cảnh. *Thừa*: Cõi. *Lục long*: Sáu rồng. *Du hành*: Đi lại. *Bất tức*: Không ngừng nghỉ. Theo nghĩa đen, “*Thời thừa lục long du hành bất tức*” có nghĩa là Trời cõi sáu rồng đi đi lại lại không ngừng nghỉ. Theo nghĩa bóng, sáu rồng ám chỉ sáu hào dương của quẻ Kiền (tượng trưng cho đạo Trời). Thế nên, câu kinh này có ý nói đạo Trời vốn cương kiện, mạnh mẽ và vận hành khắp cả vũ trụ không một phút giây ngừng nghỉ. Đại Tượng Truyện quẻ Kiền có câu: Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức. Nghĩa là người quân tử luôn kiên cường mạnh mẽ không ngừng nghỉ như đạo Cương kiện của Trời.

Trong giới tu hành có câu: “Học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền; học Phật lưỡng niên, Phật tại đại diện; học Phật tam niên, Phật tại Tây thiên.” (Học Phật một năm, Phật ở trước mắt; học Phật hai năm, Phật trong chánh diện; học Phật ba năm, Phật tại Tây phương.) Nghĩa là lúc mới nhập môn vào tu thì hăng hái siêng năng, lúc nào cũng thấy có Đức Chí Tôn ngay trước mặt. Dần dần chệnh mảng biếng lười, khi vào chánh diện cúng kiếng thì mới nhớ đến Thầy, giải đãi riết rồi không còn nhớ đến Thầy đến Đạo nữa, Thầy ở xa tít trên chín tầng mây.

Thế nên, khi đọc câu kinh “*Thời thừa lục long du hành bất tức*”, chúng ta tự nhắc nhở mình hãy noi gương Đức Từ Phụ, siêng năng tu học hành đạo, tinh tấn không ngừng nghỉ, dù có gặp gian lao khổ đảo thử thách cũng không thối chí nản lòng.

4. Lữ truyền bửu kinh dĩ giác thế.

Lữ: Thường, luôn. *Truyền*: truyền dạy. *Bửu kinh*: Kinh quý. *Dĩ*: Để mà. *Giác thế*: Giác ngộ người đời, làm cho người đời thức tỉnh, hết mê muội. “*Lữ truyền bửu kinh dĩ giác thế*”: Đức Thượng Đế luôn truyền kinh báu để giác mê khỏi ngộ cho đời.

5. Thường thi thần giáo dĩ lợi sanh.

Thường: Thường hay, thường xuyên. *Thi*: Ban bố. *Thần giáo*: Lời dạy diệu mầu. *Dĩ*: Để mà. *Lợi sanh*: Làm ích lợi cho chúng sanh. “*Thường thi thần giáo dĩ lợi sanh*”: Đức Thượng Đế luôn ban lời giáo huấn nhiệm mầu để giúp ích cho chúng sanh.

May duyên được gặp đạo Trời, giác ngộ tu hành, được tiếp nhận nguồn Thánh giáo thiêng liêng vô cùng quý báu, người tu chúng ta luôn dặn lòng hãy thực hành theo gương Từ Phụ, phổ truyền giáo lý đạo Trời đến khắp cả nhơn sanh để mọi người được cùng học, cùng tu, cùng tiến hóa.

6. Đại Thánh Đại nguyện Đại Tạo Đại Bi.

Thầy vì lòng từ bi yêu thương chúng sanh nên trước khi xuống thế mở Đạo Tam Kỳ, đã lập đại nguyện:

“Nên hội Tam Giáo Công Đồng, Thầy lập tờ đoan thệ, đem Đạo mầu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành, Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ. (...)

Muôn kiếp các con chịu lạc đường

Thấy vậy THẦY luống động lòng thương

Nên đoan thệ với hàng Tiên Phật

Lập Đạo không thành chịu tội ương.”⁷

Nói theo lòng Từ Phụ, hàng môn đệ Cao Đài hãy lập đại nguyện tinh tấn tiến tu để vừa tự độ vừa độ tha, góp phần nhỏ bé vào đại cuộc cứu độ toàn linh của Đức Chí Tôn trong kỳ nguơn hạ hầu có thể đền đáp trong muôn một đại ân của Thầy.

7. Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn.

Huyền Khung: Vòm trời sâu thăm thẳm. *Cao Thượng Đế:* Đức Thượng Đế trên cao, nay cũng có thể hiểu là Đức Thượng Đế Cao Đài. *Tích phước:* Ban phước. *Hựu tội:* Xá tội. *Đại Thiên Tôn:* Đấng được cõi trời rất tôn kính.⁸

Đức Thượng Đế là Đức Từ Bi, là Đấng Cha Lành luôn ban phước tha tội cho chúng sanh như lời Ngài đã dạy:

*“Con biết tu Thầy thu lại bớt
Tội đủ mười Thầy sót còn ba
Nếu con không hiệp chẳng hòa
Ba mà cộng bảy con còn ra chi!”*

*“Con hồi tưởng tỉnh khuấy cơn mộng
Thầy sẵn sàng tha bổng tội xưa
Miễn sao con trẻ đoạn chừa
Xét mình cải hối sớm trưa thật lòng.”*

7. Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 25-9 Bính Tý, bài “Chi Ý Thuyết Minh”.

8. Phần giải thích ý nghĩa các câu kinh trong bài “Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo” được trích trong quyển Tìm Hiểu Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo của Huệ Khải. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2010.

Người môn đệ Cao Đài học theo lòng Từ Phụ, hỷ xả khoan dung tha thứ cho nhau để thắt chặt tình hòa ái trong tập thể hầu tăng thêm sức mạnh đoàn kết để thực thi sứ mạng phổ tế quần sanh mà Đức Chí Tôn đã tin cậy phó giao.

Ngoài ra, khi nhìn vào vũ trụ thiên nhiên, chúng ta cũng có thể ngắm lòng Từ Phụ qua hình ảnh của nước: Nước luôn chảy từ trên cao xuống thấp, lấp đầy các chỗ trũng, bù đắp cho những nơi thiếu thốn.

Đạo Đức Kinh chương 77 (Thiên Đạo) có ghi lời dạy của Đức Lão Tử:

“Thiên chi Đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc.” Nghĩa là: Đạo Trời bớt chỗ dư mà bù vào chỗ thiếu.

“Nhân chi đạo tắc bất nhiên, tổn bất túc nhi phụng hữu dư. Thực năng hữu dư dĩ phụng thiên hạ? Duy hữu đạo giả.” Nghĩa là: Đạo người chẳng vậy, bớt thiếu bù dư. Ai đem chỗ dư bù đắp cho thiên hạ? Phải chăng chỉ có người có Đạo?

Người tu noi theo đạo Trời, luôn san sẻ tình thương, bù đắp cho những người bất hạnh, khổ đau, đói kém.

Nước luôn ở chỗ trũng thấp. Người tu luôn hạ mình, khiêm tốn và không tranh giành.

Ngày nay, Đức Chí Tôn dạy chúng ta:

“Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình độ rỗi nhơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng; còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào? Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Cười...”

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường

sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi đâu đến nhọc công Thầy.

Ấy vậy các con ráng độ kẻ tội lỗi, là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.”⁹

Tóm lại

Tu là sửa – sửa những thói hư tật xấu, tánh tục hư hèn thấp thối để trở nên người đạo đức thanh cao thánh thiện. Mà muốn sửa lòng thì hãy ngắm lòng Từ Phụ để tu tập theo hạnh đức của Đấng Cha Lành:

1. Đức háo sanh, yêu thương muôn loài với một tấm lòng vô tư không phân biệt.
2. Làm việc hữu ích cho đời mà không khoe khoang, không kể công, không để lại dấu vết.
3. Kiện cường bất tức, tu học, hành đạo độ đời không ngừng nghỉ.
4. Luôn đoái hoài đến chúng sanh đau khổ bất hạnh để sẻ chia, bù đắp và ra công độ dẫn.
5. Lập chí lập nguyện để đi cho đến cùng cuối con đường tu luyện và phụng sự nhơn sanh.
6. Luôn hỷ xả, khoan dung tha thứ cho nhau.
7. Hạ mình khiêm nhượng để phục vụ chúng sanh, mang lại ích lợi cho cuộc đời.

Cầu xin Đức Từ Bi gia hộ cho chúng con có đủ đầy nghị lực chiến thắng bản thân để sửa lòng mình theo lòng Từ Phụ, xứng đáng là con của Thầy như lời Thầy dạy: *“Con Thầy thì phải giống Thầy...”*.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT.

9. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, đàn ngày 5-8 Bính Dần (11-9-1926).

NHỮNG HỆ THỐNG HÀM SỨC THỰC THỂ “CAO ĐÀI”

Thiện Chí

Muốn tìm hiểu danh từ “Cao Đài” gồm ngữ nghĩa, danh hiệu, phạm trù, chủ thể, công năng, như một thực thể toát ra từ một hệ thống nhất định trong nền Giáo lý Đại Đạo, ta có thể lần lượt khảo sát bốn hệ thống cơ bản sau:

I. HỆ THỐNG BẢN THỂ: VÔ CỰC – THÁI CỰC – CHÚNG SANH¹

“Cao thi Thiên cao chưởng vạn loài,

Đài vi Địa hậu dưỡng vô nhai.”²

“Cao Đài là Tâm của vũ trụ.”³

Vậy Cao Đài thuộc về Bản thể của vũ trụ vạn vật, là nguyên động lực sinh–diệt–bảo tồn vạn vật, tức là Đạo.

1. Chúng sanh: Toàn thể các sinh vật kể cả loài người. Thánh ngôn: “Chúng sanh là Bản thể của Đạo, mà Bản thể của Đạo là Bản thể của Thầy.” (Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, Hội Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969). (Bộ Phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo).

2. Đức Trần Hưng Đạo, Bác Nhã Tĩnh Đường, 29-01 Đinh Tỵ (18-3-1977).

3. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-8 Quý Hợi (05-10-1983).

II. HỆ THỐNG QUYỀN PHÁP

“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể ‘Đạo cứu thế’ trong Tam Kỳ Phổ Độ, cũng như cái ngòi gà trong quả trứng vậy.”⁴

“Quyền pháp là ‘Thầy’, là ‘Đạo’, là động năng thúc đẩy tạo thành Thánh đức sau Hội Long Hoa.”⁵

“Từ xưa các tôn giáo được tạo lên để giải quyết tâm linh, nhưng Tam Kỳ Phổ Độ Thầy phải trao cho chư hiền, cho dân tộc này một quyền pháp Đạo để lập thành quyền pháp Đạo thực thể thuần chánh để cứu thế.”⁶

Vậy Cao Đài là Quyền Pháp Đạo.

III. HỆ THỐNG CHỦ THỂ⁷

Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của các thực thể cộng đồng nhân loại – Xã hội – Cá thể con người, được thực hiện bằng “Chủ thể tính” Hoàng Cực.⁸ Khi toàn thể giới nhân loại đồng nhận lãnh và thi hành sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì nhân loại là một chủ thể hành động sứ mạng đó. Cũng thế đối với một cộng

4. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành Thánh Thất, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

5. Ibid.

6. Ibid.

7. Chủ thể: bộ phận chính, giữ vai trò chủ đạo

(http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/Ch%E1%BB%A7_th%E1%BB%83)

8. Hoàng Cực đồng thể với Thái Cực, một khi đã đạt mức trung hòa Âm Dương trong cá thể vạn vật thì Hoàng Cực ấy sẽ chủ động tiến hóa quy nguyên. [Đạo Học Chí Nam, Tiết III, Thượng Đế Vô thể, Mục 2: Hoàng Cực là thể nào? Có phải trung điểm của Kiền Khôn, đầu mối vạn thù, âm dương hội tụ, mà là tánh mạng của vạn dân...]

đồng xã hội hay một cá thể. Mỗi chủ thể nêu trên là một “Cao Đài” vì hội đủ điều kiện “Thiên nhân hiệp nhất” là nguyên tắc cốt yếu của cơ cứu độ kỳ ba:

*“Thượng Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đòi thiện nguyện dốc lo tu,
Tạo cơ cảm ứng Thiên Nhơn hiệp,
Để có thông công, có tạc thù!”⁹*

IV. HỆ THỐNG TAM ĐÀI: THỰC TƯỢNG CAO ĐÀI TẠI THỂ

Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

“Hỡi con! Nơi đâu có Thánh Thể của Thầy (Thái Cực) là đã có Mẹ bao vòng trong và ngoài ngôi Thánh Thể ấy, vì Mẹ là Vô Cực Vô Vi...”¹⁰

Theo kinh điển Cao Đài, hình thức kiến trúc Tam đài (Bát Quái Đài – Cửu Trùng Đài – Hiệp Thiên Đài) đồng bộ từ Tòa thánh đến Thánh thất là biểu trưng cho “Thánh thể Đức Chí Tôn” tại thể. Bát Quái Đài thuộc phần “Thiên”; Cửu Trùng Đài thuộc phần “Nhân”; Hiệp Thiên Đài là cơ quan trung gian nối kết hai thực thể Thiên–Nhân. Thánh giáo: *“Hiệp Thiên Đài nắm giữ quyền pháp mới đưa Cửu Trùng Đài vào Bát Quái, chuyển lý hành tàng của Bát Quái vào Cửu Trùng. Kẻ giác ngộ, người tu hành có quyền pháp thì mới đưa Đạo vào đời và đạt mục đích cứu nhân độ thế.”¹¹*

9. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 22–7 Tân Hợi (11–9–1971).

10. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Thất Bình Hòa, 15–8 Đinh Mùi (18–09–1967).

11. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành Thánh Thất, 01–01–Kỷ Dậu (17–02–1969).

BẢNG TÓM LƯỢC NHỮNG HỆ THỐNG CƠ BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY

CÁCH HỆ THỐNG	BẢN THỂ TÍNH	CHỦ THỂ TÍNH	CHUYỂN HÓA	CÔNG NĂNG	THỰC THỂ CAO ĐÀI
Bản Thể	VÔ CỰC	THÁI CỰC	CHÚNG SANH	SINH HÓA	Thực tại dịch hóa (*)
Quyền Pháp	THỰC THỂ ĐẠO	THẦY	NGƯỜI SỬ MẠNG	QUY NGUYÊN	Quyền pháp Đạo (**)
Chủ Thể	CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI	HOÀNG CỰC	THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT	ĐẠI ĐỒNG	Đại đồng công dụng (***)
Tam Đài	BÁT QUÁI ĐÀI	CỬU TRÙNG ĐÀI	HIỆP THIÊN ĐÀI	Hoàng khai Đại Đạo	Thực tướng Cao Đài tại thế (****)

(*) Cao Đài là một thực tại đang biến dưỡng: “Cao Đài biến hóa theo lòng chúng sanh/ Đố ai biết được cái danh Cao Đài.”

(**) Cao Đài là “Quyền Pháp Đạo”: “Từ xưa các tôn giáo được tạo lên để giải quyết tâm linh, nhưng Tam Kỳ Phổ Độ Thầy phải trao cho chư hiền, cho dân tộc này một quyền pháp Đạo để lập thành quyền pháp Đạo thực thể thuần chánh để cứu thế.”¹²

12. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành Thánh Thất, 01-01-Kỷ Dậu (17-02-1969).

(***) Với Hệ thống chủ thể, bao gồm Chủ thể Cộng đồng nhân loại – Chủ thể Hoàng Cực – Chủ thể Thiên nhân hiệp nhất – là những Chủ thể thực hiện công năng Đại đồng lập thành Đại đồng công dụng của Cao Đài. Cao Đài là “Thế thiên nhân hiệp nhất”:

*“Cao Đài – chỗ Thiên Nhơn hiệp nhất,
Tá danh, hầu cứu vớt vạn linh;
Trong cơn thay xác đổi hình,
Hạ ngưng mặt kiếp phục sinh tánh lành.”¹³*

*“Tâm con là chỗ chí linh,
Là nơi hiệp nhất nhân sinh cùng Thầy.”¹⁴*

(****) Tam Đài của Tòa thánh – Thánh thất là thực tướng Cao Đài tại thế (biểu trưng cho Thánh thể Đức Chí Tôn). Đạo Cao Đài là thực thể đạo cứu thế: “Ngày nay, Thầy đến đây đem ba nền tôn giáo hiệp nhất lại, tạo thành một tòa lớn lao để đời đời kiếp kiếp cho nhơn sanh nương vào đó mà lánh cơn nạn khổ thảm sầu.”¹⁵

Cao Đài là tổng cấu thể Tam Tài của vũ trụ:

*“Cao thị Thiên cao chưởng vạn loài,
Đài vi Địa hậu dưỡng vô nhai.”¹⁶*

13. Đức Ngồi Hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-3 Bính Ngọ (22-3-1966).

14. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Giáp Dần (28-11-74).

15. Đức Chí Tôn, Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 20-9 Bính Tý (1936), bài “Đại Đạo phục hưng, Cao Đài xuất thế”.

16. Đức Trần Hưng Đạo, Bắc Nhã Tĩnh Đường, 29-01 Đinh Tỵ (18-3-1977).

NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT VỀ THỰC THỂ CAO ĐÀI

Quy chiếu thực thể Cao Đài vào các hệ thống căn bản của nền giáo lý Đại Đạo, cho thấy Cao Đài không chỉ là danh xưng mà đều có “chỗ đứng” trong mỗi hệ thống làm tiêu biểu tính năng cho tổng thể các thực tại của hệ thống.

Do vậy, về **Bản thể**, Cao Đài là “Khí Hư Vô”, nên cũng là Bản thể tối sơ. Vì Thánh ngôn có viết: “*Thầy là Hư Vô chi Khí, thì Đạo cũng đồng nghĩa đó thôi.*”¹⁷

Về **Chủ thể**, Cao Đài là “*Chúa tể càn khôn*”, là “*Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng*”.¹⁸

Về **Thiên cơ**, Cao Đài là “Quyền Pháp Đạo”: “*Điểm Quyền Pháp được chứa đựng [trong Vô Cực] là ngôi Thái Cực, là Thầy.*” “*Đại Từ Phụ nắm Quyền Pháp mới chuyển cơ sanh hóa vạn vật vũ trụ.*”¹⁹

“*Nên chi trong thời Hạ nguơn chính mình Thầy dùng Khí Hư Vô trực tiếp hữu hình đến thế gian để dẫn dắt thâm hời những điểm Linh Quang đã cho xuống trần gian trở về với khối Đại Linh Quang.*”²⁰

Về **Tâm linh**: Cao Đài sở dĩ được liệt vào Bản thể vũ trụ vì là thực thể tâm linh bàng bạc từ cõi trời đến cõi người:

17. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh tịch Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (02-02-1967).

18. Kinh Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo.

19. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Nam Thành Thánh thất, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

20. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh tịch Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (02-02-1967).

*“Cao Đài chẳng khá ở ngoài Tâm”²¹
“Trời với muôn loài một Bản Nguyên,
Cũng trong Linh Tánh, cũng tâm điền;
Linh Quang một khối chia nhiều ức,
Người, vật, tương đồng với Phật, Tiên.”²²
“Tâm con là chỗ chí linh,
Là nơi hiệp nhứt nhân sinh cùng Thầy.”²³*

VỀ ĐẠO PHÁP: Với những nguyên nhân đã quy chiếu Cao Đài vào các Hệ Thống Bản thể, Chủ thể, Thiên cơ, Tâm linh, có thể khẳng định Cao Đài có đầy đủ quyền năng, chức chưởng bao dung, tác động đến vũ trụ vạn vật từ cơ sanh hóa đến cơ tiến hóa, tức Cao Đài là Đạo.

Đã là Đạo, đương nhiên hàm tàng Thái cực, Âm Dương hợp thành nguyên lý vận hành trong vũ trụ và trong cả mọi vật loại. Nơi con người, nguyên lý ấy chính là “Đạo pháp” một khi con người áp dụng pháp môn để giao hòa hai thực thể Âm Dương luân chuyển trong nội thân là Thần (Dương) – Khí (Âm). Đó là mục tiêu tu luyện đặc đạo của hành giả còn gọi là tu Thiên Đạo.

VỀ SỨ MẠNG:

“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đặt để thế cho các con dìu dắt lẫn nhau,

21. Đức Cao Triều Phát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Kỷ Mùi (04-12-1979).

22. Đức Quan Âm Bồ Tát, Thánh Tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (12-3-1967).

23. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Giáp Dần (28-11-74).

anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.”²⁴

Tam Kỳ Phổ Độ là đại cuộc cứu độ lần thứ ba tức là “Tận độ” toàn nhân loại nên Đức Thượng Đế Cao Đài khai đạo bằng thể “Thiên nhân hiệp nhất”, ban trao sứ mạng cho cả hai cõi sắc không. Nên Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính là sứ mạng Cao Đài đặc biệt tương ứng với thời Hạ nguơn nhằm giáo hóa chúng sanh, phục hưng tôn giáo, lập đời Thánh đức. Trước đại nguyện cứu độ Kỳ Ba của Đức Đại Từ Phụ Chí Tôn, từ các hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật chí đến nguyên nhân tại thế đều được trao Thiên mạng hay quyền pháp phụng sự Thiên cơ.

Do đó, Cao Đài thuộc về hệ thống sứ mạng, vì không có sứ mạng Cao Đài thì không đạt được mục đích “Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”.

Bất luận đối với hàng chức sắc môn đồ gọi là bậc Thiên ân hay người tín hữu thuần thành, sứ mạng là sứ mạng hoằng khai nền đạo bằng pháp môn “Thiên đạo đại thừa” để hoàn thành Thiên cơ “Quy nguyên – Phục nhất”, như huấn từ của Đức Chí Tôn:

*“Thử sứ mạng đương sanh hoằng giáo,
Thị Đại thừa Thiên đạo tiến tu;
Kỳ khai nhứt bốn vạn thù,
Vạn thù quy nhứt công phu siêu phàm.”²⁵*

24. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, đàn ngày 24 Avril 1926.

25. Huấn từ Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-02 Mậu Ngọ (06-4-1978).

NHỨT TÂM CHUNG THỦY XỨNG TRÒ CHÍ TÔN

Đạt Thật



minh họa: Cọ Trắng

Từ xưa, người Việt có truyền thống thiết lễ cúng Trời vào ngày mùng 9 đầu năm sau Tết Nguyên đán theo đúng phong tục “Mùng 9 vía Trời, mùng 10 vía Đất”. Vào ngày này, người có đạo hay không có đạo, cũng đặt bàn thờ ngoài trời, với đầy đủ hương đăng, bông trái, rượu trà... cầu nguyện cho cha mẹ sống lâu, gia đình bình an, nên có câu ca dao: “Mỗi năm mỗi thắp đèn Trời / Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”

Trong đạo Cao Đài, mùng 9 tháng Giêng được xem là ngày lễ trọng nhất trong năm, bởi đây là ngày Khánh đản của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài lâm trần mở Đạo.

Trước lúc lâm phạm khai Đạo, Đức Chí Tôn đã lập tờ đoạn thệ với Tòa Tam Giáo:

*“Muôn kiếp các con chịu lạc đường,
Thấy vậy Thầy luống động lòng thương,
Nên đoạn thệ với hàng Tiên Phật,
Lập Đạo không thành chịu tội ương.”¹*

Đức Đại Từ Phụ, đã vì đức háo sanh dành cho con người, phải rời ngôi vị xuống phạm cứu thế, không nài khó nhọc, trọng trọng đa mang...

*“Mỗi lần con phạm tội lỗi là mỗi lần Thầy đau khổ với các con.
Tội lỗi của con chính là tội lỗi của Thầy.”²*

Trong nghi thức nhập môn vào đạo Cao Đài, người xin nhập môn quỳ trước Thiên bàn nơi chánh điện phải đọc lời minh thệ như sau: “*Đệ tử tên là ... thề rằng từ đây biết một đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ*

1. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 25-9 Bính Tý (1936), bài “Chí ý thuyết minh”.

2. Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 29: “Trau tâm sửa tánh”.

Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru địa lục.”

Lời mình thệ như một lời nguyện hứa với Đức Chí Tôn trước sự chứng dự của chư đồng đạo, dầu cho vật đổi sao dời, gìn lòng chặt dạ, nhứt tâm nhứt đức, một tiến không lùi, chia ngọt sẻ bùi, nguyện sát cánh chung lưng đấu cật cùng huynh đệ đồng môn, lèo lái con thuyền Đại Đạo lướt sóng gió, vượt trùng dương làm tròn bổn phận của người môn đệ Cao Đài.

*“Đã cùng với Cao Thiên lập thệ,
Những lời thề trước bệ chưa phai,
Nguyện tùng quy luật Cao Đài,
Sao dời vật đổi không sai phận hành.”³*

Trong một lần giảng đàn, Đức Quảng Đức Chơn Tiên để lời dạy:
*“Bao nhiêu thành quả độ đời,
Bấy nhiêu công đức ơn Trời dành cho,
Hôm nay Huynh cũng dặn dò,
Nhứt tâm chung thủy xứng trò Chí Tôn.”⁴*

Đức Chí Tôn cầm cân công lý, giữ mực công bình. Hễ chúng ta nỗ lực tu học hành đạo, lập công bồi đức tới đâu, thì sẽ được thọ hưởng hồng ân tới đó, và sau khi thoát xác cũng sẽ được đặt đúng vào quả vị tương xứng. Tất cả mọi việc đã có sự an bài của Thiêng Liêng, phần còn lại là của chúng ta. Mọi người hãy khắc cốt ghi tâm lời dặn dò của Đức Quảng Đức Chơn Tiên: *“Nhứt tâm chung thủy xứng trò Chí Tôn.”*

Nhứt tâm là sự quyết tâm cao độ, thủy là khởi đầu, chung là kết cuộc, một lòng một dạ tu hành giải thoát. Sau lễ nhập

3. Đức Lý Giáo Tông, Ngọc Linh Thánh Tịnh, 15-5 Mậu Tuất (1958).

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 18-7 Đinh Dậu (07-9-2017).

môn cầu Đạo, người tín đồ tu học hành đạo cho đến hơi thở sau cùng, dù gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh, giữ dạ kiên trung, giữ tâm chuyên nhất, vượt mọi khó khăn thử thách để hoàn thành trách vụ của người được ban trao quyền pháp thực thi sứ mạng hoàng giáo độ đời.

“Chư đệ muội chớ thấy sự khó nhọc mỗi ngày nhỏ nhen mà nản chí, nếu thế thì thân sanh cũng không lấy gì bảo vệ cho được vẹn toàn, linh hồn cũng không được tiến hóa trên nấc thang của tạo hóa.”⁵

Trong bài Cầu Nguyện của nhân viên Cơ Quan có câu:

*“Dầu trong mọi cảnh khó khăn,
Nguyện lòng đem hết sở năng thực hành.”*

VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG SỨ MẠNG

Buổi đầu khai mở Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, Đức Chí Tôn để lời dạy:

*“Không chức sắc, không vị ngôi,
Mà còn khổ cực con hồi gian nan.”⁶*

Điểm đặc thù của người nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý là chỉ có chức vụ để hành đạo và không có chức sắc như các chi phái trong nội bộ tôn giáo Cao Đài.

Thiền nghĩ, đó chỉ là hình thức cơ cấu của một tổ chức, các tư kỳ phận, mỗi người mỗi việc; để đạo sự được hanh thông, đó mới là việc làm thiết yếu.

5. Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-9 Ất Tỵ (08-10-1965).

6. Thánh thất Nam Thành, 01-01 Ất Tỵ (02-02-1965).

Chấp nhận gia nhập vào tổ chức, lẽ đương nhiên là phải chấp hành theo những quy định của tổ chức đã được ban hành, và khẳng định một điều, hành đạo với tư cách là người nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo trong tinh thần hy sinh, nỗ lực, chịu cực, chịu khổ để hoàn thành trách vụ được ban trao.

Đạo trưởng Huệ Lương, một trong các tiền bối ở buổi đầu thành lập Ban Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo vào năm 1962 tại Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất, và cũng là vị Tổng Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, sau khi trở về cõi thượng thiên và đắc vị Quảng Đức Chơn Tiên, đã trải lòng với chúng ta:

*“Thôi thì thôi chuyển đò buổi chót,
Lòng dặn lòng đắng ngọt chớ nao;
Người xưa để lại người sau,
Gieo mầm sống đạo biết bao vuông tròn.”⁷*

Muốn hoàn thành sứ mạng không phải trong một thời gian cố định nào đó, việc tu thân hành đạo, phổ độ nhơn sanh, làm cho mọi người biết Thầy hiểu đạo phải được liên tục không gián đoạn. Có như vậy, mới hy vọng đạt được thành quả khả quan.

“Muốn đạt được thành quả khả quan trên phương diện tu thân là một vấn đề liên tục trường kỳ đòi hỏi chí kiên nhẫn không ngừng nghỉ. Như có câu: “Quân tử dĩ tự cường bất tức”. Theo hành động của Trời ngày đêm không ngừng nghỉ thì chư hiền đệ muội cũng là con Trời, nếu ngừng nghỉ thì bánh xe tuần hoàn

7. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

không nhân nhượng.”⁸

“Nếu mình tự cường được thì: Điều giàu sang không làm cho tâm mình đen tối say mê, sự nghèo hèn không làm cho mình đổi ý chí, oai quyền võ lực không làm cho mình khuất phục... Dầu thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng giữ được cứng mạnh, không đầu mà chẳng có mặt.”⁹

Văn ngôn hào Cử Tam viết: “Quân tử chung nhật kiên kiên, phản phục đạo dã”. Chung nhật là suốt ngày; Kiên kiên là luôn luôn kiên định; Phản phục đạo dã là trở về với Đạo.

“Người quân tử chăm chăm suốt ngày, ngày nào cũng lo trau đi trau lại. Phản là đi, Phục là lại. Đi đi lại lại, thế thái nhân tình luôn luôn tráo trở, mà thân tâm không xao lãng phần đạo lý. Đó là phản phục Đạo dã.”¹⁰

*“Không vì thế tục đổi thay,
Lợi danh há để chuyển lay được lòng.
Dầu cho cùng khổ long đong,
Một đời tuyết sạch giá trong một đời.¹¹
Nấu nung un đúc đợi thời,
Say mùi đạo lý đáng người tu mi.*

(...)

8. Đức Lý Giáo Tông, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970).

9. Minh Lý Thánh Hội, Khổng Dịch Xiển Chơn, tr.5.

10. Minh Lý Thánh Hội, Châu Dịch Huyền Nghĩa, quyển 1, Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 94, 95.

11. Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Châu Dịch Huyền Nghĩa, quyển 1, Văn ngôn quê Kiền, phần trùng tụng bài Sơ Cử, tr. 140.

*Dầu cho phản diện trùng trùng,
Lập trường chí hướng một lòng kiên trinh.*

(...)

*Dầu cho địa vị thấp hèn,
An bần lạc đạo khó khăn chớ buồn.
Tự cường hăng hái luôn luôn,
Tùy cơ ứng biến ắt không lỗi lầm.”¹²*

LỜI KẾT

Tất cả người tín đồ Cao Đài Đại Đạo hành đạo trong tinh thần đại đồng, vô ngã, phá chấp, lấy đại cuộc làm trọng, quyết tâm vượt khó để thực thi trọn vẹn Thánh ý của Ông Trên đã giao phó.

“Từ một danh nghĩa tín đồ Thượng Đế cho đến chức vụ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, từ một lương dân cho đến tình dân tộc, nghĩa nhân loại... thì trong khi thi hành phận sự Thiêng Liêng giao phó, là một điểm son cuối cùng của một năm và một niềm tin ở vạn năm sau.”¹³

Thiết nghĩ: “điểm son” chính là sự nhứt tâm, lòng chung thủy của chư môn đệ Cao Đài, cũng là lễ phẩm trân trọng thành kính dâng lên Đức Đại Từ Phụ.

“Nguyện nung nấu can trường thiết thạch,

12. Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Châu Dịch Huyền Nghĩa, quyển 1, Văn ngôn quê Kiền, phần trùng tụng bài Cửu Tam, tr. 173 & 174.

13. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thiên Lý Đàn, 26-12 Bính Ngọ (05-02-1967).

*Nguyện giữ gìn son sắt thủy chung,
Hy thân nguyện nước non cùng,
Mở mang đạo lý vẫy vùng trần la.”¹⁴*

Thầy dạy:

*“Canh khuya tỏ thể dặn con hiền,
Đạo lý một nguồn chớ chẳng riêng,
Hiệp sức chung tâm hành chánh đạo,
Sao cho xứng đáng học trò Tiên.”¹⁵*

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*“Đạo sự muôn dòng rất ngổn ngang,
Hỡi hàng Thiên sứ hiệp chung bàn,
Sao cho sứ mạng mau hoàn mỹ,
Xứng đáng con yêu Đức Ngọc Hoàng.”¹⁶*

Trước thềm năm mới kính chúc quý huynh tỷ đệ muội toàn Đạo: dồi dào sức khỏe, tinh tấn tu học, lạc quan hành đạo, thọ hưởng ân hồng, đời đạo hanh thông, chung sức chung lòng hoằng dương chánh pháp Đại Đạo.

MỪNG XUÂN KỶ HỢI 2019.

14. Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, Bài Cầu Nguyện của nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

15. Cao Đài Hội Thánh, 16-3 Đinh Mùi (24-4-1967).

16. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 25-3 Đinh Mão (22-4-1987).

ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN VÀ LUẬT CẢM ỨNG

Diệu Nguyên



minh họa: Cộ Trắng

Hằng năm, vào ngày Rằm tháng 2, hàng môn đệ Cao Đài trân trọng thiết lễ Khánh đản Đức Thái Thượng Lão Quân, một trong ba vị Tam Giáo Đạo Tổ đã từng nhiều kiếp giáng trần để đem Đạo giáo hóa quần sanh. Tương truyền rằng Đức Lão Tử, tác giả bộ Đạo Đức Kinh nổi tiếng xưa nay chính là một kiếp giáng trần của Ngài trong Nhị kỳ Phổ độ. Và ngày nay, trong Tam kỳ Phổ Độ, Đức Thái Thượng Lão Quân cũng đã nhiều lần giáng đàn ban cho nhơn sanh nhiều lời giáo huấn khuyến tu, đặc biệt là các Thánh ngôn dạy về Tâm pháp tức là tu thiền để giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Vào một ngày lễ Khánh đản của Đức Thái Thượng Lão Quân năm xưa, Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn đã giáng dạy như sau:

“Các con ôi! Hôm nay, các con cử hành lễ kỷ niệm Thái Thượng Lão Quân, nhưng con đã học được gì và thực hành được gì tinh hoa của Thái Thượng Lão Quân vào đời sống nhơn sanh và tâm linh của các con? Không để các con do dự trả lời biện bạch, Mẹ nói mau cho các con biết: Một trong những tinh ba của Thái Thượng Lão Quân hay Lão Tử, đó là luật cảm ứng.”¹

Trong phạm vi bài viết này, xin được tìm hiểu đôi nét về luật cảm ứng mà Đức Mẹ gọi là một trong những tinh ba của Đức Thái Thượng Lão Quân hầu có thể ứng dụng và thực hành trong đời sống nhân sinh và tâm linh của người tu học.

Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của hai chữ Cảm Ứng.

Cảm có nghĩa là làm cho xúc động, tác động đến. *Ứng* là đáp trả, phản hồi, dội lại. Vậy, Cảm Ứng bao gồm hai đối tượng, hai

1. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

chiều có liên hệ mật thiết với nhau: một chiều là phần Cảm và chiều ngược lại là phần Ứng. Phải có Cảm tức là có sự tác động thì mới có Ứng tức là sự phản hồi, đáp trả lại.

Đức Mẹ dạy tiếp:

“Chỉ hai chữ cảm ứng này thôi, nhưng nó không phải giản dị như các con hằng tưởng, hằng định nghĩa và hằng giảng dạy cho huynh đệ tử muội các con thường nghe trong các buổi giảng. Các con hằng định nghĩa rằng hễ mình có cảm cùng Trời, cùng Thần Minh², thì Thần Minh sẽ ứng lại, chỉ giản dị trong phạm vi cầu nguyện hoặc tham thiền tịnh định thế thôi.”³

Thật vậy, hai chữ Cảm Ứng của Đạo giáo bao hàm nhiều ý nghĩa rất rộng lớn, tuy nhiên xưa nay, trong lãnh vực tôn giáo, con người thường hiểu nhầm rằng hễ mình thành tâm cầu nguyện, cảm đến Trời Phật hay Thần Minh thì sẽ được Trời Phật hay Thần Minh linh ứng hộ trì, ban ơn giúp cho mình được thỏa nguyện.

Cách hiểu đơn giản này dẫn đến tình trạng con người thường hay thụ động ý lại vào thần quyền, chỉ biết lay lục khẩn vái, cầu xin Thiêng Liêng mỗi khi bị tai nạn rủi ro hay bệnh tật mà không hiểu được rằng bản thân mình hay gia đình mình gặp những hoàn cảnh xui xẻo bất hạnh đó là do mình đã gây tạo nhiều nghiệp xấu ác trong quá khứ và cần phải nỗ lực tu nhân tích đức để giải trừ nghiệp quả xấu. Cách hiểu đơn giản này cũng dẫn đến tình trạng mê tín của nhơn sanh, đem lễ vật đến dâng cúng

2. Thần Minh 神明 theo chữ Nho là từ gọi chung các Đấng Thiêng Liêng (tiếng Anh: Deities, Gods).

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

Trời Phật hay Thần Minh để cầu xin sức khỏe, tài lộc, phú quý, danh vị...

Thế nên, Đức Mẹ giảng giải tiếp như sau:

“Vậy để đánh dấu trung thực và xác đáng đầy đủ ý nghĩa của ngày lễ này, Mẹ dạy các con hiểu nghĩa thêm về hai chữ cảm ứng, nói đúng hơn đó là luật cảm ứng.

Cái vỏ ống quẹt đựng một số diêm quẹt, nếu con để yên một chỗ, dầu muôn đời cũng không làm sao lóe lên đóm lửa.

Dòng điện trong tòa nhà trang trí đầy đủ tiện nghi các dụng cụ về điện, nếu các con không dụng công sử dụng, thì bao giờ mới thấy được hiệu năng của điện?

Về vật dụng của người thợ hồ như xi măng, cát, vôi, nước, đá có sẵn, nếu con không dụng công hòa hợp làm sao có được một bã hồ sử dụng đúng tỷ lệ chất liệu của nó?

Trong khoảng không gian đang có âm thanh và hình ảnh của các đài truyền thanh, truyền hình phát ra, nếu các con không dụng công mở máy thu thanh, thu hình, làm sao các con thưởng thức được những âm thanh hình ảnh đó?

Ơn Trời đang trùng trùng bủa giăng trong đức háo sanh bao trùm vạn vật, nhưng nếu các con không dụng công tiếp nhận đúng mức thì cũng chẳng ích chi.

Bộ máy nhơn thân của các con do ngũ hành âm dương tạo dựng, nếu các con biết sử dụng vận hành thì bộ máy đó sẽ tinh vi tạo Tiên tác Phật. Nếu các con không biết sử dụng nó, thì các con khó thoát khỏi luật vô thường thành trụ hoại không trong vòng luân hồi sanh tử mãi mãi.

Trái chín đang có trên cây, con phải dụng công hái bẻ mới có mà ăn, chớ không phải hủ miêng trông chờ trái rụng.

Sự tu hành trong luật cảm ứng cũng vậy đó các con. Tuy không ai đặt điều kiện, nhưng luật cảm ứng tự nhiên vẫn có hai chiều.”⁴

Chúng ta thấy, trong lời dạy này, Đức Mẹ luôn nhắc đi nhắc lại hai chữ “dụng công” để nói lên vai trò tích cực tác động của chủ thể con người ở chiều cảm thì mới nhận được kết quả phản hồi ở chiều ứng: Trái chín đang có trên cây, con phải dụng công hái bẻ mới có mà ăn, chứ không phải hả miệng trông chờ trái rụng. Tương tự như thế, nếu con người muốn tránh tai họa xảy đến cho mình và luôn được hưởng phước báo cùng mọi điều tốt lành thì phải dụng công nỗ lực tu sửa bản thân, tránh chừa điều xấu ác và tích cực làm những điều thiện lành.

Do đó, quyển kinh Cảm Ứng của Đức Thái Thượng Lão Quân được khởi đầu bằng câu: *“Điều họa phước không hay tìm đến, chỉ tại mình vờ đến; Điều lành dữ báo ứng như bóng theo hình.”*

Lời dạy này được xem là cương lĩnh của toàn bộ kinh Cảm Ứng, khẳng định rằng con người là chủ thể tự quyết định số phận của mình, họa hay phước đều do con người tự tạo chứ không phải do Trời thiên vị, thương người này mà ban ơn hoặc ghét kẻ kia mà giáng họa. Chân lý này được chép trong sách Minh Tâm Bửu Giám như sau:

“Thiên địa vô tư, Thần Minh thời sát, bất vi tế hưởng nhi giáng phúc, bất vi thất lễ nhi giáng họa.” (Trời đất vô tư, Thần Minh thường soi xét, không phải vì được tế lễ mà các ngài ban cho

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

phúc, không phải vì chẳng được tế lễ mà các ngài giáng tai họa xuống.)

Sự tác động của con người về phương diện tư tưởng, lời nói và hành động lên đối tượng khác ở chiều cảm, tùy theo tính chất của nó, sẽ nhận được sự tác động trở lại nơi chiều ứng. Đây chính là mối quan hệ nhân quả, hễ có nhân thì tất có quả, hay cũng còn gọi là nhân quả báo ứng. Do đó luật Cấm Ứng trong giáo lý Tiên giáo cũng chính là luật Nhân Quả trong giáo lý Phật giáo.

Vì thế, kinh Cấm Ứng khuyên người đời làm điều lành, lánh điều dữ.

Trong đạo Cao Đài, các đạo hữu Chiếu Minh được dạy trì tụng kinh Cấm Ứng vào thời Mẹo mỗi ngày. Trì tụng kinh hằng ngày có hai tác dụng:

1. Tác dụng thứ nhất: Lời kinh liệt kê cụ thể những việc lành và những điều ác với sự báo ứng giúp chúng ta hiểu rõ mà tránh chừa điều ác và tích cực làm lành.

Ví dụ:

Điều thứ Ba, kinh Cấm Ứng dạy “Chứa điều lành”:

“Đừng khi nhà tối không ai mà làm việc trái lẽ.

Chứa đức và làm công quả cho nhiều.

Phải giữ lòng lành mà thương thú vật.

Ngay thảo hiếu thuận, sửa mình cho chánh mới dạy người.

Thương kẻ mồ côi, thăm cho người góa bụa, kính trọng kẻ tuổi tác, thương kẻ nhỏ dại.

Loài vật cỏ cây chớ phá hại...

Đừng khai xấu của người để khoe mình hay.

Giấu sự quý của người, khen điều phải của người...”

Điều thứ Tư, báo ứng của việc làm lành: “Làm lành gặp lành”:

“Thừa gọi người lành:

Người người đều kính trọng,

Đạo Trời phò hộ đó,

Phước lộc theo đó,

Các tà ma lánh xa mình đó,

Vị Thần linh hộ vệ mình đó,

Các sự mình làm ắt nên...”

Điều thứ Năm và thứ Sáu, các điều ác nên tránh chừa:

“Ngạo kẻ chánh, chê người hiền,

Hung hiếp kẻ mồ cô, người góa bụa,

Bỏ phép công, ăn của hối lộ...

Chê bai Thánh Hiền,

Khi ngạo điều đạo đức,

Bắn loài bay, săn loài chạy,

Phá loài bu đêu,

Lấp hang phá ổ,

Hại thai phá trứng...

Che lấp sự lành của người,

Bày tỏ cái xấu của người...

Thấy kẻ bị rui, cười nói châm biếm tại kẻ ấy ở ác,

Thấy người tướng xấu, tàn tật, chẳng sợ lại cười chê...

Ở khổ khố với kẻ dưới,

Hăm dọa người mà lấy của,

Oán Trời, giận người,

Mắng gió chửi mưa...

Bố thí rồi sau còn tiếc,

Giả đồ mượn rồi chẳng trả,

*Cầu nguyện xin điều vô ích,
Sấm ăn sấm mặc quá bực,
Dâm dục vô độ...
Dùng tà thuật gạt chúng,
Dùng thước non đo thiếu,
Cân non, gia non đong thiếu,
Trộn điều giả dối với sự thiệt,
Lượng lật cái lợi gian trá..."*

Điều thứ Bảy, kinh Cảm Ứng cho biết “Báo ứng điều làm ác”:
“Như các tội trên đây:

Ông Táo tùy theo tội nặng nhẹ mà giảm niên kỷ (tuổi).

Niên kỷ hết phải chết chớ không đợi tới số.

Phạt chết rồi mà còn dư tội thì con cháu chịu tai ương.

*Lại kẻ cướp giết của người thì vợ con và nội gia thuộc đều chịu
tội đó cho đến chết..."*

2. Tác dụng thứ hai: Ích lợi thiêng liêng của việc trì tụng kinh Cảm Ứng đã được ghi chép nơi phần Khai Kinh là: “*Mỗi ngày tụng một lần thì tiêu dần mọi tội lỗi oan khiên. Giữ lời dạy một tháng thì phúc lộc càng bền. Thực hành theo lời kinh dạy được một năm thì thất tổ siêu thăng. Trì tụng hoài không lười biếng giải đãi thì tên được ghi vào sổ bộ chư Tiên.*”

Luật Cảm Ứng tinh vi đến mức, không cần đợi đến khi con người hành động mà kể từ lúc ý nghĩ hình thành trong tư tưởng, luật Cảm Ứng đã tác động. Điều này được thể hiện qua điều thứ 8 trong kinh Cảm Ứng: “*Khi lòng định làm lành, tuy chưa làm nhưng đã có vị thần lành theo hộ trì. Khi lòng nảy sinh định làm điều ác, tuy chưa làm nhưng đã có vị hung thần chực sẵn bên mình.*” Qua đây, có thể nhận thấy sự tác dụng của luật cảm ứng vô cùng chặt

chẽ, không hề sai chạy. Chính vì thế, Đức Đông Phương Chưởng Quân đã căn dặn:

“Sự cảm ứng rất chặt chẽ vô cùng vô tận. Hễ cảm thì ứng ngay. Vì vậy mà các Đấng Thiên Liêng thường dặn dò nhắc nhở từ một tín hữu đến cấp lãnh đạo nên hiểu rằng Phật Tiên Thánh Thần phép màu vô lượng vô biên, mà ma quái tà thần cũng có pháp thuật vô cùng. Sự chánh và tà do ý niệm của mình mà ra. Hễ ý niệm chánh được tiếp lần đến các Đấng nơi cõi cao thượng, còn trái lại, vọng niệm ắt vương nhằm lần đến của ma quái tà thần.”⁵

Điều thứ chín, kinh Cảm Ứng dạy:

“Nhu ai có làm lỡ điều ác rồi, nếu biết ăn năn chừa lỗi, các điều dữ đừng làm nữa, cứ chí quyết làm lành, lần lần sau cũng đặng phước lành.

Ấy mới đổi họa ra phước đặng.

Điều thứ mười:

Cho nên người lành:

Nói điều lành, xem điều lành, làm điều lành.

Một ngày làm được ba điều lành, ba năm Trời ắt nhỏ phước lành.

Người dữ:

Nói điều dữ, xem điều dữ, làm điều dữ,

Một ngày có ba điều dữ, ba năm Trời ắt giáng xuống điều tai hại.

Sao lại chẳng ráng sức mà làm lành và chừa sự dữ?”

Hai chữ “ráng sức” trong lời kinh Cảm Ứng cũng đồng nghĩa với hai chữ “dụng công” trong lời dạy của Đức Mẹ.

Sự dụng công hay ráng sức làm điều lành và chừa sự dữ

5. Chơn Lý Đàn, 23-12 Ất Tỵ (14-01-1966).

không chỉ mang lại ích lợi cho bản thân mỗi người mà còn ảnh hưởng đến toàn thể cộng đồng nhân loại.

Cuốn *Phá Mê Tông Chỉ* của Nho Đổng lão nhơn nói rằng: “Con người ở giữa khoảng trời đất, lại bẩm thọ đồng một khí với trời đất, cho nên trên dưới giao thông. Trời đất sanh hóa thanh suy, cũng bởi lòng người chánh hay chẳng chánh mà ra. Hễ lòng người chánh thì khí âm dương của trời đất thuận. Khí âm dương của trời đất thuận thì xuân phát, hạ trưởng, thu thu, đông tàng, khí ngũ hành vận hóa, bốn mùa theo thứ tự, muôn vật dễ sanh năm giống lúa, các thứ trái mới đủ chất bổ dưỡng. Phàm người ăn lúa, ăn trái ấy, tai tật cũng ít, thọ mạng cũng dài. Nếu lòng người tác tệ, trái lý muội mê, gây ra nhiều thứ nghiệt oan, hắc khí đầy đầy trong vũ trụ, khiến ra trên trời chẳng thanh, dưới đất chẳng yên, âm dương đảo ngược, khí ngũ hành chẳng hòa, bốn mùa sai thứ tự, muôn vật khó sanh, năm giống lúa, các thứ trái, do cái khí bất chánh mà kết quả. Người ăn vào hay sanh tật bệnh, mạng vẫn chết yếu...”

“Người thế tạo ra nhiều thứ nghiệt chướng, nên kết thành nhiều thứ tai họa, mới có hạn lụt, đói khát, ôn dịch, đao binh, v.v., oan oan tương báo, chẳng phải Trời sanh hóa có chỗ suy bại, xuống cho tai họa bất nhơn, ấy là tại lòng người mê muội chơn lý mà tạo ra cho mình như vậy.”⁶

Hằng ngày, cuối mỗi thời cúng, người tín hữu Cao Đài đều đọc bài Ngũ Nguyện, trong đó lời nguyện thứ nhất là “Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai” và lời nguyện thứ hai là “Nhì nguyện phổ

6. Trích trong “Cảm Ứng Luận” của Ngài Nguyễn Minh Thiện, Minh Lý Thánh Hội, Nxb Tôn Giáo, 2014, tr.12&13.

độ chúng sanh”. Nếu chúng ta chỉ cầu nguyện suông như thế hằng ngày mà không dụng công, ra sức, nỗ lực tu sửa bản thân cho xứng đáng là một bậc chơn tu, nghiên cứu học hỏi giáo lý cho thông suốt để hoằng khai mỗi đạo Trời hầu phổ độ chúng sanh thì dù có đọc đến muôn ngàn lần những lời nguyện ấy, Đại Đạo cũng không được hoằng khai, nhơn sanh cũng không được cứu độ.

Trong đời sống nhân sinh cũng thế. Có biết bao tấm lòng hảo tâm luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác nhưng cần phải có một người tác động khởi xướng thì mới được những người hảo tâm ấy hưởng ứng.

Câu chuyện về cô bé 7 tuổi cứu sống hàng triệu trẻ em ở Châu Phi là một ví dụ điển hình.

Cô bé ấy người Mỹ, có tên là Katherine Commale.

Vào ngày 6/4/2006, Katherine xem đoạn phóng sự ở châu Phi trên Tivi, trong đó có nói, trung bình mỗi 30 giây ở châu Phi có một đứa trẻ tử vong do bệnh sốt rét.

Lúc ấy, cô bé Katherine chỉ mới lên 5, ngồi trên sô pha đếm số bằng tay 1, 2, 3, 4, 5... Khi đếm đến 30, cô bé hoảng sợ nói: “Mẹ ơi, có một bạn nhỏ ở châu Phi chết rồi, chúng ta nhất định phải làm gì đó!”. Mẹ cô bé lên mạng tìm thông tin và nói với Katherine: “Bệnh sốt rét rất đáng sợ, trẻ em bị sốt rét rất dễ mất mạng.”

“Vậy vì sao trẻ em lại bị sốt rét ạ?”

“Sốt rét truyền nhiễm qua muỗi, ở châu Phi có quá nhiều muỗi.”

“Vậy phải làm sao đây ạ?”

“Hiện nay có một loại mùng được ngâm qua thuốc diệt muỗi, có nó sẽ có thể bảo vệ chúng ta khỏi bị muỗi đốt.”

“Vậy vì sao họ không dùng mừng ạ?”

“Bởi vì loại mừng này quá đắt đối với họ, họ không mua nổi.”

“Không được, chúng ta phải làm gì đó!”

Vài ngày sau, mẹ của Katherine nhận được điện thoại của cô giáo mẫu giáo nói rằng cô bé không đóng tiền ăn nhẹ.

Khi mẹ hỏi tiền đâu thì Katherine nói: “Mẹ ơi, nếu con không ăn nhẹ ở trường, bình thường không ăn vặt, cũng không mua búp bê nữa, vậy thì có đủ để mua một chiếc mừng không ạ?”

Mẹ đưa cô bé đến siêu thị, mua một chiếc mừng chống muỗi lớn có thể sử dụng cho 4 trẻ em có giá mười mấy đô la. Sau đó cô gọi điện thoại cho tổ chức làm từ thiện ở châu Phi hỏi cách làm thế nào để gửi được chiếc mừng đến đó.

Rất nhanh sau đó họ đã tìm cho cô tổ chức Nothing But Nets (Không gì khác ngoài những chiếc mừng) chuyên gửi mừng đến châu Phi cho trẻ em. Katherine tự tay gửi chiếc mừng đi, một tuần sau, cô bé nhận được thư cảm ơn từ tổ chức Nothing But Nets, trong thư họ cho biết cô bé là người quyên góp nhỏ tuổi nhất và nếu cô bé quyên góp 10 chiếc mừng thì sẽ được giấy chứng nhận.

Katherine yêu cầu mẹ cùng mình ra chợ bán đồ cũ để bày bán sách cũ, đồ chơi cũ, quần áo cũ của cô bé để lấy tiền quyên góp mừng. Nhưng bán cả một ngày mà không ai mua. Katherine nghĩ: “Mình quyên tiền mua mừng, tổ chức Nothing But Nets sẽ cho mình giấy chứng nhận. Vậy người khác mua đồ của mình, đưa cho mình tiền, họ cũng nên nhận được giấy chứng nhận mới đúng chứ.”

Thế là cô bé bắt đầu tự làm giấy chứng nhận, mẹ giúp mua

vật liệu, bố giúp sắp xếp phòng làm việc, em trai giúp vẽ trái tim. Mỗi tờ giấy chứng nhận đều có dòng chữ “Nhân danh bạn, chúng tôi mua một chiếc mùng để gửi đến châu Phi” do chính Katherine viết tay, đương nhiên còn có chữ ký chứng nhận của cô bé.

Chỉ cần đóng góp 10 đô la để mua một chiếc mùng là sẽ nhận được một tờ giấy chứng nhận. Hàng xóm nhìn thấy giấy chứng nhận của cô bé, họ cảm thấy vừa ngây thơ vừa cảm động, cô bé nhanh chóng bán được 10 tờ giấy chứng nhận. Katherine gửi tiền cho tổ chức từ thiện và nhận được “Giấy chứng nhận danh dự” đặc biệt làm riêng cho cô bé từ tổ chức Nothing But Nets, họ phong cho Katherine là “Đại sứ mùng chống muỗi”.

Những người ở Hiệp hội nói với Katherine rằng những chiếc mùng mà cô bé quyên tặng đã gửi đến ngôi làng có tên là Stiga ở Ghana, ở đó có 550 gia đình.

Nhưng chỉ có 10 chiếc mùng thì phải dùng sao đây?

Hàng xóm của Katherine không chỉ cùng cô bé mua mùng, mà các con của họ cũng tham gia giúp Katherine làm giấy chứng nhận và trở thành “đồng đội của Katherine”. Mục sư trong khu vực cũng mời cô bé đến nói chuyện ở nhà thờ, cô bé chỉ nói vài phút ngắn ngủi, nhưng đã nhận được 800 đô tiền quyên góp. Lần này cô bé rất phấn khởi bắt đầu đến nói chuyện tại các nhà thờ khác. Khi vừa tròn 6 tuổi, Katherine đã gây quỹ được 6.316 đô la.

Tổ chức Nothing But Nets đăng tải câu chuyện về cô bé Katherine trên mạng và đã thu hút được rất nhiều người.

Vào ngày 8/6/2007, Katherine nhận được thư gửi đến từ

làng Stiga, các bạn nhỏ trong làng viết: “Cảm ơn mừng mà bạn đã gửi cho chúng mình, chúng mình đã thấy ảnh của bạn, mọi người đều cảm thấy bạn rất xinh!”. Katherine vui lắm khi nhận được sự khích lệ này, khiến cô bé có động lực lớn hơn, cô và các “đồng đội” cùng chung tay làm 100 tờ giấy chứng nhận để gửi cho các tỷ phú trong bảng xếp hạng của tạp chí Forbes mỗi người một tờ.

Katherine viết một lá thư cho ông Bill Gates, chủ tịch Tập đoàn Microsoft – hãng phần mềm máy tính khổng lồ do ông sáng lập cùng với một người bạn. Ông cũng là một nhà hoạt động từ thiện nổi tiếng và nhiều năm liền được xếp hạng là người giàu nhất thế giới với tổng tài sản năm 2017 là 86 tỷ đô la. Trong lá thư của Katherine có đoạn rất dí dỏm như sau: “Kính gửi ông Bill Gates, không có mừng chống muỗi, các bạn nhỏ ở châu Phi sẽ bị mất mạng do bệnh sốt rét. Họ cần tiền, nhưng nghe nói tiền đều ở chỗ của ông...”

Ngày 5/4/2011, Quỹ từ thiện Bill Gates tuyên bố quyên góp 3 triệu đô la cho tổ chức Nothing But Nets. Bill Gates cho biết ông nhận được một tờ giấy chứng nhận cùng một lá thư, trong thư nói rằng số tiền mà trẻ em ở châu Phi cần để mua mạng chống muỗi đều ở chỗ ông. Và ông cũng nói một cách dí dỏm rằng có vẻ như ông “không đưa tiền ra là không được đâu”.

Năm 2008, Quỹ từ thiện Bill Gates đã quay một bộ phim tài liệu công ích có tên là “Trẻ em cứu trẻ em”, nhờ đó mà Katherine đã đến châu Phi. Cô bé nhìn thấy các bạn nhỏ dùng bút viết lên mừng chữ “Katherine”, các bạn đều gọi những chiếc mừng cứu mạng này là “mừng Katherine”. Chiếc mừng đầy tình yêu thương

này sẽ bảo vệ cho các bạn mỗi đêm. Làng Stiga bây giờ có tên là “Làng mừng Katherine”!

Câu chuyện đã cho chúng ta thấy rằng, chỉ cần có người khởi xướng hay tác động ở chiều Cảm thì sẽ có biết bao người hưởng ứng tham gia vào các hoạt động từ thiện mang lại sự giúp đỡ cho bao mảnh đời bất hạnh trên thế gian. Đây cũng là một khía cạnh của luật Cảm Ứng để áp dụng vào đời sống nhân sinh. Trong tinh thần công quả giúp đời, người tu chúng ta hãy làm những người khởi xướng, kêu gọi, đánh thức tấm lòng hảo tâm từ thiện của tha nhân để mọi người cùng chung tay góp sức xua tan bao niềm đau nỗi khổ của nhân loại.

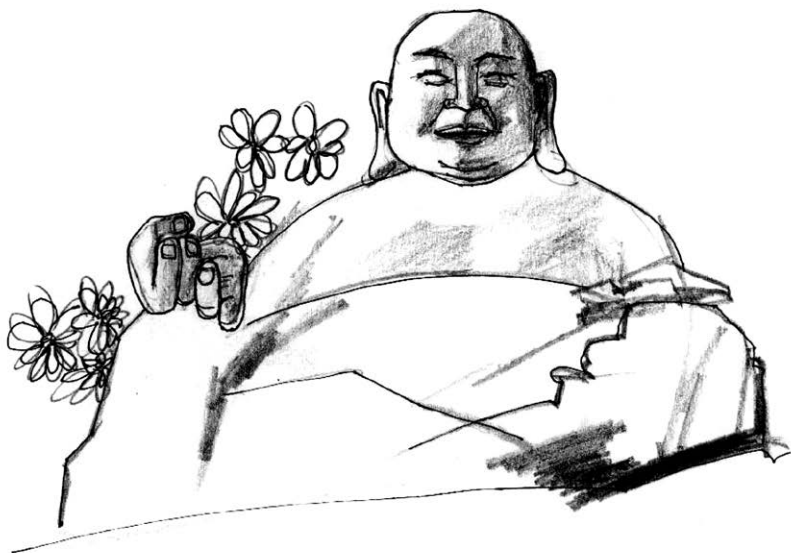
■

Luật Cảm Ứng còn chi phối trên nhiều khía cạnh khác nữa của cuộc sống con người trên cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chỉ xin được nêu lên một đôi nét gần gũi nhất để ứng dụng trong đời sống tu học và hành đạo của người tín hữu như lời Đức Mẹ đã lưu ý: *“Các con đã học được gì và thực hành được gì tinh hoa của Thái Thượng Lão Quân (luật cảm ứng) vào đời sống nhơn sanh và tâm linh của các con?”*⁷

Có hiểu rõ được luật Cảm Ứng, hàng môn đệ Cao Đài chúng ta sẽ càng nỗ lực gắng công tu học và hành đạo trong tinh thần chánh tín hầu tự cứu mình và cứu độ tha nhân trên phương diện tâm linh đồng thời cũng góp phần mang lại nhiều phúc lợi cho cuộc sống nhân sinh.

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

THẾ PHÁP DI LẠC KỶ NGƯỜN HẠ



Xuân Mai

Phật Di Lạc theo chữ Sanskrit là “Maitreya”, chữ Pali là “Metteyya” dịch nghĩa là “Từ Thị”, tức là người có lòng từ. Theo kinh điển Phật giáo, Từ Thị nghĩa là chủng tính từ bi, gồm hai chữ: Từ trong Tứ vô lượng tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) của Phật, Thị là chủng, họ, tộc, do lòng Từ đó sanh ra từ chủng tính Như Lai, có năng lực làm cho tất cả thế gian không đoạn dứt Phật chủng. Di Lạc là vị Phật tương lai, kế tiếp Đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni

giảng dạy Phật Pháp, giáo hóa chúng sinh, và chứng ngộ thành Phật, sau khi Phật pháp bị lãng quên.

Bồ Tát Di Lạc là biểu tượng của niềm vui hoan hỷ, sự tự tại và an lạc. Theo văn hóa tín ngưỡng dân gian Việt Nam, hình tượng Đức Di Lạc biểu trưng cho niềm vui, sự hỷ xả, may mắn, phúc lộc và thịnh vượng. Có lẽ thế, không biết tự bao giờ, các chùa lấy ngày mồng Một tết Nguyên đán làm lễ kỷ niệm Ngài và xem đây là ngày truyền thống tốt đẹp của Phật giáo.

Trong ngày mồng Một đầu năm, người người đi chùa lễ Phật, tụng kinh cầu phước, sám hối cầu an, cầu xin phúc lộc với niềm tin sẽ được hiển ứng qua hình ảnh nụ cười hiền từ hỷ xả của Bồ Tát Di Lạc, thể hiện đức bao dung không bờ bến. Trước hình tượng Ngài, không ai không cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, thanh thản.

THẾ PHÁP DI LẠC KỶ HẠ NGUƠN

Đến Tam Kỳ Phổ Độ, Thánh giáo Cao Đài khẳng định: *“Với nụ cười phóng thích mà chư đạo hữu đã tạc nên pho tượng Di Lạc Thiên Tôn (...) đó có thể duy trì niềm tin của nhân sinh từ thế hệ này sang thế hệ khác, chớ không có quyền năng bửu pháp để đưa con người đến ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật được.”*

Trong buổi Hạ nguơn, vượt lên trên hình tượng một Đức Di Lạc trong tâm thức người đời, là vị Bồ Tát ban ân cứu khổ, *“Di Lạc Thiên Tôn Hoàng Cực Chủ Nhơn là ngôi Thánh Thần, là ngôi Hội Đồng phán xét, là ngôi của Tòa Tam Giáo, cũng là ngôi của cuộc đời... Di Lạc Hạ nguơn là thế pháp sửa loạn thành trị, đối cùng thành thông, chuyển bỉ thành thới.*

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

“Chư đạo hữu! Nếu có một Di Lạc thực sự bằng xương bằng thịt đến thế gian trong kỳ nguơn Hạ này, tất cũng sẽ bị đóng đinh trên thập giá. Thời Thượng nguơn Thánh đức đến sau, các Giáo Chủ mượn thể xác giáng trần, trước đây mấy ngàn năm chúng sanh còn bản chất thuần chơn mà còn như thế, thì thử hỏi hiện giờ hơn tâm quá ư loạn lạc, sẽ còn nhiều trò độc ác gớm ghiếc hơn nữa.”

Ngôi Di Lạc Thiên Tôn cũng là Hoàng Cực Chủ hơn sẽ chủ trì Long Hoa Đại Hội, tiến hành công cuộc phán xét toàn nhân loại để thực hiện cơ sàng sẩy trước khi tái tạo cõi dinh hoàn, lập đời Thượng nguơn Thánh đức. Con người muốn tồn tại, phải tỉnh giác hồi đầu, tìm đường quay lại bốn nguyên chơn tánh, đoạn trừ phạm ngã tối tăm đầy dục vọng, để có thể hòa mình vào thế pháp Di Lạc bằng năm đức tính từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng để nhận chân một Di Lạc hiện hữu hầu tìm thấy ánh sáng của ngôi Hoàng Cực Chủ Nhơn cho chính mình như lời nhắn nhủ của Đức Vạn Hạnh Thiên Sư: *“Bần Tăng bảo cho: Muốn biết Long Hoa Đại Hội khai diễn như thế nào, muốn biết Di Lạc Thiên Tôn của thời Hạ nguơn mặt kiếp, hãy dừng chân lại tất cả trước bao nhiêu dục vọng uơn hèn. Hãy bình tĩnh để tìm thấy ánh sáng huy hoàng của Chủ Nhơn Hoàng Cực.*

Hoàng Cực tức là ngôi Trung Hòa giữa Thiên Địa vạn vật vậy.”¹

Sách Trung Dung – Thiên 1 có chép:

“Hỷ nộ ai lạc chi vị phát, vị chi trung.

Phát nhi giai trúng tiết, vị chi hòa.

Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã.

Hòa dã giả, thiên hạ chi đạt Đạo dã.

1. Đức Vạn Hạnh Thiên Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970).

Trí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên.”

Có nghĩa: mừng, giận, buồn, vui khi chưa biểu hiện ra, gọi là Trung, biểu hiện ra mà hợp thời thì gọi là Hòa. Trung là gốc lớn của thiên hạ, Hòa là đạo lý thông đạt trong thiên hạ. Đạt tới sự Trung Hòa thì trời đất có được vị trí thỏa đáng, muôn vật được phát huy dục sinh trưởng.

Trung Hòa chính là ngôi Hoàng Cực Chủ Nhơn nơi mỗi con người đạt đến khi đã tu luyện hiệp nhất hai yếu tố Âm Dương nơi người là Tánh-Mạng hay Thần-Khí. Đó là con người trở về gốc lớn của mình. Trở về gốc lớn là đạt đức Trung, là đạt đến mức toàn thiện. Có đức Trung sẽ đưa đến thái hòa. Hòa là phương hướng là đường lối thành tựu của con người. Hòa là ngôi Hoàng Cực. Còn Trung là thể của Hòa. Như thế, làm hết mức trung hòa (Trí Trung Hòa), là con người thành tựu ngôi vị của mình trong thế Tam tài: Thiên, Địa, Nhân.

Nếu như con người có thể giữ vững được thước đo trong việc đối nhân xử thế, điều chỉnh trạng thái nội tâm, có thể hưởng vui vẻ mà không rơi vào hưởng dục, biết bị ai mà chẳng bị thương tâm, nghĩa là tình cảm gì cũng nên có chừng mực, đây chính là đạo lý Trung Dung, thì mọi việc có thể làm được “Bất dĩ vật hỷ, bất dĩ kỷ bi”, (chẳng vì vật bên ngoài mà vui, chẳng vì bản thân mà buồn, nghĩa là tâm bất động) thì mới có thể ngộ được vẻ đẹp của “Trung” và “Hòa”.

Thế giới hiện đại ngày nay đầy sự hưởng ngoại, vong bản, bị cuốn hút theo cuộc sống vật chất với xu hướng hưởng thụ ngày càng cao, đầy những cám dỗ nên sự đau khổ về tinh thần ngày càng sâu sắc. Đòi đạo đều đảo điên phân tán. Đó không phải do đạo hay đời, mà là do người thiếu nhân bản, thiếu lương tri

lượng năng, chỉ biết đeo đuổi theo vật chất hữu hình, làm tâm chẳng được an định trước cơn phong ba bão tố phủ phàng, quên mất ngôi Chủ Nhơn Ông Hoàng Cực. Người và người cứ mãi đuổi xô nhau vào hố thẳm vực sâu và dục vọng, quên mất bản linh chân tánh.

Nên thời Tam Kỳ này, thế pháp Hoàng Cực tận độ kèm theo đặc ân “Đại ân xá”. Linh quang nào không vượt qua được đợt khảo thí chung kết chấm dứt Đệ Tam chuyển để bắt đầu Thượng nguơn Thánh đức phải chịu phán xét, cũng do Hoàng Cực Chủ Nhơn chính là Đức Di Lạc Thiên Tôn chủ trì Long Hoa Hội, là một đại cuộc phân phàm lọc thánh).

Để lập được đời Thượng nguơn Thánh đức, hay còn gọi là thời kỳ Di Lạc, mỗi con người phải nhận chân một Di Lạc thực sự ở nơi mình. Hay có thể nói: mỗi con người phải tìm thấy một Di Lạc Chủ Nhơn Hoàng Cực nơi Chơn tâm. Tức phải sống với tâm từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng. Thực hành năm đức tính căn bản đó mới đứng vững trong thế pháp Di Lạc. Chỉ với như thế, và chỉ có tâm thuần khiết, khát khao cầu Đạo, khát khao được hy sinh để lập đời Thánh đức mới giúp chúng ta biết, chúng ta gặp được Di Lạc Thiên Tôn trong cõi hồng trần vô thường này. Và sứ mạng tận độ quần sanh của Tam Kỳ Phổ Độ sẽ chỉ trao cho những ai là Chủ Nhơn Hoàng Cực của chính mình để hội nhập vào Thiên cơ. Nếu con người bị mê mờ bởi giả tướng tại thế gian dối gạt, bị lấp đầy bởi những thị phi bỉ báng làm tâm trí bất an thì chẳng thể gặp được Ngài. Hãy để trái tim thuần khiết an tịnh chỉ cho chúng ta con đường đến với Ngài. Bởi, cuộc sống an vui đích thực không phải là sự tìm cầu, đuổi bắt dục vọng mà biết dừng lại tâm giông ruổi, dành thời gian quay về tìm lại sự bình yên nơi

tâm thức để biết được chân giá trị của cuộc sống, ta là ai, là gì, phải thực hiện sứ mạng gì trong cuộc đời này?

Hiểu được điều đó, chúng ta biết được điều nào là giả để không còn đam mê chấp trước, điều gì là thật phải cố công nhìn nhận cho tường tận. Khi nhận chân được cái giả, đồng thời cái thật cũng sẽ thấu triệt. Chính khi ấy, sẽ thị hiện Di Lạc Thiên Tôn – một mùa xuân vĩnh cửu miên trường hòa trong ánh đạo nhiệm mầu được hiển bày ngay thực tại. Hạnh phúc chân thật chính là niềm vui đạo lý, là cái mệnh môn phi thời gian, vượt ngoài suy luận hiểu biết, là trạng thái bình an tĩnh lặng của tâm hồn mà tự mỗi chúng ta phải chiêm nghiệm, thực chứng bằng chính công phu tu tập nơi tự thân.

“Đời có được an bình, có lập được Thượng nguơn Thánh đức, là chính mỗi con người phải nhận chân một Di Lạc thực sự ở con người. Từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, năm căn bản này sẽ thị hiện Di Lạc Thiên Tôn. Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đó là ngôi Hoàng Cực. Ngược lại dòng thời gian trên hai mươi năm qua, dân tộc này cũng như toàn cả nhân loại đã tiến bộ đến mức độ cao, vật chất thịnh hành, tinh thần suy yếu, không còn giữ được lòng Nhân trước tha nhân, không còn gìn chính Nghĩa đối với nghĩa vụ, không còn nề nếp thượng hạ tôn ti phải trái đối với tư cách nhân vị nghi Lễ một con người, không còn chủ trương hành động lương tâm để tròn đức Trí, không còn gieo một niềm tin vào tha nhân, vào sự vật để đủ đức Tín của con người. Như thế, từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, đó cũng chỉ là lớp sơn phủ kín bên ngoài đó thôi.”²

2. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970).

GIAO CẨM

Một mùa xuân đầy ân phước nữa lại về. Một đời sống văn hóa tâm linh tốt đẹp luôn là thông điệp muốn gửi tới mỗi một mùa xuân sang. Chính những ngày Tết cổ truyền là dịp để chúng ta vun bồi, giữ gìn nét truyền thống tâm linh và thăng hoa hơn trong cuộc sống hiện đại này để ngắm nhìn những bông hoa Đạo đang nở rộ muôn phương, tỏa hương thơm ngát đất trời.

Chúng ta cùng chúc nhau bằng những lời đạo lý để nương đó tu tập trong năm mới được tinh tấn, dũng mãnh hơn, bớt những mê mờ tăm tối, để biết rằng mỗi chúng ta đều có sẵn gia tài vô giá trong mình – đó là Phật tánh, là bản tâm thanh tịnh thường nhiên. Chỉ khi nhận được mình có “viên ngọc báu” trong mình, có “hòn ngọc như ý” thường hằng bất biến, đem ra dùng thì liền giàu có như vua Trần Nhân Tông đã nói trong bài phú: “Cư trần lạc đạo”:

“Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền.”

Như thế, Tu là con đường để trở về “làm giàu” bằng chính gia tài có sẵn trong mình. Làm giàu không phải làm giàu vật chất hữu thể mà giàu sự an tịnh trong tâm hồn để hướng đến mục đích duy nhất là thoát luân hồi sinh tử. Tức trở về làm sáng lại điểm linh quang – chơn như bản tánh mà Trời đã phú cho để bước lên hàng siêu xuất thế gian. Hay có thể nói: Chính mỗi bước tu là mỗi bước chúng ta hướng về mục tiêu cao quý nhất, an lạc nhất của đời mình.



TU CHỨNG

Diệu Nguyên

Trong một khóa tu đặc biệt dành cho hàng Thiên ân nữ phái Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo tại Vĩnh Nguyên Tự vào năm Đinh Tỵ (1977), Đức Bảo Hòa Thánh Nữ dạy: *“Đời càng đảo điên, người tu hành càng có trách nhiệm. **Trách nhiệm cao quý và nặng nề nhất là tu chứng** để hoằng dương chánh pháp phổ độ nhơn sanh. (...) Chư Thiên ân Cơ Quan và chư muội Nữ Chung Hòa đều là sứ mạng gương mẫu tiến lên trong những khúc quanh co giữa cơ đời cơ đạo mà không tu chứng thì đạo nghiệp phải trở tràng.”*¹

1. Vĩnh Nguyên Tự, 22-11 Đinh Tỵ (01-01-1978).

Lời dạy của Đức Bảo Hòa Thánh Nữ cho ta hai ý:

1. Tu chứng là một trách nhiệm cao quý và nặng nề nhất của người tu. Và nếu đã gọi là trách nhiệm thì đây là một việc phải làm, không thể chối từ.

2. Nếu không tu chứng thì đạo nghiệp phải trở tràng, nghĩa là không đáp ứng đúng tiến độ mà cơ cứu độ của Đức Chí Tôn đòi hỏi.

Đức Đông Phương Chưởng Quân đã có lần khuyến dụ các bậc Thiên ân sứ mạng của Cơ Quan:

*“Chư hiền cố gắng tu chứng Đạo pháp thực tiến tại tiền thêm hơn càng sớm chừng nào càng làm sáng danh Đạo chừng ấy.”*²

Về tầm quan trọng của sự tu chứng đối với sứ mạng Cơ Quan, chúng ta biết rằng vào đầu niên trình hành đạo năm Kỷ Tỵ 1989, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã ban ơn cho nhân viên Cơ Quan một chương trình hành đạo gồm 5 trọng điểm, trong đó trọng điểm đầu tiên là *“Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc”*. Qua đó, chúng ta có thể thấy rằng vấn đề công phu tu tịnh cho đến mức độ huyền vi chứng đắc hay cũng gọi là “tu chứng” là điều quan trọng hàng đầu đối với sứ mạng của người nhân viên Cơ Quan.

Từ năm 1974, Đức Ngọc Lịch Đại Tiên đã khẳng định rằng:

*“(…) sự thành công của Cơ Quan không phải nhất thiết bằng hoạt động, bằng tuyên truyền, bằng cứu cánh thực thể mà cần phải bằng tâm linh vi diệu, bằng đạo pháp tu chứng nữa mới thật sự kết quả sứ mạng của Cơ Quan (...)”*³

Ba tháng sau khi Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo ban cho nhân

2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 10-5 Bình Thìn (07-6-1976).

3. Vĩnh Nguyên Tự, 11-3 Giáp Dần (03-4-1974).

viên Cơ Quan chương trình hành đạo gồm 5 trọng điểm mà trọng điểm đầu tiên là “Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc”, Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn đã giảng đàn để lời nhắc nhở người nhân viên Cơ Quan về điều cốt lõi của sự tu chứng như sau:

*“(…) điều cốt lõi của đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc không phải chỉ ở các khóa tu ôn dưỡng, các đợt tịnh bốn mùa hay liên hoàn mừng 8, khóa tịnh kỳ 9 ngày mà chú đệ muội phải ý thức tu luyện từng ngày, từng sát na.”*⁴

Sau đây, xin lần lượt tìm hiểu ba vấn đề qua lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng:

1. Thế nào là tu chứng? Sự biểu hiện của tu chứng.
2. Làm thế nào để tu chứng? (Điều kiện để tu chứng)
3. Ai có thể tu chứng?

1. Thế nào là tu chứng? Sự biểu hiện của tu chứng.

Đức Hà Tiên Cô đã dạy: *“Tâm chí có sáng ngời nhờ có chí lo bồi công lập đức. Có chí sáng được tâm đức thì thể hiện lên những nét thuần hậu minh mẫn, dễ mến dễ thương, chẳng những đoạn được nghiệp thân mà còn cảm hóa được những người chưa giác ngộ. Đó là bước tu chứng đầu tiên của người hành giả, chú hiền muội tịnh viên nên lưu ý.”*⁵

Xưa nay, nhiều người cho rằng tu chứng là đạt được lục thông hay làm được những phép lạ nhiệm màu hoặc hô phong hoán vũ, v.v. Tuy nhiên, lời dạy của Đức Hà Tiên Cô giúp cho chúng ta hiểu rằng tu chứng có nhiều mức độ mà mức độ căn bản đầu tiên

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 02-6 Kỳ Ty (04-7-1989).

5. Vĩnh Nguyên Ty, 22-11 Đinh Ty (01-01-1978).

của sự tu chứng chính là có được dáng vẻ bên ngoài thuần hậu minh mẫn, dễ mến dễ thương, có khả năng cảm hóa được những người chưa giác ngộ.

Vậy, chúng ta có thể hiểu một cách nôm na rằng tu chứng là tu luyện có kết quả hay công thành quả tựu, mà kết quả đầu tiên là có được dáng vẻ bên ngoài khả ái, vui tươi, ôn hòa, phúc hậu. Đó cũng chính là diện mạo của Thánh nhơn tại tiền như lời Đức Quan Thánh Đế Quân đã dạy: [Công phu tham thiền tịnh luyện là] *“phương tiện chuyển hóa tâm hồn được thuần thành khả ái do không chấp, không cầu, không nê, không lự. Hễ lòng người không chấp, cầu, nê, lự sẽ được phóng khoáng thuần thành tho thới vui tươi, khoan dung từ ái, ôn hòa, phúc hậu. Đó là diện mạo của thánh nhơn tại tiền.”*⁶

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Mỗi chư hiền đệ muội phải thể hiện một tấm gương đạo đức, nhơn sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến và vâng lời.”*⁷

Đức Ngô Đại Tiên dạy về phong thái của người tu chứng như sau:

“Người tu chứng tâm đức sẽ hiển lộ, suốt thấu tất cả sự vật chung quanh mà lòng như dòng nước mát, không ngăn cách phân biệt thấp cao sang hèn thanh trược, tận độ với một lòng bác ái vô biên.

*Người tu chứng chung quanh dường như không có một quyền uy pháp luật nào mà ân oai chói rạng, quyền pháp nghiêm minh, tình thương do đó mà đầy tràn, trật tự do đó mà an bài, giáo lý Đạo do đó mà thâm sâu hoằng hóa.”*⁸

6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-12 Giáp Dần (26-01-1975).

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 17-02 Đinh Sửu (25-3-1997).

8. Đức Minh Chiêu Đại Tiên, Minh Đức Tu Viện, 01-02 Tân Dậu (06-3-1981).

Mức độ thứ hai của tu chứng chính là sự phát huệ, là đạt được trí huệ minh triết để hiểu được lẽ Trời, hiểu được Thiên cơ như lời Đức Đông Phương Lão Tổ đã dạy:

*“Người tu chứng ngộ biết lẽ Trời,
Sẽ thấy được chỗ rộng khơi màu nhiệm.”⁹*

Tu chứng cũng là sự sáng suốt minh triết để có được những quyết định, những suy nghĩ, lời nói và hành động hợp thời và đúng đạo lý như đã có lần Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy một vị đạo trưởng của chúng ta: *“sự quyết định của hiền đệ đều do **sự sáng suốt tu chứng** của chính mình mà thôi.”¹⁰*

Hành giả tu chứng thì sáng suốt ứng biến trước hoàn cảnh và có thể nghe được tiếng nói vô thình tức là hiểu được Thánh ý là Thánh lệnh không lời của Ông Trên. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy: *“(…) người tu luyện cần nên sống nội tâm nhiều hơn để sáng suốt trước hoàn cảnh mà ứng biến thế nào, [đó] là tu chứng, nên Thánh ý là Thánh lệnh không lời. Người tu luyện, bậc hành giả phải tỏ ngộ lấy.”¹¹*

Đức Đông Phương Chưởng Quân cũng dạy:

“Khi tâm linh được mãn tuệ huệ khai thì người và Trời hòa đồng như một, vẫn nghe được tiếng nói không lời, vẫn thấy được hình ảnh không sắc tướng.”¹²

Và có lẽ **mức độ cao nhất của sự tu chứng** là đạt được sự

9. Minh Lý Thánh Hội, 06-12 Quý Sửu (29-12-1973).

10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Bính Dần (16-11-1986).

11. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn, Điều Trì Bửu Điện Thánh thất Bình Hòa, 10-02 Giáp Tý (12-3-1984).

12. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Quý Sửu (25-3-1973).

thần thông biến hóa, không còn bị ngăn ngại bởi không gian và thời gian của cõi trần thế này.

Đức Giáo Tông Đại Đạo đã dạy: “*Tu chứng giả biến thông vô tận*”¹³ có nghĩa là người tu chứng quả thì có thể biến hóa thông suốt không hề bị giới hạn ngăn ngại. Về mức độ tu chứng này thì chúng ta có thể kể đến vị Anh Cả của chúng ta là Đức Ngô Minh Chiêu là bậc đã hiển đạo tại thế. Sử sách đã ghi lại rằng vào ngày 03-4-1930 (05-3 Canh Ngọ), Đức Ngô vẫn đang ở Sài Gòn, nhưng đàn cơ vào giờ Ngọ tại Hiệp Minh Đàn (Cái Khế, Cần Thơ) lại tiếp được một bài thơ thất ngôn bát cú do Đức Ngô và Tiên ông Vân Trung Tử cùng giảng cơ ban cho. Sự kiện này chứng minh Đức Ngô đã tu chứng quả tại thế. Hằng năm, môn sanh Chiếu Minh lấy ngày mùng 5 tháng 3 AL làm lễ kỷ niệm ngày Đức Ngô Minh Chiêu hiển đạo tại thế.

2. Làm thế nào để tu chứng? Điều kiện để tu chứng.
Đức Bảo Hòa Thánh Nữ dạy:

“*Muốn tu chứng phải có tâm chí kiên trì, công phu chẳng trễ, sạch lòng phiền não, ái dục, tham sân si, để được thanh tịnh mà tu mà học.*”¹⁴

Trong một đàn cơ khác, Đức Bảo Hòa Thánh Nữ đã dạy: “*Ví như muốn đạt đến chỗ tu chứng thì **vạn duyên phải đốn tuyệt.***”¹⁵

Đức Hà Tiên Cô dạy:

13. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-02 Mậu Ngọ (06-4-1978).

14. Vĩnh Nguyên Tự, 22-11 Đinh Tỵ (01-01-1978).

15. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ, Vĩnh Nguyên Tự, 29-02 Nhâm Tuất (24-3-1982).

“Từ đây cố gắng lo tu học chớ lãng xao. Học thầy, học bạn ngày ngày gắn bó với đạo với thiền để tránh điều tội lỗi, tránh việc thị phi, bớt đua tranh thế sự, bớt lo lắng tương lai vật chất của tiền, đỏi no thiếu đủ, để lòng an định hầu giải quyết mọi hoàn cảnh khó khăn bên ngoài đưa tới.”¹⁶

Lời dạy của Đức Bảo Hòa Thánh Nữ và Đức Hà Tiên Cô đã giúp chúng ta hiểu rằng **điều kiện căn bản đầu tiên để đạt được sự tu chứng chính là lòng an định thanh tịnh, vạn duyên đốn tuyệt**, không sân hận phiền não, không ái dục tham sân si, không đua tranh thế sự, không lo lắng vật chất của tiền đỏi no thiếu đủ. Đức Quan Âm Bồ Tát cũng đã có lần dạy rằng: *“Tâm không an định làm sao ngộ Đạo tu chứng thoát khỏi mê đờ? Thiên cơ diễn tiến, người có an định thanh tịnh mới hiểu được Thiên cơ.”¹⁷*

Đức Giáo Tông Đại Đạo dặn dò các tịnh viên như sau: *“Đây các tịnh viên nghe Bần Đạo dạy: trước khi vào nhập tịnh phải giữ lòng yên tịnh thanh thản, dứt bỏ những gì liên hệ đến gia đình, không bận bịu thì công phu mới tu chứng.”¹⁸*

Điều kiện thứ hai để đạt được sự tu chứng là công trình luyện kỹ và rèn luyện tâm hạnh đại thừa. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ dạy:

“Đừng thấy lỗi nhỏ mà làm, chớ cho điều lành nhỏ mà bỏ qua. Công minh chính trực, mảy hào chớ phạm, lợi kỹ tổn nhơn là điều

16. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ, Vĩnh Nguyên Tự, 29-02 Nhâm Tuất (24-3-1982).

17. Minh Lý Thánh Hội, 03-5 Giáp Dần (29-6-1974).

18. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-4 Quý Sửu (17-5-1973).

*nên tránh. Quên tự thân mà làm nên đạo đức thì **Đại Thừa Thiên Đạo ắt được trọn nên.***” Đó chính là công trình luyện kỹ.

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy người nhân viên Cơ Quan cần phải rèn luyện tâm hạnh đại thừa để đạt được sự tu chứng tâm linh: *“Bần Đạo bảo chư Thiên ân đệ muội hãy ý thức về Tâm Hạnh Đại Thừa. Đó là lẽ tất nhiên của người hành giả về nhân vị, về giá trị, cũng như sự tu chứng tâm linh. Nếu trên bước Đại Thừa mà người hành giả thiếu Tâm Hạnh Đại Thừa thì tâm đức sẽ mờ lu, thường bị chư ma hàng phục, sanh sân si hỷ nộ, tật đố, chủ quan, v.v. Hằng ngày bị lôi kéo vào cảnh vô thường mà không hay biết.”*¹⁹

Đức Đông Phương Chương Quán cũng đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc rèn luyện tâm hạnh đối với kết quả tu chứng: *“Phải rèn tâm hạnh, tâm hạnh là mức độ thành công của người hành giả.”*²⁰

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn đã tóm lược hai điều hành giả cần phải làm để đạt được sự tu chứng, đó là khắc kỷ và luyện tâm. Tâm phải được luyện đến mức tuyệt đối thanh tịnh để thần được linh diệu, ngồi một chỗ mà suốt thông mọi hướng, không nói mà mọi việc được điều hành trôi chảy:

“Chư đệ muội phải cần tu, tiếp tục phần khắc kỷ luyện tâm. Tâm phải bình thường như mặt nước hồ thu không tí gợn. Tâm phải vững như cột trụ kinh thiên, tám gió không lay, mười hung chẳng phạm. Tâm có minh thì thần mới linh. Luyện tâm tức là luyện thần. Luyện được thần thì tâm không còn là tâm nữa mà là thần. Thần

19. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-01 Tân Dậu (19-02-1981).

20. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-12 Đinh Tỵ (09-01-1978).

là chủ thể vạn sự vạn vật. Thần ứng hóa cả việc thể cơ Trời. Thần năng nhập thạch, thần năng phi hành, nhập thủy bất nịch, nhập hỏa bất phần. Chư đệ muội nhớ những câu tâm ấn này chớ?

Thần linh diệu thì ngồi một chỗ mà suốt thông mọi hướng, lạng lẽ không lời mà cơ cấu vẫn điều hành.”²¹

3. Ai có thể tu chứng?

Qua lời dạy của các Đấng về điều kiện để đạt được sự tu chứng, có thể thấy rằng người tu chứng trước hết phải là người đã thọ pháp môn công phu tu tịnh.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*“Đấng Chí Tôn luôn luôn ngự trong tâm thanh tịnh của chư đệ muội. Phật Thánh Tiên luôn luôn hộ trì, **chỉ cần chư đệ muội công phu tu tập cho thật dũng mãnh sáng suốt, dầu đạo pháp ở cấp bậc nào cũng có thể tu chứng được.**”²²*

Vậy, theo lời dạy của Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn thì hành giả dầu ở cấp bậc đạo pháp nào cũng có thể tu chứng miễn là thực hành công phu tu tập cho thật dũng mãnh sáng suốt, tức là phải thỏa hai điều kiện đã trình bày ở phần trước đó là luôn giữ lòng an định, vạn duyên đến tuyệt và khắc kỷ, tập rèn tâm hạnh đại thừa.

TÓM LẠI

1. Tu chứng là tu luyện có kết quả thể hiện qua các mức độ tu chứng như sau:

21. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-8 Quý Hợi (05-10-1983).

22. Ibid.

a. Có được dáng vẻ bên ngoài thuần hậu minh mẫn, thơ thới vui tươi, dễ thương dễ mến, có khả năng cảm hóa được những người chưa giác ngộ.

b. Đạt được trí huệ minh triết, hiểu được lẽ Trời, hiểu được Thiên cơ; nghe được tiếng nói không lời (giao cảm thông công được với Ông Trên); sáng suốt ứng biến trước mọi hoàn cảnh và có được những quyết định hợp thời, hợp Đạo; ngồi một chỗ mà suốt thông mọi hướng, không cần nói mà mọi việc được vận hành điều hòa trôi chảy.

c. Đạt được sự thần thông biến hóa (Đức Như Ý Đạo Thòàn Chơn Nhơn gọi là nội giới tu chứng, đạt được lục thông)²³, không còn bị ngăn ngại bởi không gian và thời gian của cõi trần thế này.

2. Điều kiện để đạt được sự tu chứng là phải luôn giữ lòng an định thanh tịnh, vạn duyên đốn tuyệt và thực hành công trình luyện kỹ, tập rèn tâm hạnh đại thừa.

3. Tất cả những ai đã thọ pháp môn công phu tu tịnh thì dầu ở cấp bậc đạo pháp nào cũng có thể tu chứng miễn là thực hành đầy đủ các điều kiện để đạt được tu chứng.

Sau cùng, xin được gửi đến quý huynh tử lời dặn dò của Đức Tôn Sư:

“Bàn Đạo sẵn sàng dẫn dắt chư đệ trên bước đường Thiên Đạo, còn sự tu chứng là do sự tự tu, tự giác của chư đệ đến thành công. Chư đệ khá nhớ.”²⁴

23. Vĩnh Nguyên Tự, 09-10 Tân Dậu (05-11-1981).

24. Đức Đông Phương Lão Tổ, Diêu Trì Bửu Điện Thánh thất Bình Hòa, 29-02 Nhân Tuất (24-3-1982).

TÚ AN

Hồng Phúc

Đức Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không phải để thêm vào lịch sử tôn giáo một nền tôn giáo mới có tên gọi Cao Đài, mà nhằm hướng đến mục tiêu hình thành một thực thể Đạo cứu thế dựa trên nền tảng “*Tam giáo quy nguyên – Ngũ chi hiệp nhất*” để giải quyết cả hai mặt nhân sinh và tâm linh cho toàn nhân loại. Trong đó, về mặt nhân sinh, xây dựng một xã hội đại đồng bằng con đường tạo thế nhân hòa giữa người với người mà điều kiện tiên quyết là sự phục hồi nhân bản.

Nhân bản một cách khái quát có nghĩa là nguồn gốc con người. Qua nhiều giai đoạn, con người có:

Nguồn gốc Tiểu Linh Quang – Thượng Đế tính

Theo giáo lý Cao Đài, người là tiểu vũ trụ, vì hàm chứa điểm Tiểu Linh Quang được phân chia từ ngôi Thái Cực Đại Linh Quang tức Thượng Đế. Nhân Bản là “Tánh” mà Thượng Đế ban phát cho mỗi con người khi xuống thế gian luôn ẩn tàng trong mỗi con người như là một vốn quý, sẽ giúp cho con người trở nên CON NGƯỜI thực sự đúng nghĩa. Nhân bản chính là Thiên tánh hay tình thương, còn gọi là Thượng Đế tính hay Phật tính để con người sử dụng trong suốt quá trình thực hiện sứ mạng vi nhân nơi cõi trần gian hữu hạn.

Nguồn gốc xác thân

Mỗi con người đều có một nguồn gốc về thể xác, đó là cha mẹ, và xa hơn là ông bà, tổ tiên. Một con người khi có mặt trên cõi đời này, phải nhờ đến công lao sanh thành, nuôi dưỡng và giáo dục của cha mẹ, ông bà. Đây là giai đoạn đầu tiên của Nhân bản. Thánh giáo Cao Đài dạy:

“Khai sinh bởi cha mẹ, tổ tiên, thì người ta có bốn phận phải nhớ tưởng công ơn và sự nghiệp của chính người sinh thành ra mình.”¹

Nhân bản còn có ý nghĩa là tinh thần hoài tưởng đến bậc tổ tiên, đến người trưởng thượng của các thành viên gia đình. Tinh thần đó không chỉ liên kết mọi cá nhân trong gia đình lại làm một, mà còn giúp cho các thế hệ con cháu nương theo những truyền thống tốt đẹp của người đi trước mà rút ưu bổ khuyết, làm cho cuộc sống hiện tại tốt đẹp hơn nữa, như lời dạy của Đức Đông Phương Chưởng Quân:

“Đời sống có được ấm cúng, thiêng liêng và ý nghĩa cũng nhờ bởi tinh thần hoài tưởng đến bậc tổ tiên, đến người trưởng thượng. Vin theo truyền thống tốt đẹp của người xưa để lại, hầu tô điểm vào đời sống hiện hữu nơi mình, ấy gọi là “uống nước nhớ nguồn”, hay “người có tông, chim có tổ” ở chặng đường đầu tiên hạn hẹp.”²

Nguồn gốc giống dòng dân tộc

Theo giáo lý Cao Đài, Nhân bản còn có nghĩa là cội nguồn, giống dòng dân tộc mà con người có bốn phận phải hoài niệm, ghi nhớ những công lao to lớn của các bậc anh hùng khai quốc đã làm

1. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

2. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

nên lịch sử hào hùng cho cả dân tộc, đã đổ máu xương xây dựng, bảo vệ, vun bồi cho tổ quốc giang sơn, để rồi tự ý thức bốn phận bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của tiền nhân để tạo dựng tinh thần hy sinh vì nước non dân tộc làm tiền đề cho sự hình thành ý niệm vong kỷ, xả thân vì tình thương đối với cộng đồng xã hội:

“Trải bao ngàn năm lặn lội với cuộc sống đầy dẫy những đau khổ, những tương tranh, đối lấy sự sống còn cho dòng giống, đồng thời những bực anh hùng khai quốc đều lưu lại những sự nghiệp vật chất và tinh thần rất hào hùng và vẻ vang cho hậu thế noi theo cùng thừa hưởng. Vậy là những người theo sau đều tự thấy có bốn phận bảo vệ và săn sóc tinh thần truyền thống cao đẹp của cha ông để lại, dù phải bách chiết thiên ma cũng bền lòng giữ vững tinh thần ấy để phát huy cho đoàn hậu thế.”³

Nguồn gốc xã hội nhân loại

– Trên bình diện nhân loại, Nhân bản mang ý nghĩa là sự ý thức cao độ mối liên hệ giữa con người với nhau vốn từ một cội nguồn Thượng Đế, đang cùng sinh sống dưới mái nhà thế giới, được cùng thọ hưởng chung gia tài của Tạo Hóa, cùng đầu tư tạo dựng một đời sống an lạc tiến bộ trên hành tinh này, để từ đó mở rộng tầm mắt vượt khỏi những hàng rào, ranh giới phân biệt chia cắt sắc tộc, màu da để nhìn mình là mọi người, mọi người là mình trong tinh thần đại đồng nhân loại, bởi vì như Đức Đông Phương Chưởng Quân đã dạy:

“Lúc Đức Thượng Đế tạo dựng nên muôn loài vạn vật, trong đó

3. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

có loài người, thì dưới chân của Ngài, trước mặt của Ngài, con người vẫn duy nhất là anh em với nhau bởi đồng tính đồng chất, nên sự sống trên những phương diện tinh thần ham muốn, nào tốt xấu, nào thiện ác phải quấy đều được phân biệt bởi trí não con người. Dù ở đây hay ở đâu, con người chậm tiến thì nhận định sự phải quấy thiện ác với tư tưởng chậm tiến, con người văn minh thì nhận định thiện ác phải quấy qua tư tưởng thông minh. Tuy những dân tộc loài người trên quả đất được phân biệt an định ở mỗi khuôn khổ vị trí và hoàn cảnh xã hội xa nhau, khác nhau, song sự xa cách, sự khác biệt ấy không phải là vấn đề cho con người quên mất nguồn gốc mình vốn một, quên mất bản chất mình là nhân từ như Thượng Đế, che chở lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa người và người, đồng thời săn sóc, gìn giữ sự yên ổn cho bao loài hạ tiện khác đang sống dưới tầm mắt trí khôn của nhân loại.”⁴

Trong đó, không thể không nhắc đến xã hội tôn giáo: Nhân bản có nghĩa là sự tri ân và thọ nhận tiếp tục sứ mạng thiêng liêng mà các hàng Giáo Tổ đã dày công khai sáng, xây dựng nên các nền giáo lý đạo giáo làm kim chỉ nam dẫn dắt con người tìm về sự giải thoát tâm linh trong tinh thần thuần chơn vô ngã:

“Công nghiệp vĩ đại của những hàng khai sáng nền đạo từ hình thức đến sự truyền thọ mạc Khải giáo lý quy điều và tinh thần vô ngã thuần chơn. Có những kẻ hy sinh trước cái hy sinh của mình như thế, ngày nay chư hiền mới được hưởng lấy sự thành tựu trên danh nghĩa. Nhưng thành tựu ở giai đoạn khai minh Đại Đạo đầu tiên ấy chưa phải hẳn kết cục cho sự thành công. Thế nên, là những

4. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

người theo sau mang lấy sứ mạng nối tiếp công cuộc hướng đạo, hành đạo, luân lưu xương minh giáo lý cho nền tâm tôn giáo, phải tự nguyện tiếp tục theo đà của người xưa để mưu cầu sự thành công độ đời, truyền đạo, làm sáng tỏ danh nghĩa Thượng Đế Chí Tôn qua con người tại thế.”⁵

Hiểu được ý nghĩa Nhân bản một cách trọn vẹn, con người mới thấy được thành quả của một chuỗi công trình vĩ đại của Tạo Hóa mà con người đã được thụ hưởng, từ phần linh hồn của Thượng Đế ban cho đến xác thân hữu thể được tạo nên bởi các đấng sinh thành, rồi một đời sống nhân sinh đa dạng từ cộng đồng giống dòng dân tộc cho đến cả xã hội loài người bao trùm cả không gian và thời gian... trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, giúp cho con người có điều kiện tham gia vào công cuộc tiến hóa của vũ trụ. Trong ý nghĩa đó, sự phục hồi nhân bản chính là kêu gọi con người báo đáp công ơn vĩ đại đó như trong lời bài Sám Hối Văn mà tịnh viên nguyện đọc trước các mùa nhập tịch: *“Trên lo báo Tứ ân trọng đại/ Dưới Tam đồ khai giải thành sầu.”*

TỨ ÂN THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

Giáo lý Cao Đài ít nói trực tiếp đến khái niệm “Tứ ân”, nhưng đề cập nhiều đến phạm trù “Nhân bản”, và “Sứ mạng vi nhân”, chính là sự triển khai nội dung “Tứ ân”, vì con người đến thế gian này phải ghi nhớ cội nguồn của mình và phải thực hiện trách nhiệm làm người, để hoàn thành sứ mạng của một Tiểu Linh quang *“Một ra đi, một trở lại Thầy”*.

Theo Cao Đài giáo, nói đến TỨ ÂN chính là nói đến NHÂN

5. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Trúc Lâm Thiên Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

BẢN. Đền đáp Tứ ân chính là sự phục hưng nhân bản và thực hiện sứ mạng vi nhân. Bốn ân lớn mà người tín đồ Cao Đài phải luôn ghi nhớ để thực hiện: Ân Tạo Hóa – Trời Đất; Ân phụ mẫu tổ tiên dòng họ; Ân tổ quốc dân tộc đồng bào; Ân nhân loại.

1. Ân Tạo Hóa – Thượng Đế:

Như đã nói, nguồn gốc ban sơ của con người vốn từ Thượng Đế vì con người là Tiểu Linh Quang được phân xuất từ ngôi Thái Cực Đại Linh Quang. Cho nên, mỗi con người ở thế gian này đều có hai phần, mà chính Tiên Ông Cao Đài đã dạy ngay từ những năm đầu khai Đạo: *“Ai đã mang mảnh hình hài thì phải biết đội ơn hai đấng:*

Một là Trời, là đấng thanh cao phú cho loài người một cái tánh thiện lương.

Hai là cha mẹ, vì người thọ bẩm tinh cha huyết mẹ mà tạo ra một cái hình hài xác thịt.

Điểm linh tánh Trời ban cho mọi người là cái lý tuyệt diệu cao siêu, nhập vào mảnh thân phàm là “hồn hiệp xác”. Người nhờ cái bốn tánh ấy mà biết khôn ngoan, phân biệt điều lành, lẽ ác, biết phải biết quấy, biết lo buồn. Tóm lại là mọi sự thế gian đều rõ biết.”⁶

Như vậy, Đấng Tạo Hóa Toàn Tri Toàn Năng chính là vị Cha Linh Hồn đã phân chia cho mỗi một con người nơi thế gian này một phần trí tuệ của Ngài, nhờ đó con người có một bộ óc thông minh, tiềm tàng một khả năng vĩ đại làm chủ thế giới hữu hình, quản cai muôn loài vạn vật.

Đấng Tạo Hóa còn ban cho loài người một gia tài đồ sộ với vô

6. Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 04-9 Bính Tý (1936), bài “Hai Mối Đại Ân”.

số nguyên vật liệu để con người tự do tìm tòi, lục lọi, nghiên cứu làm nên những sản phẩm phục vụ đời sống con người. Lịch sử nhân loại cho đến ngày hôm nay cho thấy con người đã thành tựu không sao kể hết những phát minh vật chất, tạo thành nền văn minh cực điểm mà hàng trăm năm về trước, đối với con người, chỉ là những chuyện viễn tưởng, huyền thoại. Nhưng suy cho cùng, con người chỉ nhờ vào bộ não mà Đấng Hóa Công ban cho cùng với nguồn vật liệu vĩ đại có sẵn từ Tạo Hóa. Hay nói một cách chính xác, con người thật ra chẳng phát minh được gì, mà chỉ moi ra trong đồng đồ chơi trong khu vườn địa đàng của Thượng Đế, ráp nối, sắp xếp thành vật này vật nọ, từ thô sơ đến tinh vi, tân tiến. Tương tự hình ảnh một đám con nít lượm đồ chơi trong vườn địa đàng rồi ráp nối, chế biến thành mọi thứ, có thứ đem lại ích lợi cho đời sống con người, có cả những thứ vũ khí đưa đến hủy diệt nhau mà nền văn minh khoa học ngày nay đã thể hiện trên nhiều phương diện.

Khả năng con người được Đức Thượng Đế ban cho còn cao hơn nữa là có thể tu hành đoạt cơ siêu xuất thế gian, tức làm Tiên Phật Thánh Thần, thoát khỏi bể trầm luân buộc ràng đau khổ.

“Tạo Hóa có những gì, đã ban tất cả cho con. Từ quyền năng pháp độ cho đến máy nhiệm tâm kỳ, các con đều có cả. Các con là một tạo hóa trong Tạo Hóa. Thế nên các con có thể tiến từ cõi vô thường lên đến cõi hằng thường vô sanh bất diệt.”⁷

Con người thừa hưởng được gia tài vô cùng trân quý từ Đấng

7. Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu, Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), 14-8 Quý Sửu (10-9-1973).

Hóa Công là nhờ đức háo sanh vô lượng với tình thương vô biên của Đức Đại Từ Phụ đã được Thánh giáo Cao Đài xác nhận:

*“Tình thương Tạo Hóa đối với vạn loài như tình người mẹ đối với đàn con. Dầu trong đàn con nếu có đứa nào ngộ nghịch hư hỏng bướng bỉnh cách mấy đi chẳng nữa, sự nuôi dưỡng dạy bảo người mẹ vẫn đồng đều chăm sóc từng tiu.”*⁸

Tình thương không chỉ giúp con người hành sử bốn phận làm người một cách trọn vẹn trong vai trò thay Trời cai quản muôn vật nơi chốn hữu hình, mà còn là điều kiện để con người hoàn thành công cuộc tiến hoá, trở lại bến khởi nguyên như lời Thánh giáo:

*“Tình thương sẽ cứu chuộc mọi nguồn tội lỗi, sẽ là liều thuốc thần đơn trị lành mọi bệnh tình nhân loại. Tình thương là chìa khóa giải thoát con người ra khỏi biển trần tục lụy, là con đường đưa con người lên nấc thang tiến hóa. Ngôi vị chơn linh Tiên Phật được định giá bởi tình thương. Một tình thương cao thượng thiêng liêng sẽ giải quyết được vạn sự kiện của nhân sinh.”*⁹

Trong ý nghĩa đó, đền đáp ân Tạo Hóa chính là sự phục hưng Nhân bản hay tình thương nơi mỗi con người để chung tay xây dựng một đời sống đại đồng nhân loại. Hay nói rõ hơn, phục hưng Nhân bản là nhiệm vụ mà người tín đồ Cao Đài phải thực hiện cho mình và cho tha nhân, bởi vì đó là lý do chủ yếu dẫn đến việc khai mở cơ cứu thế Kỳ Ba của Đức Cao Đài:

“Trải mấy ngàn, mấy trăm năm qua, cơ tiến hóa của nhân loại ngày càng đi sâu vào công cuộc kết thúc của một chu kỳ Tam nguyên

8. Ni Sư Diệu Lộc, Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), 14-10 Kỷ Dậu (23-11-1969).

9. Minh Lý Thánh Hội, Đạo Học Chỉ Nam, Chương 4, Tiết 3, Mục 3.

chuyển thế. Vì vậy, Đức Thượng Đế, tá danh Cao Đài Tiên Ông đến trong Tam Kỳ Phổ Độ để làm sáng tỏ giáo lý Đại Đạo trong nhưt nguyên chủ tế, đem nhân loại phục hưng tinh thần nhân bản để tái tạo dinh hoàn, lập Thượng nguơn Thánh đức.”¹⁰

2. Ân phụ mẫu tổ tiên dòng họ:

Mỗi con người đều có một nguồn gốc về thể xác, đó là cha mẹ, và xa hơn là ông bà, tổ tiên. Mọi người có mặt trên thế gian đều phải nhờ đến công lao sanh thành, nuôi dưỡng và giáo dục của tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Thánh giáo Cao Đài dạy:

“Gốc cội của người mình là tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Khai sinh bởi cha mẹ, tổ tiên, thì người ta có bốn phận phải nhớ tưởng công ơn và sự nghiệp của chính người sinh thành ra mình. Đời sống có được ấm cúng, thiêng liêng và ý nghĩa cũng nhờ bởi tinh thần hoài tưởng đến bực tổ tiên, đến người trưởng thượng. Vin theo truyền thống tốt đẹp của người xưa để lại, hầu tô điểm vào đời sống hiện hữu nơi mình, ấy gọi là “uống nước nhớ nguồn”, hay “người có tông, chim có tổ” ở chặng đường đầu tiên hạn hẹp.”¹¹

Ghi nhớ đền đáp ân phụ mẫu là thể hiện chữ Hiếu, giáo lý Cao Đài dạy cả hai mặt Thế đạo và Thiên đạo:

- Về mặt Thế đạo, người tín đồ khi lúc tuổi còn trẻ phải kế thừa truyền thống văn hóa-đạo đức tốt đẹp. Đó là đạo làm con cháu phải biết:

+ Làm vui lòng ông bà cha mẹ: Phải cố gắng học hành, đồng

10. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 12-02 Nhâm Tý (26-3-1972).

11. Đức Đông Phương Chương Quán, Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

thời phải tập giúp đỡ cha mẹ làm những việc thông dụng trong nhà. Để cha mẹ vui lòng, anh chị em phải hòa thuận, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Ngay cả sau khi đã trưởng thành.

+ Chăm sóc, phụng dưỡng ông bà cha mẹ khi lớn tuổi: Đức Ngô Minh Chiêu đã để lại một tấm gương sáng về đạo hiếu được ghi trong quyển Lịch sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu:

“Là một người hiếu nghĩa vẹn tròn nên khi có lương bổng rồi, Ngài bèn viết thơ mời ông thân bà thân từ ngoài Hà nội về để trọn bề phụng dưỡng.

Về sau ông thân Ngài ở riêng. Mỗi khi cần dùng tiền bao nhiêu thì Ngài cung phụng đầy đủ và không bao giờ để một lời than vãn. Để tránh sự thiếu hụt trong gia đình, ban đêm, Ngài đi dạy thêm tiếng Pháp cho các người Tàu.

Đối với mẹ, Ngài là người con chí hiếu. Mỗi ngày đi làm việc về, Ngài không bao giờ quên hỏi thăm mẹ ăn cơm chưa hoặc ăn có ngon không. Những lúc bà cụ đau nhiều thì Ngài đi cầu Tiên xin thuốc và tự lo giặt giũ cho mẹ.”¹²

- Về mặt Thiên đạo: Phải có ý thức vượt lên trên những suy nghĩ thông thường của nhân thế, là chỉ chăm lo đời sống vật chất. Để đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục, không chỉ chăm lo về mặt thể xác, con cái còn phải quan tâm đến phần tâm linh của cha mẹ, ông bà.

+ Khi ông bà cha mẹ còn sống: Khuyến khích việc phát triển tâm linh: ăn chay; nghe & đọc kinh sách và tạo điều kiện thuận lợi trên đường tu.

Muốn làm được những việc trên thì trước hết bản thân mình

12. Lịch sử quan phủ Ngô Văn Chiêu, 1962, trang 15.

phải có ý thức và thực hành trước tiên việc tu học và hành đạo. Và sự chăm sóc về tâm linh mới là quan trọng hơn. Đức Ngọc Lịch Nguyệt đã có lần giảng dạy một người cháu của Ngài: *“Các cháu biết thương mẹ, biết vì hiếu đạo, hãy cố gắng bước lên đường đạo để giúp cho mẹ các cháu thoát cảnh đọa lạc luân hồi, còn hơn là các cháu may áo gấm, dâng miếng ngon cho thể xác.”*¹³

+ Khi ông bà cha mẹ đã mất: Việc cúng tế cho vong linh người quá vãng, con cháu phải cúng chay và cố gắng ăn chay trong những ngày này dầu đó không phải là ngày ăn chay đối với những đạo hữu còn ăn chay kỳ. Đức Hà Tiên Cô nhắc nhở:

*“Sự đền ơn trả thảo cù lao dưỡng dục chi nghĩa là phải tu như vậy, tu cho đắc đạo, phẫn bốn huờn nguyên, thời độ Cửu Huyền Thất Tổ theo lên, chớ chẳng phải phụng cúng đồ cao lương mỹ vị. Thế gian khi thác thì nhứt sát tam sanh, tế tông tự tổ ấy là gia tăng đại tội cho tiên thân, chẳng phải là hiếu.”*¹⁴

Mặt khác, để thực hiện chữ hiếu với cha mẹ, con cái phải cố gắng tu hành, phụng sự Đạo, như lời Đức Lê Đại Tiên dặn dò: *“Phải hoàn toàn sống cho Đạo, có như vậy mới gọi là trung, là hiếu, là tiết, là nghĩa của bốn phận làm người.”*¹⁵

Người tín hữu Cao Đài thể hiện tinh thần HIẾU ĐẠO đúng với đạo lý là chăm lo cho ông bà cha mẹ trên cả hai mặt nhân sinh và tâm linh.

*“Chữ hiếu phải lo vẹn phận người,
Sanh thành Đạo trọng há đâu chơi;*

13. Vĩnh Nguyên Tự, 15-11 Tân Hợi (01-01-1972).

14. Kinh Tam Nguơn Giác Thế.

15. Ngọc Minh Đài, 10-5 Canh Tuất (13-6-1970).

*Buông trôi ví chẳng tròn Nhơn Đạo,
Còn có mong chi đến Đạo Trời.”¹⁶*

Đồng thời ý thức việc tu học hành đạo của bản thân mình cũng chính là đang thực hành đạo Hiếu với Cửu huyền thất tổ và đồng thời cũng đang làm vui lòng Thầy Mẹ như lời Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Sơn hà bóng đã mỗi mòn,
Bước chân Đại Đạo sắt son mỗi thời.
Đem thân dâng hiến cho đời,
Cứu người mê muội độ người đau thương.
Là con biết rõ vai tuồng,
Hiếu Thầy, trung Đạo làm gương sau này.
Nắng mưa mỗi lúc vẫn xoay,
Tâm con mỗi lúc đủ đầy đức công.
Rồi con thấy hội Hoa Long,
Tự con đi đến đại đồng thưởng răn.”¹⁷*

3. Ân tổ quốc dân tộc đồng bào:

Mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng bao gồm ngôn ngữ, truyền thống lịch sử, phong tục, lối sống, kiến trúc đền đài lăng tẩm, tín ngưỡng, văn học, nghệ thuật... đã được hình thành và tích lũy qua quá trình lịch sử lâu dài với những hoạt động thực tiễn mà con người đã sáng tạo trong sự tương tác với môi trường tự nhiên và cộng đồng xã hội của mình. Đó là gia tài của Tổ quốc đã được các bậc tiền nhân dày công tạo dựng, xây đắp với bao

16. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, phần Thi Văn Dạy Đạo.

17. Nam Thành Thánh thất, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970).

nhieu mồ hôi và xương máu trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước.

Trân trọng bảo tồn văn hóa dân tộc chính là sự thể hiện lòng biết ơn đối với tổ quốc, dân tộc, đồng bào mà theo giáo lý Cao Đài, đó là tinh thần Nhân bản. Để đền đáp, không gì hơn là quay về với cội nguồn dân tộc, tưởng nhớ công ơn các bậc anh hùng đã dựng xây đất nước, đã đổ máu xương bảo tồn bờ cõi và làm nên những giá trị tinh thần thiêng liêng tạo thành niềm tự hào dân tộc. Để rồi tự ý thức bốn phận, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của tiền nhân, xứng đáng là con Hồng cháu Lạc.

Sự ra đời của tôn giáo Cao Đài chính là một tiếng chuông thức tỉnh tâm hồn người dân Việt nhìn xuyên suốt quá khứ mấy ngàn năm lịch sử, để trân trọng hơn mảnh đất thiêng liêng này, để yêu thương hơn dân tộc này, để mỗi người chung sức góp phần tô bồi vào cái hiện hữu cho Tổ quốc mỗi ngày được tốt đẹp thêm lên, và nhất là để ý thức trách nhiệm cao quý của một dân tộc được chọn mà mở rộng gia tài tinh thần này vượt khỏi những biên giới của cõi nhị nguyên, vươn lên tầm cao Đại Đạo, hoàn thành sứ mạng vĩ đại đặc biệt Thiên Nhân Hiệp Nhất trong kỳ Ba Đại Ân Xá.

Do vậy, người Việt Nam trong kỷ nguyên Tam Kỳ Phổ Độ, không chỉ tưởng nhớ công ơn tiền nhân, các vị anh hùng liệt nữ bằng những nén hương được thắp lên trong ngày kỷ niệm mà phải thể hiện bằng hành động, để đất nước này ngày càng sáng chói, không chỉ giàu mạnh về vật chất mà còn rực rỡ về tinh thần đạo đức, điều mà nhân loại ngày nay đang khao khát.

Đó chính là sự tu thân, hoàn thiện hóa bản thân của mỗi

người. Con người không chỉ khắc kỷ, trở thành người công dân tốt, mà phải ý thức trách nhiệm làm người khi đến trần gian này, để học hỏi thành người có ích cho nhân quần xã hội, góp phần góp sức vào công cuộc cải tạo xã hội, tức là tinh thần phụng sự tha nhân.

Muốn thực hiện điều này, trước nhất mỗi người phải vạch ra cho mình một lý tưởng, hoài bão sống để có một đích nhắm mà vươn tới. Phải làm gì cho Tổ quốc, cho dân tộc, cho nhân loại tức là cho Đại Đạo, cho Thượng Đế. Đức Hưng Đạo Đại Vương có dạy: *“Đã là thành phần giác ngộ, không ai chối bỏ được nhiệm vụ của mình là một công dân trong thời non nước thăng trầm, muôn dân khốn khổ. Người tu hành không phải chỉ trầm lặng mình dưới bóng từ bi, trầm tư mặc tưởng để điều luyện tâm hồn nơi cõi hư vô tịch mịch mà còn phải tìm ra nguồn gốc sự đau khổ của toàn dân, dốc lòng tìm ra phương pháp tận độ, đem đạo lý lồng vào nếp sống để cải tạo con người trở lại với bản tính thiên lương hầu cùng nhau gây dựng cõi đời Minh Đức Tân Dân, mới mong đem lại thái hòa an lạc cho dân tộc.”*

4. Ân nhân loại chúng sinh:

Thánh giáo Cao Đài dạy: *“Con người vừa lọt lòng mẹ là đã thọ ơn của Đất Trời, của nhân loại rồi. Nếu không làm hoặc để lại một sản nghiệp tinh thần tốt đẹp gọi là trả ơn đất trời, đáp nghĩa nhân loại, đó là hàng ký sinh trùng không hơn không kém, chớ còn chi gọi là hàng tối linh trong vạn vật.”*¹⁸

18. Đức Quan Âm Bồ Tát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-9 Quý Sửu (10-10-1973).

Để sống, để tồn tại, con người không thể sống một mình như Robinson trên hoang đảo mà phải nhờ cậy rất nhiều người chung quanh, vì con người bắt buộc phải có phương tiện phục vụ cho tất cả nhu cầu sống, ăn, mặc, ở. Mỗi nhu cầu đòi hỏi vô số các đồ vật, chỉ nội việc ăn uống: phải dùng chén, đũa, muỗng, soong, nồi... rồi thức ăn đa dạng từ cơm gạo đến thịt cá, rau củ...; nhu cầu mặc thì phải có vải, kim may, chỉ, nút... Nhu cầu không kể xiết. Sử dụng quá quen, ta không nghĩ, để có được cái chén, bao nhiêu người đã bỏ công sức lao động: từ người đào đất sét, đến người nặn ra chén, rồi phơi, đến nung, rồi lấy chén ra khỏi lò, nhúng men, vẽ hoa... Đó là chưa nói đến công lao đầu tư trí tuệ ban đầu của người phát minh ra cái chén, phải tốn bao nhiêu thời gian cho việc tìm loại đất sét thích hợp, nghiên cứu độ nóng cần thiết để nung chén... Đây chỉ mới là thí dụ về một vật dụng thông thường nhất mà ai cũng phải sử dụng trong cuộc sống.

Còn biết bao nhiêu phát minh trên thế giới này của con người trong mọi lĩnh vực mà con người không thể đếm được, không thể tưởng tượng được, nhất là trong thời đại văn minh khoa học ngày nay. Đó là gia tài khổng lồ của nhân loại mà mỗi một cá nhân đều có thụ hưởng và cần thiết phải ghi nhớ công ơn đúng với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của người dân Việt.

Các nhà bác học ngày đêm vùi đầu trong các phòng thí nghiệm để mong tìm thấy thuốc trị những căn bệnh nan y; các nhà khoa học về thiên văn, nghiên cứu về thời tiết không ngừng nỗ lực để tìm tòi phương cách phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường để tránh cho nhân loại sự mất mát từ sinh mạng đến của cải; các nhà khoa học điện tử từng giây từng phút với những con chip li

ti để cung cấp cho con người những thiết bị tối tân dùng trong đời sống...

Bên cạnh đó, không thể không kể đến công lao của các vị Giáo tổ đã hy sinh cả cung vàng điện ngọc, cuộc sống nhung lụa quyền quý, hay cả mạng sống để tìm ra chân lý dẫn dắt con người thoát khỏi ngục tù khổ não của thế gian...

Do vậy, khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Thánh giáo Cao Đài dạy con người phải *“đáp nghĩa nhân loại”* bằng cách phải *“làm hoặc để lại một sản nghiệp tinh thần tốt đẹp”* mới xứng đáng là con người, *“là hàng tối linh trong vạn vật”*; nếu không làm được, chỉ *“là hàng ký sinh trùng không hơn không kém”*.

Để có được sản nghiệp tinh thần tốt đẹp đó, con người phải trau giũa thân tâm bằng con đường tu hành, sống đúng thiên lý, phục hưng tinh thần Nhân bản, phụng sự tha nhân, chung tay xây dựng một xã hội đại đồng để góp phần tô bồi cho thế giới này ngày một văn minh, tiến bộ trong sự song hành giữa vật chất và tâm linh, đưa khoa học về với Đạo học, để không còn những thứ sản phẩm phát minh phục vụ cho tham vọng của con người, mà cuối cùng đẩy nhân loại vào chỗ hủy diệt.

KẾT LUẬN

Tứ ân theo Cao Đài giáo chính là sự nhắc nhở tinh thần Nhân bản là gốc của con người qua nhiều giai đoạn. Người tín đồ Cao Đài ý thức được nguồn cội của mình, sẽ nhận ra vai trò và vị trí của mình trên con đường phục hưng Nhân bản, tạo tiền đề xây dựng một xã hội đại đồng bằng tình thương trong đức háo sanh của Thượng Đế, để nhân loại tìm thấy nẻo sinh tồn trong thời mạt pháp.

Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên

Đạt Thật

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, tôn giáo Cao Đài với sứ mạng Nho Tông chuyển thế, lấy Nhơn đạo làm nền tảng cho các mối quan hệ nhân thân từ trong gia đình đến ngoài xã hội; phục hưng giá trị nhân bản để ổn định nhân sinh, bảo tồn truyền thống văn hóa đạo đức, bảo vệ thuần phong mỹ tục nước nhà, nhưng đồng thời khế hợp, hòa nhập vào sự tiến bộ của nền văn minh nhân loại. Đó là thực hiện Thiên cơ, giải quyết cuộc diện thế gian, tạo tiền đề cho cuộc tiến hóa về mặt tâm linh của con người.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*"Một trời, một đất, một nhà riêng,
Dạy dỗ nhơn sanh dựng dạ hiền,
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên."¹*

MỘT KIẾP LÀM NGƯỜI

Con người có mặt trên thế gian này đều có vai trò và trách nhiệm đối với cuộc đời để xứng đáng với vị thế Tam tài đồng đẳng. Thánh giáo Cao Đài dạy:

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, Thi Văn Dạy Đạo.

*“Ai ơi! góp mặt trong trần thế,
Há để phôi pha một kiếp người.”²*

Bởi vì ai cũng phải lộn lạo trong vòng luân hồi sinh tử trải qua nhiều kiếp làm người nơi cõi trần với nhiều hình thái, địa vị khác nhau, vinh nhục, sang hèn, thấp cao, quý tiện... do bởi nghiệp lực của chính mình gây tạo.

“Đã mang vào một kiếp nhơn sanh, tất nhiên bị đặt vào những nghiệp dĩ trong cõi hữu hình này với các món nợ không quyền chối bỏ, là nợ áo cơm, nợ cúc dục cù lao, nợ sơn hà chủng tộc.”³

Dù hiện hữu với thiện nghiệp hay ác nghiệp, mỗi cá nhân đều có bốn phận làm người, phải trang trải những món nợ tiền khiên, tức phải chịu sự tác động của mọi hoàn cảnh trong cuộc đời chính mình, quan trọng là đường hướng giải quyết nợ nần, theo đường đạo lý, thuận theo lẽ Trời hay lại tiếp tục gây thêm oan trái tội nghiệp. Tất cả đều do chính mình định đoạt.

“Nếu những món nợ được trang trải bằng đạo lý hằng hữu của nhơn sanh, thì cảnh trần gian này đâu đến nỗi thương hải hóa tang điền, ruộng dâu thành biển cả.”⁴

Theo dòng tiến hóa của vạn loại, hữu căn hữu kiếp mới được làm người. Cho nên, chúng ta phải khéo ăn, khéo ở, khéo xử sự cho đúng nhân vị, nhân cách của một con người. Có như vậy, mới không phí uổng một kiếp làm người nơi trần thế như lời dạy của Đức Quan Thánh Đế Quân:

2. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-5 Canh Thân (13-6-1980).

3. Đức Quan Âm Bồ Tát, Trúc Lâm Thiền Điện, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973).

4. Đức Quan Âm Bồ Tát, Trúc Lâm Thiền Điện, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973).

*“Đã trót sinh làm người một kiếp,
Phải gia công cho kịp một đời,
Mới rằng khỏi uống kiếp người,
Sanh trong trần thế một đời vi nhân.”⁵*

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, một bậc chân tu đắc Đạo, công đức sâu dày đã để lời hướng dẫn thực hiện bốn phận làm người như sau:

“Đối với bốn phận vi nhân, không phải chỉ biết có riêng mình được ấm no vui sướng, hoặc với bao nhiêu khí lực cạnh tranh giành giật của tha nhân, mà phải biết sống một đời sống nhơn quần xã hội, có nghĩa có nhân, xây dựng điểm tô nên trật tự, có lễ có trí, có tín, thì quyền pháp mới được sáng tỏ. Giúp đỡ người thua kém nghèo hèn, dù dẫu người sa cơ thất thế. Tuy là việc nhỏ không sánh được với người xưa đã bỏ ngai vàng, lìa cung ngọc, nhưng đó cũng là công đức ích lợi vị tha. Lúc no bụng nhớ kẻ đói ở quanh mình, khi lành lặn ấm áp nên nhìn người đói rách lang thang, chia cơm sẻ áo, không tích trữ, đó là hạnh Bồ Tát tại thế. Tuy việc nhỏ mà nên Đạo, đừng chê nhỏ mà không làm. Lợi danh lớn mà mang tiếng ác nhơn thì nên tránh xa.”⁶

Lời dạy của Đức Như Ý là chân lý sống tuyệt vời cao cả, sống đúng cương vị của một con người xứng danh, xứng phận với những phẩm chất đạo đức tốt, sống vì mọi người, lấy ngũ đức làm căn bản, lấy tình thương làm lẽ sống, lấy công bằng làm phương châm, nâng đỡ người thế cô sức yếu, dù dẫu kẻ sa cơ lỡ vận, quan tâm để mắt đến tha nhân, chia cơm sẻ áo, thực

5. Ngọc Minh Đài, 15-4 Canh Tuất (19-5-1970).

6. Vĩnh Nguyên Tự, 29-4 Nhâm Tuất (22-5-1982).

hành Bồ Tát hạnh là không tích trữ, lợi danh bất nhân, bất nghĩa quyết tránh xa. Việc làm đó, không thể so sánh với các bậc vĩ nhân đã lưu lại cho đời vĩ nghiệp bất tử như thái tử Sĩ Đạt Ta. Nhưng ít ra, cũng góp phần khiêm tốn vào việc ổn định nhân sinh, chan hòa tình thương giữa đồng bào, đồng loại, đồng chủng với nhau.

“Công đức không nhỏ và phẩm vị thiêng liêng cũng không nhỏ cho những ai công quả từng việc nhỏ đến việc tầm thường.”⁷

Công quả không tính toán bằng việc lớn hay nhỏ, mà giá trị là sự mang lại lợi ích thiết thực cho người khác như câu chuyện ngụ ngôn sau đây:

Trong rừng, có ba cây cổ thụ đang bàn về tương lai.

– Cây thứ nhất nói: “Một ngày nào đó, tôi muốn trở thành chiếc hộp đựng châu báu với hình dáng lộng lẫy.”

– Cây thứ hai nói: “Tôi muốn trở thành con thuyền to lớn.”

– Cây thứ ba nói: “Tôi muốn vươn cao để trở thành cây sồi to lớn nhất trong khu rừng này.”

Một ngày nọ người ta đến cưa cây. Cây thứ nhất trở thành chiếc máng chứa thức ăn gia súc. Cây thứ hai được đóng thành một chiếc thuyền câu cá. Cây thứ ba bị cưa thành từng khúc và quẳng lại trong bóng đêm. Đây không phải là điều ước muốn của ba cây cổ thụ.

Nhưng rồi một ngày kia, một cặp vợ chồng đến kho thóc. Người vợ đã đến kỳ sinh nở, và họ đã tìm được chiếc máng chứa thức ăn để làm chiếc nôi ấm áp cho em bé. Cây thứ nhất hiểu được trọng trách của mình lúc này.

7. Đức Quán Pháp Chơn Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 17-6 Kỷ Ty (19-7-1989).

Vài năm sau, một nhóm người đi đánh cá trên chiếc thuyền được làm bằng thân cây sồi thứ hai. Họ gặp phải một trận bão lớn. Họ đã rất mệt mỏi, nhưng cây thứ hai biết rằng nó có đủ sự vững chãi để giữ an toàn và bình yên cho chủ nhân. Cây thứ ba được người ta dùng làm hàng rào ngăn thú dữ. Nó nhận ra rằng nó có đủ sức mạnh để bảo vệ ngọn đồi này.

Câu chuyện vừa kể, đúng như lời giáo hóa của Đức Quán Pháp Chơn Tiên, chúng ta hãy làm những việc nhỏ, việc tầm thường cốt yếu là góp phần khiêm tốn vào việc đem lại giá trị thực tế cho nhơn quần xã hội. Và Đức Từ Tôn Kim Mẫu đã từng dạy: *“Các con hãy làm những việc tầm thường để trở nên phi thường.”* Quả thật vậy, đừng chú trọng hình thức, cương vị, điều quan trọng là chúng ta đã đem đến cho nhơn sanh một chiếc bánh thật, bổ dưỡng và làm no lòng thực khách. Làm được như vậy, chúng ta đã thực hiện đúng nghĩa trong tinh thần vong kỷ vị tha, qua lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

*“Vào cõi đời bảo sanh nhân nghĩa,
Cùng mọi người gieo tía tình thương,
Biết rằng thế sự vô thường,
Phải dùng cái Đạo hằng thường dưỡng nuôi.”⁸*

Quý thời gian của mỗi người sẽ cạn dần theo quy luật đương nhiên trong vòng tứ khố, mỗi ngày có 24 giờ không tăng cũng không giảm, còn sử dụng như thế nào cho hợp lý là quyền tự do của mỗi người.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư để lời khuyên như:

“Ngoài sự cần thiết cho lễ sống, nên tập trung ngày giờ vào mọi

8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-6 Canh Thân (26-7-1980).

hoạt động đạo nghiệp. Có như vậy, mới không phí uổng một kiếp làm người.”⁹

Thực hiện đúng theo lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, là sống đời đáng sống, sống có ích cho nhơn quần xã hội, sống tốt đời đẹp đạo, làm chủ được bản thân, theo đúng quy luật thiên nhiên.

*“Đến chốn trần gian một kiếp người,
Điểm linh mỗi mỗi thọ ân Trời,
Đều mang sứ mạng vào dương thế,
Tròn vẹn quả công sẽ phản hồi.”¹⁰*

LỜI KẾT

Đời người trong kiếp sống tạm, như giọt sương rơi trên ngọn cỏ, như bông hoa sớm nở tối tàn, từ đầu xanh đến tóc bạc chỉ trong một khoảnh khắc...

Khi cất tiếng chào đời với hai bàn tay trắng, lúc trút hơi thở sau cùng cũng trắng tay. Có chăng chỉ còn mang theo nghiệp quả đã gây tạo trong kiếp hiện tại.

Đại Đế Alexander (356–323) trước công nguyên dặn dò các cận thần: “Sau khi ta qua đời, lúc tấn liệm, các ông phải để cho hai cánh tay của ta thông ra bên ngoài áo quan với hai bàn tay mở xòe ra.”

Khi đông đảo quan chức, quốc khách, thần dân,... cung kính đến viếng tang, đưa tang không ai hiểu vì sao Đại Đế lại ra lệnh kỳ quặc như thế. Một nhà thông thái biết chuyện, bèn giảng giải: “Đại Đế muốn nhắn nhủ cho chúng ta nhớ rằng khi còn cai trị thế gian này, ngài làm chủ biết bao lãnh thổ mệnh mông, biết bao

9. Minh Lý Thánh Hội, 22–7 Tân Hợi (11–9–1971).

10. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 06–10 Nhâm Tý (11–11–1972).

kho tàng chứa đầy vàng bạc, châu báu. Ngài còn là chủ nhân của biết bao con người thần phục dưới quyền lực uy vũ của ngài. Nhưng đến lúc rời bỏ trần gian, ngài ra đi chỉ vồn vẹn hai bàn tay trắng mà thôi, y hệt như lúc ngài được sinh vào cõi đời này.”¹¹

Là người tu hành giác ngộ rõ biết đời là vô thường giả tạm, hãy chọn cho mình một lối đi an toàn hiệu quả, danh lợi tình tiền chỉ trong nhất thời không có chi tồn tại.

Thế gian là nơi trả quả, mà cũng là trường thi công quả. Do vậy, chúng ta hãy tận dụng môi trường này để lập công bồi đức và hoàn tất sứ mạng đã được đặt để từ cõi thiêng liêng đến chốn hồng trần.

*“Mỗi người đến thế gian đây, nếu xét cho kỹ thì trong mấy mươi năm của một đời người không thấm vào đâu nếu hoàn toàn sử dụng hết thời gian đó để tu thân hành đạo độ đời lập vị.”*¹²

Trong tinh thần đó, Đức Ngộ Minh Đạo Nhơn cũng dạy như sau:

*“Thân tu để trả nợ tiền khiên,
Nghiệp chướng oan gia với não phiền,
Lập đức lập công là lập vị,
Nếu chưa đắc Phật cũng thành Tiên.”*¹³

Và Đức Lý Giáo Tông, Người Anh Cả Vô Vi của toàn Đạo đã nói chắc một lời:

*“Sống thì trọn đạo vi nhân,
Thác làm Tiên Phật, Thánh Thần khó chi.”*¹⁴

11. Huệ Khải, Đọc Lại Chuyện Giải Buồn, NXB Hồng Đức, 2018, tr.18.

12. Đức Lý Giáo Tông, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 12-4 Canh Tuất (16-5-1970).

13. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Canh Tuất (19-5-1970).

14. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 12-4 Canh Tuất (16-5-1970).

Mừng Mùa Đại Đạo Khai Minh

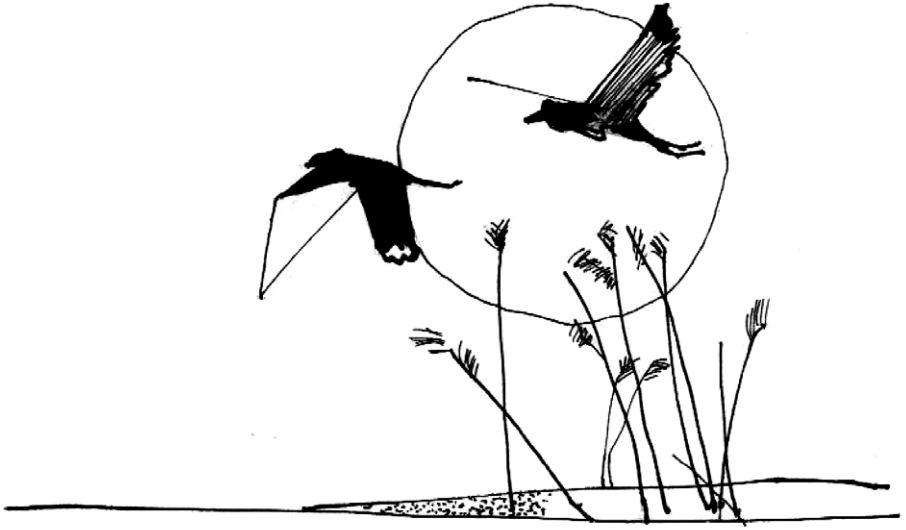
Hồng Phúc

Đêm nhân loại, trời phương Nam bừng sáng,
Đuốc soi đường gỡi gắm giống Rồng Tiên;
Giữa không gian vũ trụ một lời nguyện
Không độ tận, không về ngôi vị cũ.

Đại Từ Phụ với tình thương ấp ủ,
Chuyển luân đời xoay cuộc thế Kỳ Ba;
Dụng huyền linh thị hiện chốn ta bà,
Cho hai cõi sắc không cùng sứ mạng.

Đêm trần thế chợt tung bừng nhã nhạc,
Đón thuyền từ lướt sóng cứu quần linh;
Đại Đạo khai minh, Tạo hóa chi tình,
Đường thiên lý khách lữ hành quay bước.

Như tiền định từ muôn ngàn năm trước,
Tái tạo đời Thánh đức nhận ân Thiên;
Nẻo về nguyên mở rộng đón người hiền.
Mừng Đại Đạo khai minh miền đất Việt.



minh họa: Cọ Trắng

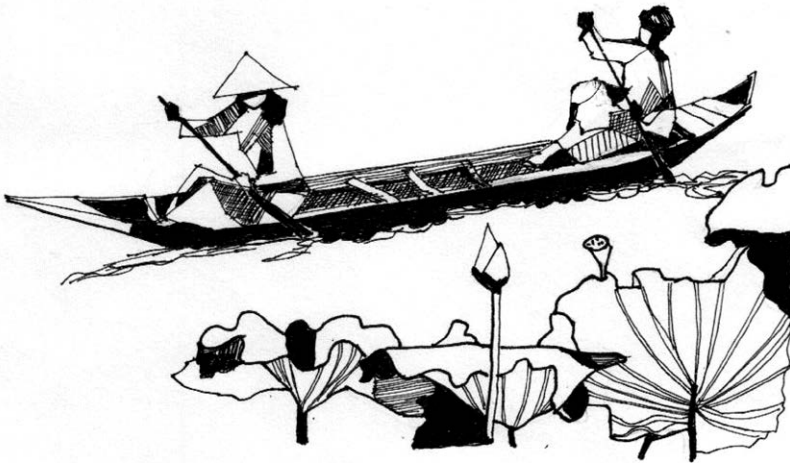
Đường sứ mạng hỏi ai người hào kiệt,
Dám quên mình cho lý tưởng Trời Cha;
Để độ tha vượt thoát khỏi ái hà,
Cùng trở lại khởi nguyên ngày hạnh ngộ.

Vẫn còn đó âm vang mùa mở Đạo,
Chín mươi năm từng nhịp bước Tiền Khai;
Những dấu chân đi trước vẫn hòa hài,
Người ở lại không quên tình son sắt.

Bao năm tháng xôn xao lòng lữ khách,
Mấy mùa trăng ngưỡng vọng đón ân Thiên;
Chốn đài cao xin ghi nhận lời nguyện,
Dù giông bão nhứt tâm hành sứ mạng.

Tánh đạo biệt vô nam nữ tướng

Diệu Thuận



minh họa: Cọ Trắng

“Nhứt âm, nhứt dương chi vị Đạo”¹, mà Đạo thì bàng bạc khắp mọi nơi, cho nên không có loài nào, vật nào mà không có Âm Dương.

Trong vũ trụ: Trời thì có âm dương, người thì có nam nữ, loài thượng cầm thì có trống có mái, loài hạ thú thì có đực có cái. Như thế, nếu xét theo Lý Đạo thì không có giới nào trọng, giới nào khinh. Mỗi mỗi đều có sứ mạng phối ngẫu để hóa sinh, trường

1. Dịch Kinh, Hệ Từ Thượng Truyện, chương 5, tiết 1.

dưỡng và bảo tồn cơ vận hành cùng lòng háo sanh của Thượng Đế. Nhưng tiếc thay, từ ngàn xưa dưới chế độ phong kiến, vấn đề trọng nam khinh nữ là một thực trạng đau lòng trong xã hội. Phụ nữ lúc bấy giờ đã bị xem thường rẻ rúng, không được hòa nhập vào xã hội; hướng chi việc tu hành, là việc mà người đời coi là cao trọng khó khăn; chính vì thế mà ngày xưa vấn đề tu hành đối với nữ phái là một việc vô cùng khó khăn, muốn tu, nữ phái phải cải dạng nam trang mới xin được vào chùa tu hành. Mặc khác, do bị người đời gán cho những tiếng như nhi nữ thường tình, quần vận yếm mang, phụ nơn nan đặc; từ đó đã gieo vào lòng nữ phái những mặc cảm tự ti, thiếu đức kém tài, non lòng yếu dạ. Từ đó trở nên yếu đuối với những tính cách thường tình, mà quên mất rằng “Tánh Đạo biệt vô nam nữ tướng”, nữ phái cũng có thể tu và đắc đạo, thậm chí có thể đắc phẩm vị cao hơn cả nam phái.

Để un đúc nữ phái trên đường thực thi sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Diêu Trì Kim Mẫu đã chỉ rõ cho nữ phái thấy được sự vô phân biệt nam nữ trong tánh đạo. Vào ngày Rằm tháng 3 năm Bính Ngũ (05-4-1966), tại Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Đức Mẹ dạy: *“Vì lời xưa có nói: “Tánh đạo biệt vô nam nữ tướng”, thì ngoài cái vỏ quần thoa của con, thì linh hồn đồng đẳng, chỉ tại các con không chủ định, không sáng suốt và hay ý lại biếng nhác, sứt sè, nên con phải chịu thua sút bên nam giới mà thôi.”*

Nếu như tại hầu hết các nước trên thế giới nữ phái thường bị xem nhẹ thì tại đất nước Việt Nam, truyền thuyết con Rồng cháu Tiên với hình ảnh mẹ Âu Cơ sinh ra trăm trứng làm nên giống nòi Hồng Lạc đã ăn sâu vào tiềm thức dân Việt. Thế nên, biết bao liệt nữ anh thư tuy liễu yếu đào tơ, nhưng cũng đã vì nước hy

sinh thân mình để cứu nguy dân tộc như Bà Trưng, bà Triệu... Nếu như trong lịch sử văn học Việt Nam vẫn còn lưu danh một nữ sĩ tài hoa Đoàn Thị Điểm ở vào thế kỷ 17 với những áng thơ Nôm làm rạng danh phụ nữ Việt thì đến thế kỷ 20, với sự ra đời của tôn giáo Cao Đài, người ta đã gặp lại một Đoàn Thị Điểm trong vai trò một người Chị thiêng liêng cùng tham dự đại cuộc cứu độ kỳ Ba của Đức Thượng Đế với hồng danh Giác Minh Thánh Đức:

“Giác Minh Thánh Đức. Chị thân chào tất cả các em. Có lẽ các em đã biết Chị lâu lắm rồi, nhưng hôm nay mới gặp được lần đầu tiên. Nay các em ơi! Chị rất sung sướng lắm các em! Sung sướng vì nền Đại Đạo hoằng khai kỳ Ba tế độ. Đức Thượng Đế điếm nhuận trên lãnh thổ Việt Nam là nơi xứ sở của Chị trong lúc sanh tiền. Rồi đây, toàn thể quốc dân sẽ nương nhờ ngọn đèn chơn pháp mà thành lập quốc đạo và xây dựng quốc hồn. Hơn nữa, giờ này Chị đặc lệnh Diêu cung về đây để chép đề dạy Đạo cho các em. Trước tiên, Chị có lời chào mừng các em đầy đủ tinh thần tiến hóa trong khóa hạnh đường và duy trì nếp Đạo mãi mãi để mỗi em còn ngày trở về cựu vị và chung nhau xây dựng cho tiền đồ Đại Đạo hiện thời sớm bước đến ngày vinh quang xán lạn.”²

Như thế với sự khai mở mới đạo Cao Đài trên mảnh đất Việt Nam này thì vai trò của nữ phái càng được nâng cao. Cùng với sự giáng trần của Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cửu Vị Nữ Phật trong đêm Trung Thu đã khởi đầu cho sự phục hồi giá trị nữ phái không những được bình đẳng, mà còn ngang hàng cùng nam phái trên con đường tiến hóa tâm linh và tham gia vào đại cuộc

2. Hội Thánh Tam Quan, Kinh Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Tiểu Thừa, bài 7: Tam tòng - Tứ Đức.

cứu độ mà Đức Thượng Đế đã ban trao cho dân tộc Việt Nam, đồng hành thực hiện nhiệm vụ ở cả hai cõi sắc không, từ vô vi đến hữu hình đều có sự hiện diện của nữ phái. Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

*“Như các em đã biết, từ ngày nhân loại được tiếp nhận một nguồn sáng mới cho xã hội mới, thì giá trị về nữ phái mới được công nhận hoàn toàn. Nhưng xét lại, sự công nhận vào khoảng thời gian đó không phải là điều mới lạ. Thật sự thì tự nghìn xưa, bên cõi trời Đông, bên bờ sông Lạc Việt, bên linh sử Tiên Rồng đã có một nền tảng giá trị quan trọng đối với người mảnh mai bồ liễu. Thế thì hiện hữu các em đang trên đà tiến triển về sự hiệp nhất tinh thần, đoàn ngũ hóa nữ phái, ấy chỉ là sự hoàn phục lại cái căn bản sơ nguyên.”*³

Cũng trên tinh thần đó, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy: *“Tuy nhiên, những đại nguyên căn đã đủ can trường quật khởi để đánh chảnh những tiếng thị phi do đời đã gán như nào là những bậc Thánh nữ, các hàng Tiên nương, những liệt nữ trong lịch sử đã lưu lại muôn đời, chớ nào phải như người đời đã tưởng tượng và mỉa mai.”*⁴

Tánh Đạo bao gồm cả Kiên đạo và Khôn đạo. Nữ phái bản chất âm nhu, tùng thuận chính là tính chất của Khôn đạo, phát xuất từ nguyên lý toàn năng tự khởi. Chính vì thế, tánh Đạo không hề biệt phân nam nữ tướng. Nữ phái vẫn có khả năng tiến hóa và đắc thành quả vị như nam phái nơi cõi vĩnh hằng nếu biết tu và làm tròn sứ mạng. Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

3. Trúc Lâm Thiên Điện, 08-6 Tân Hợi (29-7-1971).

4. Thánh tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (12-3-1967).

*“Nữ nam phân cách bởi hồng trần,
Điện mạo hình hài với xác thân,
Bản tánh chơn như đâu có khác,
Con nào cũng có vị nguyên nhân.”⁵*

Đạo gồm cả Âm Dương, nếu thiếu một trong hai thì không thể gọi là Đạo, ngày nay nữ phái chúng ta may duyên gặp được Đạo, thì hãy dẹp bỏ tự ti mặc cảm để cùng với nam phái trở bước trên con đường thực thi sứ mạng thì sẽ không lo gì không có quả vị khi trở về phục lệnh Đức Chí Tôn và Đức Diêu Trì Kim Mẫu. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có dạy tại Thánh tịnh An Tiên, ngày 02-02 Đinh Mùi (12-3-1967) như sau:

“Thử hỏi trong luật hóa sanh, hai cực Âm Dương, nếu thiếu một thì không thành. Tự ngàn xưa, những bậc thánh triết hiền nhân đã tự lập, đủ sáng suốt can trường kiên nhẫn để tạo nên những trang lịch sử bác ái, từ bi và anh liệt muôn đời. Chư hiền muội ngày nay được diễm phúc gặp Tam Kỳ Phổ Độ, những hỡi chung Bạch Ngọc, trống Lô Âm đã đánh thức linh căn, hãy mau mau trở bước để làm tròn cương vị của một tín đồ Đại Đạo và một sứ mạng thế Thiên hành hóa. Người phụ nữ nếu làm được những điều do Đạo đã hoạch định, do Thiêng Liêng chỉ bảo, cũng sẽ đắc quả vị như ai. Nếu không tu, dầu nữ dầu nam cũng đọa lạc trong bánh xe luân vô tận.”

“Đã mang tấm thân của người phụ nữ là đã mong một sứ mạng trọng đại trong cơ hóa sanh trường dưỡng và bảo tồn. Nếu hiểu được lý đó sẽ làm tròn sứ mạng cao cả, trường dưỡng và bảo tồn. Trái lại, nếu vì ảnh hưởng của mặc cảm, lại phó mặc cho thời gian

5. Diêu Trì Bửu Điện Nam Thành Thánh thất, 15-6 Tân Hợi (05-8-1971).

đưa đẩy Xuân Hạ Thu Đông, rồi sẽ trở nên nhi nữ thường tình, lẫn quần trong bánh xe luân không ngày trở lại.”

Như thế, Ông Trên đã khẳng định nữ phái cũng như nam phái đều có chung đồng trách nhiệm trong thời Tam Kỳ Phổ Độ thì phải dẹp bỏ những tự ti mặc cảm của nhi nữ thường tình để dẫn thân thực hiện sứ mạng đem mỗi Đạo vàng để giúp đời, hy sinh mọi tư kỷ cá nhân, hoàn hảo hóa bản thân mình. Bởi vì: Mỗi con người có giá trị ngang nhau, chỉ khác nhau về tài và đức. Nữ phái phải tự mình dẹp bỏ những tự ti mặc cảm, an phận, mạnh dạn dẫn thân học hỏi kiến thức về Đạo cũng như về đời để tá trợ nam phái trên đường thực thi sứ mạng. Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

“Các con ơi! Các con đã trót sanh mang mảnh hình hài nữ giới, các con vì bị thiệt thòi về thể chất nhưng phần linh quang các con cũng quan trọng không kém nam giới. Do đó, hôm nay Mẹ đến đây chỉ bảo các con khai thác và phát triển mọi khả năng đức tài của nữ giới để thi thố công quả cùng nam giới.”⁶

Thể thì nữ phái chúng ta phải tự mình định hướng cho mình một hướng đi đúng đắn để thực hiện sứ mạng mà mình đã mang nơi cõi thế gian này, phải tu học, hành đạo thật nhiều để tự độ và độ tha. Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

*“Sứ mạng Tam Kỳ quá nặng mang,
Nữ lưu em hỡi tiến lên đàng,
Ngày qua đóng chặt thân phàm tục,
Nay phải hiện ngang với Đạo vàng.”⁷*

6. Diêu Trì Bửu Điện Thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

7. Trúc Lâm Thiên Điện, 08-6 Tân Hợi (29-7-1971).

Tóm lại:

*“Nữ nam âu cũng một chơn linh,
Cùng tách ra đi chốn thượng đình,
Đến cõi hồng trần tu lập vị,
Công đầy quả mãn lại hồi sinh.”⁸*

Và:

*“Nữ cũng như nam có khác nào,
Cũng người, cũng học, cũng tài cao,
Chỉ riêng thể chất thì hơi thiệt,
Lập đức thi công rạng má đào.”⁹*

Như thế nữ nam nào có khác nhau về tánh đạo, chỉ khác nhau ở hình hài thể chất nơi cõi thể gian này. Chính vì thế nữ phái cần vươn lên khỏi tự ti mặc cảm, nhút nhát thường tình của nữ nhi để dẫn thân trên con đường thực thi sứ mạng, tự độ và độ tha hầu thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử:

*“Ai Thánh Nữ mấy ngàn năm trước,
Ai Tiên Nương mấy lượt năm qua,
Cũng trong cái kiếp đàn bà,
Tu thân hành đạo thoát ra luân hồi.”¹⁰*

Tư liệu tham khảo

1. “Chân dung nữ phái trong Sứ mạng Kỳ Ba”, Hồng Phúc.
2. “Vai trò nữ phái Đại Đạo trong gia đình, xã hội, Đạo”, Kim Trinh.

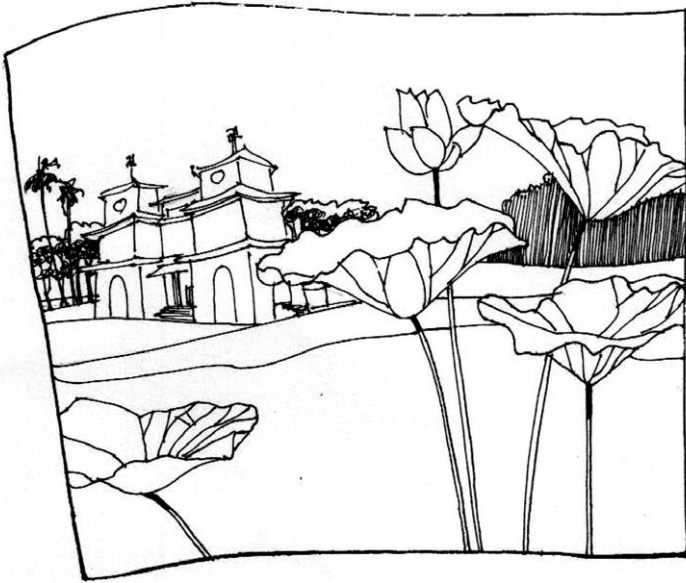
8. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), 15-9 Kỷ Dậu (25-10-1969).

9. Đức Cao Triều Phát, Thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

10. Thánh tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (12-3-1967).

việc xây dựng THÁNH THẤT

Đồng Tiến - Đồng Tâm



minh họa: Cọ Trắng

"Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ. Các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt. Thầy đến chuyển Đạo lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý: hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.

Th... Thầy đã khiến con đi Đế Thiên Đế Thích đặng xem cho tạn

mặt hữu hình. Ôi thế gian này, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng?...

“Chẳng cần chi con lo lập Thánh thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bốn nguyên Bảo Sanh là bốn nguyên ‘Thánh chất Thầy’.

Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi...

Con phải lập cho thành một nền tư bốn, chung lo cùng môn đệ Thầy, ngày ngày hằng góp nhóp, tùy sức mỗi đũa lo lập:

- Một sở trường học
- Một sở dưỡng lão ấu
- Và một nơi tịnh thất.

Còn chùa chiền thì ngày sau e cho con không đủ sức cai quản cho hết, ấy vậy đừng lo lắng đến nữa.

Nghe và tuân theo, con phải đi công quả với Tr... mà độ rồi nhơn sanh.”¹

Theo lời dạy của Đức Chí Tôn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trên đây, với mỗi Thánh sở, chúng ta phải lấy ba điểm nêu trên làm trọng tâm đạo sự. Tam Kỳ Phổ Độ, “*Thầy chuyển Đạo lập lại vô vi*” nên khởi đầu phải lấy hình tướng làm phương tiện để triển khai Đạo Pháp.

Do đó xây dựng Thánh thể Chí Tôn là việc tất yếu phải làm đầu tiên để có “nhà chung” cho bốn đạo tề tựu sinh hoạt tu học hành đạo. Nhưng xây dựng như thế nào mới phù hợp lý Đạo?

Tâm lý thông thường của người đời hay chuộng những gì to lớn đẹp đẽ. Người ta dễ bị thu phục bởi những đền đài thờ phượng nguy nga, to lớn. Vì thế phần đông tín đồ các tôn giáo

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 27-6 Bính Dần (04-8-1926).

dễ dàng hỷ cúng cho việc xây cất to đẹp nơi thờ phượng chứ ít ai chịu ủng hộ đóng góp cho việc giáo dục!

Vì người ta thường nghĩ rằng xây chùa cất thất to đẹp là sự thành công trong việc phát triển tôn giáo! Tín đồ Cao Đài cũng chưa thoát ra được lối mòn này.

Thật ra, Thiêng Liêng dạy về việc xây dựng tịnh thất cũng khá nhiều.

I. PHẢI DỰA VÀO SỞ HỮU VÀ NĂNG LỰC THỰC TẾ

1. Việc sửa chữa, xây cất mới tịnh thất cần được bàn bạc kỹ lưỡng trong bốn đạo của địa phương. Không được chủ quan nghĩ rằng cứ làm rồi Ông Trên sẽ vận chuyển các tịnh thất bạn sẽ giúp sức!

Phải biết kinh nghiệm thực tế của vấn đề xây dựng và sửa chữa là bao giờ cũng sẽ có phát sinh thêm chi phí từ 30-40 % do phải điều chỉnh thiết kế hoặc do vấn đề trượt giá.

Do đó không nên phát động ngoài năng lực để rồi phải chịu cảnh sụp đổ tinh thần vì chỉ chạy lo trả nợ. Vấn đề này luôn được các Đấng Thiêng Liêng nhắc nhở. Thí dụ:

• *“Chư hiền Thiên mạng trung đàn cần bạch chi? Bàn Đạo điển giải. Thiên Bình bạch: đệ tử muốn xin trùng tu nơi Chiếu Minh Tam Thanh... Cười, lòng kiên tâm muốn tạo thành sự nghiệp tinh thần khi hồn rời khỏi xác, sự nghiệp này tồn tại thế gian. Đó là một điều đáp ứng nhu cầu cho thế hệ. Nhưng hiền nên đo lại lòng mình như liên hệ, tùy năng sức để khai thông.*

Vì Đức Chí Tôn đã truyền dạy từ khi khai Đạo: “Nào cần hạ giới vọng cao ngô!”. Như thế hiền đã tường, nhưng lòng cương

quyết để tạo thành bản thể thì tùy theo năng lực tinh thần của hiền quyết định.”²

• *“Các con nên hiểu, ở thế gian này dù cho các con tập trung hết năng lực tạo một đèn đài rực rỡ cũng không bằng điện báu Ngọc Kinh. Vậy các con nên lưu ý chớ nên phát động ngoài năng lực mình để rồi phải đổ vỡ làm tiêu tan sự nghiệp cá nhân, rồi đưa đến một kết quả không tốt đẹp là khi tinh thần của các con bị sụp đổ bởi dục vọng không thành rồi các con tự rời bỏ mái hiên chùa, xa lìa bạn đạo.”³*

2. Vậy không nên chăm lo quá nhiều cho phần hình thức mà lại xem nhẹ các đạo sự căn bản khác.

Phải lượng định khả năng mà xây dựng những gì cấp thiết nhất, hữu ích thiết thực cho việc tu học và hành đạo. Cố gắng sử dụng cơ sở vật chất với công suất cao nhất.

Thí dụ một trường hợp, Đức Giáo Tông dạy cụ thể như sau:

“Vì nhà tu hiện nay chưa đòi hỏi phải cấp thiết xây cất thêm. Đã có Bác Nhã Tịnh Đường, đã có Tam Thanh Bửu Điện rồi đây sẽ có Vĩnh Nguyên Tự, chỉ e chưa đủ số người thọ pháp khả dĩ đến tu tịnh đầy chật những nơi đó mà thôi.

Trong lúc đó, những nhu cầu cấp thiết chưa được cung ứng đúng mức, như trụ sở Cơ Quan đã có nhưng thiếu chỗ làm việc, Chấn Y Viện lại chiếm Ban Thường Vụ Văn Phòng. Cơ sở Phổ Thông Ấn Quán còn trong vòng chật hẹp. Cơ sở làm nhang lại lững lờ ở giữa tầng mây. Muốn cho có số người túc trực Cơ Quan để tiếp khách hoặc giải quyết những việc thường xuyên nhưng chưa có

2. Đức Lý Giáo Tông, Đạo Lý 6, tr.104; Cao Minh Quang, 15-3 Tân Hợi (1971).

3. Đức Vô Cực Từ Tôn, Đạo Lý 58; Toà Thánh Ngọc Kinh, 15-8 Canh Tuất (1970).

nơi trú ngụ ở ăn cho người đảm trách. Văn Phòng Hiệp Thiên Đài cũng như chỗ tịnh dưỡng cho đồng tử nữ, nam chưa đúng mức của nó. Trong lúc đó nhà tu còn trống rỗng chưa cần đòi hỏi xây cất nhiều thêm.”⁴

3. Và phải chú ý nhờ người có trình độ hiểu biết chuyên môn về kiến trúc giúp quy hoạch tổng thể để tránh tình trạng mất thẩm mỹ và gây tốn kém về sau.

II. CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG GIẢNG ĐƯỜNG – ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

Mục đích của việc xây dựng trụ tướng là để tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho việc tu học và hành đạo phổ độ chúng sanh. Do đó phải chú trọng xây dựng giảng đường vừa làm Đạo Đức Học Đường. Đó là phương tiện cần thiết để đáp ứng nhu cầu “phổ thông giáo lý” và đào tạo huấn luyện những người kế tục sự nghiệp đạo đức. Đức Giáo Tông Tiên Thiên Nguyễn Bửu Tài một lần giảng đàn có dạy:

“Chánh, em nên nhớ điều này. Việc trùng tu phải dựa vào sở hữu cùng năng lực thực tế không nên bày bố rồi mãi lo thanh toán nợ nần mà xao lãng phần tu học.

Trong phần trùng tu kiến thiết, em đừng quên dành riêng một chỗ để vừa làm giảng đường vừa làm lớp đạo đức học đường. Phần này mới là phần quan trọng. Vì có Đạo Đức Học Đường, có cơ sở rèn luyện mầm non, tương lai Đại Đạo mới có người kế tục

4. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Nhâm Tý (23-8-1972).

sự nghiệp đạo đức sau này.”⁵

III. HÒA ÁI TRONG VIỆC XÂY DỰNG HÌNH TƯỚNG

Làm sao cho cùng nhau vui vẻ, cảm thông, hòa ái trong việc xây dựng hình tượng. Đó mới là sở hữu vô giá hiến dâng cho Chí Tôn. Đây là điều Ôn Trên luôn lưu ý. Thí dụ:

“Về trụ sở... tuy một trụ tướng sơ khởi nhỏ hẹp đường ấy, đã có bao nhiêu tim óc và chí hy sinh của hàng nguyên căn hữu kiếp dựng nên... Chư hiền nên xem đó là phương tiện để làm việc đạo trong chánh danh chánh nghĩa, đừng vì chi tiết hình thức hóa trong sự trang trí bên trong e rằng có sự dị đồng ý kiến, dầu nguy nga đồ sộ mặt hình thể cũng chưa trọn vẹn sự hiến dâng. Miễn làm sao cho cùng nhau vui vẻ, cùng nhau hãnh diện mà hành đạo. Đó là quý, đó là sở hữu vô giá hiến dâng cho Chí Tôn Thượng Đế.”⁶

Đức Đệ Tứ Giáo Tông Thiện Pháp từng nhắc nhở đàn em:

*“Gắng giữ đạo đừng lời bài bác,
Kẻ dở hay rồi hờn mát hơn thua;
Buồn giận nhau chẳng lai vãng đến chùa,
Rời xây cất để ma quỷ ở.”⁷*

5. Đức Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài, Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường, 04-01 Bính Ngũ (24-01-1966).

6. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-01 Canh Tuất (20-02-1970).

7. Đức Nguyễn Bửu Tài, Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường, 04-01 Bính Ngũ (24-01-1966).

Khi tái thiết Vĩnh Nguyên Tự, Đức Đông Phương Chương Quán đã dạy:

“Cũng cần nhắc thêm chư hiền đệ muội đang hành công quả: làm mọi việc gì cũng cần phải có sự cảm thông hòa ái để việc làm không bị ngưng trệ hay ảnh hưởng những lần quang diễn đến tối.

Chư hiền hẫn cũng nhận ra rằng: một thau bột đường, một số người chung tay vào nhồi nắn để trở thành cái bánh và cứu cánh của việc làm này phải là cái bánh ngon. Vả như trong những người làm bánh nhồi bột này không hòa đồng tư tưởng nhau, hoặc người thì muốn nước nhiều, người muốn nước ít, kẻ muốn nhồi lâu, kẻ muốn nhồi mau, không đồng điệu trên sự nhồi nắn. Kết quả miếng bột có chỗ mềm chỗ cứng, chỗ sống chỗ chín khác nhau, mất đi sự ngon thơm của bánh.

Hơn nữa là sau khi làm xong, người thưởng thức ngoài cái thớ bột miếng nhân đã không ngon, lại còn ảnh hưởng rời rạc tin tưởng, đối chọi lẫn nhau của những người khi nhồi bánh đem đến sự không ngon thêm về tinh thần nữa. Đó là việc nhỏ nhặt thường tình mà tác dụng tinh thần đến thế ấy, hướng chi công việc tái thiết một ngôi chùa vĩ đại, tất nhiên nhu cầu về điểm tương dung giữa tinh thần và thể chất gia tăng đến ngàn nào. Ngàn nào đó, chư hiền đệ muội trách nhiệm nên suy gẫm và coi chừng.”⁸

IV. KHÔNG CẦN PHẢI XÂY DỰNG ĐIỀU TRÌ BỬU ĐIỆN

Một số các Thánh thất dù không thuộc hệ thống của Tòa Thánh

8. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 22-5 Tân Hợi (14-6-1971).

Tây Ninh vẫn cố gắng xây dựng thêm bên cạnh ngôi Thánh thể của Thầy một điện thờ Phật Mẫu. Sau lễ khánh thành ngôi Diêu Trì Bửu Điện tại Thánh thất Bình Hòa (Gia Định), Đức Mẹ dạy:

*“Hỡi các con! Học Đạo, hành Đạo các con hãy ý thức điều này: ... Không hẳn ở đâu có Thánh thể của Thầy là phải có cung Vàng của Mẹ. Chính Tòa Thánh vì là tượng trưng biểu thị nên phải đủ đầy nghi thể đó thôi. Các con đừng tưởng ở đâu đều cũng phải như vậy... Nơi đâu có Thánh thể của Thầy là đã có Mẹ bao vòng trong và ngoài ngôi Thánh thể ấy vì Mẹ là Vô Cực vô vi. Nên từ đây về sau, các con đừng có ý tạo ngôi Diêu Trì Bửu Điện song hành với ngôi Thánh thể là sai lý Đạo nghe con.”*⁹

Lẽ ra tiền bạc và công sức ấy nếu được dùng vào các đạo sự khác theo ba mục tiêu mà Thầy đã dạy thì việc phổ độ hơn sanh đã và sẽ hiệu quả hơn nhiều! Điều này cho thấy đạo tâm của phần đông bốn đạo ngời sáng nhưng ý thức việc nào nên làm trước, việc nào là trọng tâm đạo sự sẽ làm sáng danh Thầy danh Đạo, có lợi cho hơn sanh thì đa số tín đồ Cao Đài chúng ta vẫn còn lơ mờ. Vì thế Ông Trên hay khuyên nhủ:

V. THÁNH ĐƯỜNG NGOẠI THỂ ĐÃ KHANG TRANG THÌ THÁNH ĐƯỜNG NỘI TÂM CŨNG CẦN PHẢI ĐƯỢC TRAU DỒI TƯƠNG XỨNG.

Đừng lầm lẫn xem phương tiện hữu tướng (Thánh thể Chí Tôn) là Đạo, là sự thành công trong việc phổ độ hơn sanh! Trái lại cần thấy việc thiết yếu là phải xây đắp “Đài Cao Nội Tại” trong tâm của tập thể tín đồ mới là chánh yếu:

9. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Đinh Mùi (18-9-1967).

– Nhị vị Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt trong lần giáng đàn đêm 14 rạng Rằm tháng 2 Đinh Mùi (1967) tại Thánh tịnh Ngọc Minh Đài có dạy:

*“Lương Võ Đế đem vàng ròng bạc vạn,
Cất bảy mươi hai cảnh chùa cho danh rạng tứ phương,
Có phải chẳng mua chuộc lối thiên đường,
Hay nghiệp quả còn vấn vương Đài Thành cam ngạ tử.
Ôi vật chất khó lưu tình quý sứ!
Oai hùng không đương cự nổi vô thường;
Chỉ có hiểu đạo màu mới thoát kiếp trần dương,
Chỉ có biết nhân nghĩa mới an khương bình thế cuộc.
Đường tăm tối muốn đi nhờ ánh đuốc,
Cơn bão bùng chớ vượt biển cậy thuyền con;
Dẫu có tài toan lấp biển đời non,
Không đạo đức khó thoát vòng nhân quả.
Hỡi ai đó chớ vay nhiều rồi phải trả,
Trả rồi vay, vay trả mãi luân hồi;
Có chi bằng thức tỉnh học đạo Trời,
Cho thân thoát khổ, cho đời thoát tai.”*

Lời dạy đạo giúp cho tín hữu chúng ta hiểu rằng việc dùng tiền muôn bạc vạn cất chùa xây thất nhưng “Không đạo đức khó thoát vòng nhân quả”. Trái lại “Có chi bằng thức tỉnh học đạo Trời”, có như thế mới có thể giúp mình và đời thoát khổ.

– Đức Ngô Minh Chiêu có dạy:

“Có biết bao tòa nhà được xây đắp dưới bóng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Cao Đài Đại Đạo. Có thì có rất nhiều, nhưng về quyền pháp đạo cũng như tâm pháp chưa được thấm nhuần trong tâm khảm của các hàng hướng đạo hay tín đồ của Đức Chí Tôn. Nên chi

tất cả những phương tiện kia đã làm cho người Thiên Ân hướng đạo lầm lẫn đó là Đạo, là sự thành công trong việc phổ độ như sanh hay cứu rỗi những linh hồn siêu thăng thoát tục.

Xưa kia Lương Võ Đế cất 72 cảnh chùa, chur hiền đệ ngày nay muốn tạo một ngôi Thánh đường, Thánh thất cũng lắm công chậ vật thì so làm sao được với Lương Võ Đế ngày xưa. Trái lại Lương Võ Đế phải đài thành ngạ tử, vì không biết dụng tâm pháp Đại Đạo mà chỉ nhắm vào phương tiện hữu vi làm cứu cánh nên chịu thiệt thòi một kiếp tầm tu.

Chư Thiên Ân hướng đạo ngày nay cũng nên suy nghiệm những tích xưa để khỏi phải bị vật chất hồng trần hữu hình làm cho rối rắm lương tri, lương năng hằng tánh của Thượng Đế phát ban.”¹⁰

– Khi khánh thành Thánh đường Quảng Tín thuộc Hội Thánh Truyền Giáo, Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo đã nhắc:

“Giờ đây, Thánh đường ngoại giới đã an bài, toàn Đạo hãy quay về xây dựng Thánh đường nội tâm, bởi nơi ấy Thầy hằng ngự và bốn phương dễ dàng chung về. Hãy cố gắng xây dựng Thánh đường nội tâm được chắc chắn, thêm uy nghi xán lạn. Thánh đường nội tâm mới là nhà chung chi phái, là kỳ đài cờ Đạo trương cao vậy.”¹¹

– Sau khi tái thiết xong Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, trong ngày lễ kỷ niệm 10–5 Nhâm Tý (20–6–1972), Đức Hiển Thế Đạo Nhơn về đàn, có đoạn Ngài dạy như sau:

“Nay Thánh tịnh đã khang trang về hình thức thì nội tâm các em

10. Tây Thành Thánh Thất, 27–9 Giáp Dần (10–11–1974).

11. Thánh Đường Quảng Tín, 11–7 Canh Tuất (12–8–1970).

cũng phải dọn dẹp cho khang trang cho đẹp để hữu hình vô vi song song tiến bộ mới đạt thành công quả ở mai sau.”

Và Đức Lý Giáo Tông sau đó cũng nhắc tiếp:

“Bần Đạo để lời ngợi khen chư hiền đệ Ban Cai Quản và chư hiền đệ muội sở tại. Hãy ráng tu tiến cho nội tâm được trang hoàng, đó mới là giá trị tương xứng với ngôi Thánh đường này.”¹²

– Tái thiết xong Trúc Lâm Thiền Điện, Đức Di Lạc có dạy: *“Ngày nay Hội Thánh Di Lạc hiện hữu bằng hình thức đã hoàn thành và công cuộc phổ độ đang tiến triển, chỉ còn một việc là Thánh đường nội tâm của chư môn đồ cần phải trau dồi cho thanh cao tinh khiết, cho nên trang đạo đức tu hiền.”¹³*

Và có một điểm cũng nên lưu ý: *“Nếu lập chùa thất mà vì danh vì hậu ý để làm của riêng cho gia đình thân tộc thì không còn ý nghĩa gì nữa. Thà lập nhà hát, đình, miếu để thu cúng vật của bá tánh thập phương còn hơn.”¹⁴*

KẾT LUẬN

Người tín đồ Đại Đạo tu theo chánh đạo phải thông suốt đạo lý “hữu hình hữu hoại”, do đó, không quá chú trọng đến hình thức rực rỡ của “Thánh đường ngoại thể”. Trái lại phải cố gắng cân bằng giữa hình thức và nội dung như sự cân bằng của đạo lý Âm Dương. Tu học hành đạo mà thiên về hình tướng vật chất quá nhiều thì sẽ bị nghiêng lệch, dễ bị ngã theo chiều mê tín!

12. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10–5 Nhâm Tý (20–6–1972).

13. Trúc Lâm Thiền Điện, 07–02 Tân Hợi (03–3–1971).

14. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01–12 Bính Ngũ (1967).

Chúng ta phải nhớ nguyên tắc “mượn hữu hình để trở lại vô vi” để đừng ôm chặt cái hình tướng nhưng thật ra lại là cái giả! Trái lại, phải thấy con đường siêu thoát chánh yếu lại dựa vào tâm lành không vọng tưởng. Những lời Thánh giáo sau đây sẽ giúp chúng ta khẳng định vấn đề:

- “*Tòa Thánh, Hội Thánh, Thánh thất, Thánh tịnh được dựng nên đồ sộ để làm động lực hữu hình lôi cuốn nhơn tâm về đạo đức và dĩ nhiên hình thức ấy cũng sẽ tùy thuộc hoàn cảnh mà thay đổi... Và nếu tách rời tinh thần của nó ra thì cũng chỉ là một nơi thờ phượng như những nơi khác không hơn không kém. Suy như vậy... không có lý do gì để bận rộn hay bi quan đến những sự thể bị mất mát tiêu tàn, vì nó là hữu thể tất nhiên hoại thể. Tâm linh con người mới là căn trụ cho sự tu thân tiến hóa.*”¹⁵

- “*Châu Canh là một nhà tu qua đời chiến loạn ẩn dật và tu thân tại núi Tử Trầm. Trên núi Tử Trầm là đời Trịnh Vương lập đền đài tại đó, những đền đài đâu tồn tại, sự nghiệp vật chất tiêu tan, chỉ còn lại hình bóng Châu Canh đặc đạo. Một ý nghĩa phô bày cho các em trọng về phần đạo đức hơn là phần vật chất.*”¹⁶

- “*Này các con, nay Mẹ hạ trần bởi lòng thành do các con nơi trần thế xây dựng.*

Các con đã hiểu: nơi Điện Ngọc bỏ đoàn Mẹ ngự, bốn mùa đầy đủ hoa trở đơm bông, nào tiếng tiêu thiêu nhạc trở khúc khoan. Đó là một điều hưởng nhàn bất diệt. Nhưng Mẹ nào an lòng, bởi nhìn các trẻ trần gian đang bị màn vật chất cuốn lôi vào chàm bẫy! Vì thế nên Mẹ động lòng rời bỏ cung ngọc hạ trần cùng các con

15. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 03-12 Kỷ Dậu (1970).

16. Đức Trung Trắc, Đạo Lý 71, tr.4, Huòn Cung Đàn, 29-7 Tân Hợi (1971).

lăn lóc nơi trần hồng để dựng những lời phàm tục cùng con huấn dụ hầu lập công bồi đức, trau sửa hạnh dung để trở về cùng Mẹ. Nhưng con nào thấy đặng đâu!

Mẹ tiếp mật nguyện nơi lòng các trẻ cầu xin tu chỉnh điện thờ ảnh Mẹ, nhưng các con ôi! Mẹ chỉ nguyện nơi lòng các con. Nếu các con biết, thời tôn kính, tự lòng thức tỉnh hầu tế Nhơn độ chúng tiến bước trên con đường Nhơn Đạo tức là hành thiện. Đó là các con biết xây dựng một lâu đài quý báu để tôn thờ Mẹ. Đó chính là lòng các con, vì Mẹ nguyện nơi tâm các con. Nếu các con xây dựng nên một tòa nhà nguy nga tráng lệ mà các con không cải thiện lòng Nhơn ái trợ quả, độ Nhơn, tế chúng thì các con cũng không sao về gần bên Mẹ.”¹⁷

• *“Các con nên ghi nhận bài thi Thầy đã truyền trước.*

*Bạch Ngọc từ xưa đã nguyện rồi,
Không cần hạ giới vọng cao ngời;
Sang hèn trối kệ tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

Như vậy, đúng lời của Thầy đã dạy; Thầy không vì nơi cao sang quyền quý mà đến. Thầy Cha linh hồn, Thầy đến với lòng các con, dù cho các con tạo đền son rục rở nhưng lòng các con thiếu tinh thần phục thiện thì Thầy cũng không bao giờ đến với các con.

Nhưng ngược lại lòng các con đầy hướng thiện thì dù cho con ở nơi ô trược bùn lầy Thầy cũng đến để chứng lòng hiếu Đạo của các con.”¹⁸

Tưởng cũng nên nhắc lại sự kiện còn ghi trong lịch sử xây cất

17. Đức Mẹ, Đạo Lý 84, tr.123, Nam Thành Thánh thất, 15-9 Nhâm Tý (1972).

18. Đức Chí Tôn, Đạo Lý 62, tr.43, Thiên Phước Tự, 14-12 Canh Tuất (1971).

Tòa Thánh tại Tây Ninh khi xưa. Thầy đã hạ lệnh cho các vị Tiền Khai Đại Đạo phải dùng “thước mộc” thay cho “thước tây” theo sơ đồ kích thước Đức Giáo Tông đã ban cho để giảm bớt sự hao tổn cho nhơn sanh.¹⁹ Vì thế, chúng ta cần ý thức hành động theo phương châm:

“Điều cần nhứt cho người được mang danh Thiên mạng không phải chỉ biểu tượng hình thể của Chí Tôn tại bên ngoài mà chính là phải quyết lòng biểu dương Thiên ý vào ở mọi tầng lớp nhân sinh.”²⁰

Vậy để biểu dương Thiên ý vào nhân sanh tín hữu, giúp cho mỗi người “xây được Đài Cao nội tại trong Thánh đường Nội Tâm”, biện pháp căn bản nhất chính là hành đạo phổ độ nhơn sanh mà giáo dục đào tạo là vấn đề cốt lõi. Như thế môi trường tịnh thất phải là một trường Đạo giáo dân (Phổ Giáo Vi Thiện và Biệt Truyền Chơn Đạo) như lời của Đức Lý Giáo Tông:

- *“Mượn phương tiện để phục vụ cho cứu cánh. Đừng để cứu cánh phải vùi chôn trong phương tiện phù ba.”*
- *“Tuy trụ tướng nhỏ hẹp. Miễn làm sao cho cùng vui vẻ, cùng nhau hãnh diện mà hành đạo. Đó là quý, đó là sở hữu vô giá hiến dâng cho Chí Tôn Thượng Đế.”*
- *“Giá trị của nhơn sanh giác ngộ sẽ định vị cho hình thể đạo địa phương.”*

19. “Thơ, Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp, chẳng tưởng sự khó nhọc các con, Thầy chẳng đành. Thoảng như tổn kém nhiều, các con coi theo họa đồ tính làm theo thước mộc nghe à!” [Đạo Sử II, bài 89, năm 1927 (Đình Mão)].

20. Đức Gia Tô Giáo Chủ, Thánh thất Bàu Sen, 23–11 Đình Mùi (24–12–1967).

Những mẩu chuyện từ cơ bút

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

Đạt Tường sưu tầm

20. Trường hợp Đồng tử bị phạt:

Việc xảy ra tại nhà của ông Giáo Đồ (Châu Thành Tân An)

“Một đêm nọ, có lẽ vào khoảng những năm 1936–1938, tại nhà ông Giáo Đồ có lập đàn cơ. Có mặt trong buổi ấy, ngoài số đồng tín hữu địa phương, có bác sĩ Nguyễn Văn Nhã và ít vị mộ điệu ở Sài Gòn. Thêm vào đó có một cậu trạc độ 20 tuổi, là Đồng tử tại đàn Tân Trụ. Đồng tử này đã nhận lệnh Ông Trên không được nương cơ trong một tháng. Vì thế mà đương sự rối rảnh mới đến dự đàn.

Lúc đầu ông Giáo làm chủ đàn chọn hai Đồng tử âm dương của đàn nhà. Cơ lên nhưng diễn rất yếu, viết rất khó. Được một lúc thì cơ ngưng. Nhân dịp ấy, ông chủ đàn thay Đồng tử. Ông mời Đồng tử đàn Tân Trụ vào nương cơ.

Tưởng rằng bị cấm hành sự tại đàn Tân Trụ nhưng có thể nương cơ ở nơi khác, nghĩ vậy nên Đồng tử nói trên đồng ý chấp cơ ngay. Cơ vừa lên chuyển động được vài lần là Đồng tử buông cơ, ngã ngửa ra bất tỉnh, mặt mày tái ngắt.

Mọi người xúm lại khiêng Đồng tử để nằm trên bộ ván bên cạnh. Đồng tử thêm thiếp, thở hơi hóp mà thôi. Nhiều người hầu đàn lúc đó đâm ra lo sợ tự bảo: không khéo rồi mình lại dính líu vào một vụ án mạng chẳng chơi.

Ông chủ đàn bèn dùng cặp Đồng tử nhà trở lại. Khi cơ lên, có

Đức Lý Giáo Tông giảng đàn. Ông chủ đàn bạch: “Xin Đức Giáo Tông từ bi tha tội cho Đồng tử”. Đức Lý nói: “Hồn gã xuất du thiên ngoại, không hề chi. Cứ để gã yên”.

Nói thế rồi Đức Lý bèn tiếp tục dạy việc nọ việc kia cho chư tín hữu địa phương. Công việc kéo dài có hơn một tiếng đồng hồ. Khi gần thẳng, Đức Giáo Tông dạy đem chung bạch thủy lại cho Ngài họa phù và dạy đem cho Đồng tử vừa bị phạt uống. Sau đó Ngài thẳng.

Ông chủ đàn lật đật đem nước phép đổ vào miệng Đồng tử. Vài phút sau Đồng tử tỉnh lại và rất ngạc nhiên khi thấy mình đang ở trong tình trạng đặc biệt ấy.”¹

21. Đồng tử bị thâu hồi

Giữ vẹn lời nguyện

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Tiên gia tức “cơ bút” để giảng Đạo. Đây là một vấn đề vừa huyền diệu, vừa tế nhị. Chìa khóa của việc dạy Đạo này là Đồng tử.

Đồng tử chưa phải là bộ phận bắt và phát sóng hoàn toàn như các bộ phận tương ứng của chiếc radio, vì vẫn là một con người, mặc dù có duyên phần đặc biệt nên có khả năng tiếp điểm Thiêng Liêng. Cho nên phần mang tính “con người” phạm thể của Đồng tử đôi khi cũng trở dậy một khi vẫn còn mang xác thân tứ đại giả hiệp.

Vì thế, Ông Trên đã dùng bài thệ để nhắc nhở Đồng tử mỗi khi hành sự. Nam đồng có bài thệ riêng, nữ đồng cũng vậy. Mỗi khi lập đàn, Đồng tử đều phải đọc bài thệ trước khi hành sự chứ không lập thệ có tính chung chung. Thí dụ vài câu trong bài thệ của đồng nữ:

“Nếu con trẻ vì thân thích thuộc,

1. Huệ Lương, trích *Cao Đài Giáo Lý số 80*, tr. 46, năm 1972.

*Để tâm phạm rọi đuốc Thần Tiên;
Mà không tiếp đến Thiêng Liêng,
Ý phạm cỡi lịnh, đọa miền trầm luân.”*

Những dòng sau đây ghi lại một trường hợp Ôn Trên buộc lòng phải thi hành hình phạt vì Đồng tử phạm Thiên điều.

“Một đàn nọ, mọi người đều chuyên tâm tu trì cần mẫn. Một ngày kia, các vị tu học hết sức hoang mang khi nghe Đồng tử phát biểu:

– Từ trước tới giờ, tôi làm thi phú không đó.

Sau mấy ngày cầu nguyện xin Ôn Trên soi xét, các vị tu học quyết định mời Đồng tử đến để trao đổi:

– Anh nói từ trước đến giờ thi phú là do anh làm!

Chúng tôi đã cầu nguyện Ôn Trên. Lát nữa lên Bửu điện, anh hãy xòe tay như thế này cách cây bút năm tấc. Anh ngoắt, Ôn Trên sẽ chứng minh có sự hiện diện của các Ngài bằng cách cho cây viết chạy đến tay anh và dạy việc.

Tất cả hồi hộp, khăn áo lên bửu điện. Vị Đồng tử ngồi vào ghế, đặt tay lên bàn, cây viết để cách năm tấc. Sau khi mọi người thành tâm cầu nguyện, vị Pháp Đàn nói: “Anh hãy ngoắt tay đi!” Mọi người hồi hộp im lặng theo dõi.

Cây viết chì từ từ lăn lại tay Đồng tử, rồi Đồng tử tự viết ra giấy:²
“Giáo Tông trực tiếp lai đàn. Sắc lịnh: Đồng tử phạm Thiên điều, trong vòng bảy ngày sẽ trực hồn.”

Sau đó, việc phải đến đã đến.

Câu chuyện nhắc nhở chúng ta phải giữ vẹn lời thệ nguyện:

“Như sau có lòng hai, thề Thiên tru địa lục.”³ (CÒN TIẾP)

2. Đây là hình thức “chấp bút”.

3. Theo lời kể của ĐT Huệ Chiếu Quang – Pháp Đàn Minh Tân, Huệ Ý ghi.

CA CỔ

Sự thương yêu

Đạt Thật



THƠ

Tình thương không luận lạ hay quen,
Khôn dại cao sang với thấp hèn,
Thương cả đến người dưng nước lã,
Thương vì lòng đạo chẳng vì khen.

NGŨA Ô NAM

Thầy là Cha cả của sự thương yêu.
Vì sự thương yêu sinh sản các con.
Đức Từ Phụ nhủ khuyên rằng không nghịch trái lẫn nhau.
Un đúc lại tình thương, mới vững đức tin trên đường hành đạo.
Gieo rắc tình thương khắp chốn thị thành là mơ ước của
nhiều người.
Thầy bảo rằng con cái vẫn cùng Cha, chia sót nhau cùng vượt
phong ba.

Chạnh nhớ chạnh thương những kỷ niệm năm nào còn vang
vọng mãi trong lòng.

Đạo luôn bảo tồn cho vạn loại đem lại cảnh đời thảnh thơi.

VỌNG CỔ

5. Đức Thượng Đế vì thương nhân loại hạ mình xuống thế, dựng
tình tạo hóa bảo tồn vạn linh sanh trưởng... muôn... loài.

Là giếng bảo sanh nhân nghĩa đại đồng.

Dựng đức hy sinh khơi dòng đạo mạch, lấy sự thương yêu bảo
bộch chở che.

Trời không che riêng, đất không chở riêng, nhật nguyệt sáng soi
khắp trong vũ trụ.

Chỉ có thương yêu mới là bảo vệ, khai cơ tận độ thấp sáng tâm hồn.

LÝ CHÂU GIANG

Bao tấm lòng bao dung đầy yêu thương

Sẻ chia nhau khắp trong cộng đồng

Tình thương chan hòa nước nhà vinh quang

Tình nghĩa quê hương khắc ghi trong dạ

Khơi nguồn yêu thương cho thắm tình thế nhân.

(TRỞ VỀ VỌNG CỔ)

6. Hãy xích lại gần nhau trong tình đại chúng, đem sự thương
yêu sưởi ấm cho đời.

Thương nhau chín bỏ để làm mười,

Nương nịu dìu nhau để độ đời,

Thương nước thương nhà thương tất cả,

Thương người thương vật ấy là thương thân.

Lòng Từ Phụ

Hồng Phúc

Lòng Từ Phụ là trời cao biển rộng,
Là mặt trời tỏa rạng ánh dương quang,
Là ánh trăng ban rải khắp nương ngàn,
Là tinh tú lung linh bầu vũ trụ.

Lòng Từ Phụ rưới chan hồn vạn hữu.
Cho hoa đời kết nụ chốn nhân gian,
Để tình thương là đuốc sáng soi đường,
Cho nhân loại cảm hoài niềm cốt nhục.

Buổi ra đi, con nghe lòng thúc giục,
Xuống cõi trần, con lập quả thi công,
Để một mai khi thỏa chí tang bồng,
Con trở lại cố hương tròn sứ mạng.

Đường con đi, ngày càng xa mất dạng,
Chốn quê nhà, Thầy héo dạ ai hoài,
Nhìn con thơ lẫn lóc nẻo trần ai,
Thầy đổ lệ, phải lâm phạm cứu độ.

Thầy chỉ mong, tâm con bưng tỉnh ngộ,
Nhấn cung Thương, Thầy so phím đạo đầu,
Khúc Tình thương Thầy nổi nhịp song Mâu,
Cho cõi tạm khời thông nguồn suối Đạo.

▪

Làm sao nói hết tình Từ Phụ,
Dốc trọn tâm thành nguyện thứ tha...
Lòng Thầy vũ trụ bao la,
Độ con qua khỏi ái hà trầm luân.

Xuân nguyện

Minh Nguyệt

Giao thừa cú nguyệt trước Trời Cha,
Một tấm lòng son giữ đạo nhà,
Sửa tánh rèn tâm luôn nhớ mãi,
Dạ thiền ghi khắc chẳng hề xa.

Lòng vui đạo lý cùng hoa nở,
Thấm nghĩa đạo đồng bạn với thơ;
Chén rượu đêm xuân dâng Từ Phụ
Ấm lòng con trẻ hết bơ vơ.

Tâm nguyện

Minh Phước

Thân con, thân của Cao Đài

Hồn con, hồn của Thầy sai xuống trần.¹

Đội ơn Thầy đã cho con xuống thế,
Ban cho con làm sứ mạng vi nhân,
Trả ơn đời, học Đạo với rèn thân,
Truyền chánh pháp trong Kỳ Ba tận độ.

Cầu Thầy Mẹ cho tâm con tỏ ngộ,
Cho xác thân vẹn vẻ trọn đường tu,
Độ tha nhân, thắp sáng vệt sương mù,
Dem đạo lý cho người muôn khắp nẻo.

Cõi trần thế còn chìm trong giông bão,
Bởi lòng người chưa tỉnh giấc nồng say,
Biển trầm luân dỗi dật suốt đêm ngày,
Vẫn mê đắm bởi tiền tài danh vọng!

Nguyện lượng cả từ bi ơn mở rộng,
Độ chúng sanh tỉnh giấc sớm quay về,
Bát Nhã thuyền lướt nhẹ bến sông mê,
Đưa độ hết chúng sanh về bến giác.

1. Đức Chí Tôn, Trung Hưng Bửu Tòa, 01-01 Bính Thân (12-02-1956).

“CÁI CHẾT ĐEN” đang chuẩn bị quay lại tàn sát nhân loại

V.T. sưu tầm

“Cái chết Đen” là một loại bệnh dịch hạch do vi khuẩn *Yersinia pestis* gây ra và lây lan thông qua các loài gặm nhấm sinh sống thành từng bầy với số lượng lớn. Một khu vực như vậy được gọi là “ổ dịch”. Dịch bệnh ở người xuất hiện khi những động vật gặm nhấm trong nơi ở của người, thường là chuột đen, bắt đầu nhiễm bệnh.

“Cái chết Đen” lây lan ở châu Âu trong những năm từ 1346 – 1353. Tuy nhiên, cái tên nghe rợn tóc gáy này chỉ xuất hiện vài thế kỷ sau đó. Cái chết Đen (*atra mors*) trên thực tế là một cụm từ cổ trong tiếng Hy Lạp và được sử dụng trong tiếng Latin cổ điển. Nó vốn được dùng trong thơ ca để biểu thị sự đen tối và sợ hãi liên quan đến cái chết chứ không chỉ riêng một loại bệnh nào.

Biểu hiện của bệnh là hạch nổi khắp cơ thể. Khi những mạch máu trong các hạch bị vỡ, máu khô lại và biến thành những cục màu đen cản trở sự lưu thông máu. Hiện tượng chảy máu trong cũng xuất hiện ở các cơ quan nội tạng như gan, phổi và dẫn đến

tử vong. Bệnh có thể lây từ người này sang người khác qua đường hô hấp và dịch đường hô hấp.

Vào cao điểm của đại dịch, nhiều người dân đi đường dùng nước hoa để tránh phải ngửi thấy mùi người chết. Bệnh dịch lan tỏa nhanh đến mức xác chết la liệt trên đường trong khi một số người khác chết ở nhà, không một ai biết đến cho tới khi mùi tử thi lan tỏa sang nhà hàng xóm.

Có thể nói, “Cái chết Đen” là đại dịch khủng khiếp đối thế giới và đặc biệt là châu Âu. Ước tính tổng cộng khoảng 200 triệu người thiệt mạng vì dịch bệnh này, trải dài từ châu Âu đến châu Á. Chỉ riêng ở Anh, một nửa dân số không qua khỏi.

Bệnh dịch vẫn lan tỏa cho đến 300 năm sau, bao gồm đại dịch lớn ở London năm 1665, khiến một phần tư dân số thiệt mạng. Dù mang đến sự tàn phá nặng nề, bệnh dịch không thể tồn tại vĩnh viễn.



Đại dịch “Cái chết đen” đã tàn phá nặng nề châu Âu, thay đổi hẳn cách sống và văn hóa của lục địa già sau đó. Ảnh: Getty.

Có nhiều lý do giải thích cho vấn đề này, ví dụ như sự suy giảm số lượng của các loài gặm nhấm hay đến khi bác sĩ Vladimir Havkin, người Nga gốc Do Thái điều chế thành công vắc-xin phòng bệnh vào thế kỷ 19.

ĐẠI DỊCH QUAY LẠI?

Theo Daily Star Online dẫn lời ông Peter Frankopan – giáo sư chuyên ngành lịch sử thế giới tại trường Đại học Oxford danh tiếng, nóng lên toàn cầu làm băng đá tan chảy sẽ dẫn đến các đại dịch nguy hiểm như “Cái chết đen”.

Cụ thể, ông Frankopan cho rằng, khi các vùng băng vĩnh cửu bị tan chảy, các vi khuẩn, mầm bệnh sẽ được giải phóng ra ngoài môi trường sau hàng ngàn năm bị chôn vùi. Ngoài ra, nhiệt độ toàn cầu tăng cao sẽ tạo ra môi trường lây nhiễm lý tưởng để các vi khuẩn dịch hạch phát triển.

“Vào những năm 1340, một lần tăng nhiệt 1,5 độ C của Trái Đất đã biến giúp một vi khuẩn bé nhỏ trở thành đại dịch Cái chết đen” – giáo sư Frankopan giải thích rằng dịch hạch là đại dịch phát triển nhờ nhiệt độ toàn cầu cuối cùng mà nhân loại đã trải qua.

Theo Daily Star Online, cảnh báo của ông Frankopan được cho là có cơ sở khi trước đó, một loạt các nhà khoa học hàng đầu về khí hậu đã cùng đưa ra tuyên bố rằng con người chỉ còn 12 năm để ngăn không cho nhiệt độ Trái Đất ấm lên quá 1,5 độ C. Trong báo cáo gửi Liên Hợp Quốc, các nhà khoa học này khẳng định nhiệt độ tăng sẽ gây ra lũ lụt, hạn hán, thời tiết cực đoan,..., đẩy hàng trăm triệu người vào cảnh nghèo đói.

NGUỒN: THEO TIỂU ĐÀO/DÂN VIỆT (THEO DAILY STARS)

NOBEL SINH HỌC

Người sống thọ do ổn định tâm lý!

V.T. sưu tầm

Giải thưởng Nobel Sinh Học Elizabeth H. Blackburn đã chỉ ra: Con người muốn sống trăm tuổi, ăn uống điều độ chiếm 25%, những cái khác chiếm 25%, Tâm Lý Cân Bằng chiếm những 50%!

Lý giải như thế nào về việc Tâm Lý Ổn Định ảnh hưởng tới 50% tuổi thọ? Chúng ta nên làm thế nào?

“Áp lực hormone” gây tổn thương cơ thể! Nhà nghiên cứu tâm lý học chỉ ra: Một người nổi giận đùng đùng, áp lực hormone tăng sinh, đủ để giết chết một con chuột.

Vì vậy, áp lực hormone, còn gọi là hormone độc tính. Y học hiện đại chỉ ra: ung thư, xơ cứng động mạch, cao huyết áp, loét hệ tiêu hóa, kinh nguyệt không đều, 65–90% triệu chứng có liên quan tới áp lực tâm lý. Vì thế, bệnh này còn gọi là bệnh tâm lý.

Nếu con người cả ngày không yên, hay cáu gắt, lo lắng, khiến áp lực hormone luôn ở mức cao, hệ thống miễn dịch sẽ ngăn chặn và tiêu diệt, hệ thống máu huyết hoạt động quá nhiều trong thời gian dài dẫn đến mệt mỏi. Khi vui, não bộ tiết ra hormone hưng phấn. Hormone hưng phấn khiến con người thoải mái, cảm giác vui tươi, toàn thân rơi vào trạng thái tốt, giúp điều tiết các cơ quan trong cơ thể cân bằng, khỏe khoắn.

Thế thì, trong cuộc sống, chúng ta nên làm như thế nào mới có thể có được hormone hưng phấn, giảm hormone áp lực?

1. Có mục tiêu rõ ràng, nỗ lực đạt được

Nghiên cứu mới nhất cho rằng, cảm giác đạt mục tiêu càng mạnh càng giúp cơ thể khỏe khoắn. Bởi vì trong cuộc sống, đam mê quyết định tâm thái con người, quyết định trạng thái sống. Người nỗ lực đạt mục tiêu não bộ trong trạng thái thoải mái phát triển, vì thế, thường dùng não bộ sẽ thúc đẩy hoạt động não, đẩy lùi tuổi già. Người trung lão niên sau khi nghỉ hưu có thể đọc sách, khiêu vũ, vẽ vờ, giúp não bộ luôn trong trạng thái hoạt động.

2. Giúp đỡ người khác làm niềm vui có tác dụng trị liệu tốt

Nghiên cứu chỉ ra, giúp đỡ người khác về vật chất, có thể giảm tỉ lệ tử vong xuống 42%, giúp người khác ổn định tinh thần, có thể giảm tỉ lệ tử vong dưới 30%. Bởi vì tốt với người khác, hay làm việc thiện, sẽ có cảm giác vui tươi và tự hào, giảm hormone áp lực, thúc đẩy hormone hưng phấn.

Chuyên gia tâm lý và tâm thần học nói: duy trì thói quen giúp đỡ người khác là phương pháp phòng và điều trị trầm cảm.

3. Gia đình hòa thuận là bí kíp sống lâu

Hai nhà tâm lý học người Mỹ công bố nghiên cứu trong vòng 20 năm: trong số các nhân tố quyết định tuổi thọ, đứng số 1 là “quan hệ người với người”. Họ cho rằng, quan hệ con người với con người quan trọng hơn rau củ hoa quả, việc thường xuyên luyện tập và rèn luyện trong thời gian dài. Liên hệ người với người

không chỉ bao gồm bạn bè, còn bao gồm quan hệ gia đình. Vì thế, gia đình hòa thuận, bạn bè tốt là một trong những yếu tố quyết định tuổi thọ con người.

4. Cho đi điều thiện sẽ nhận lại điều thiện

Khi chúng ta cười với người khác, người khác cũng sẽ cười lại với chúng ta. Bất luận là ở cùng bạn bè hay là cùng những người bạn cũ trò chuyện, hãy nhớ luôn giữ nụ cười, cho đi niềm vui.

“Tinh thần không thoải mái, sẽ dẫn đến bệnh gan.”

Có người từng làm thực nghiệm này: sau khi tách nội tạng động vật, giữ nguyên liên kết tĩnh mạch gan và động mạch bụng, tim lập tức co bóp mạnh và tĩnh mạch máu bắt đầu lắng lại, động vật chết từ từ, có thể thấy gan có liên kết chặt chẽ trong việc điều tiết lưu lượng máu. Tinh thần không thoải mái, khi tức giận, sẽ ảnh hưởng tới hoạt động gan, dẫn đến tình trạng khô gan và khô máu ở gan.

“Không tức giận, không sinh bệnh.” Tinh thần là thể năng của con người, nhưng trong cuộc sống bận bịu lo toan, áp lực tinh thần tự nhiên sẽ gia tăng, thế là các áp lực tinh thần sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

“Hiện nay, thống kê của bộ y tế thế giới, trên 90% bệnh đều có liên quan tới tinh thần. Chỉ cần chúng ta giữ tinh thần thoải mái, thì sẽ không mắc bệnh, không mắc bệnh nghiêm trọng, ít bệnh, muộn mới mắc bệnh.”

Thực tế, quyết định tuổi thọ con người không chỉ là ăn uống và vận động, còn là tâm tính vui tươi, tâm thái tích cực cũng vô cùng quan trọng!

TRÍCH: *VN Financial News (Hoàng Nhi- Cuộc sống và kiến thức)*

CẢNH BÁO

*Mỗi lần tức giận
là một 'trận động đất'
xảy ra trong cơ thể,
gây ra 20 căn bệnh đáng sợ*

Diệu Thuận sưu tầm



Các chuyên gia cho rằng, mỗi một lần bạn tức giận là 1 trận động đất xảy ra trong cơ thể, có tới 20 căn bệnh nguy hiểm phát sinh. Nếu bạn sớm biết điều này, sẽ kèm chế tốt hơn.

Chúng ta thường nghe rằng “cả giận mất khôn” với hàm ý khi

giận giữ mà làm việc gì, đều không sáng suốt, thậm chí để lại hậu quả nghiêm trọng, lỡ lời hoặc lỡ hành động sai. Tuy nhiên về khía cạnh sức khỏe, bạn có thể sẽ không thể tin nổi về những tác hại của sự nóng giận.

Chúng ta thường biết rằng “nổi nóng sẽ làm tổn thương cơ thể”, nhưng khi cảm thấy khó chịu, bạn vẫn sẽ giận dữ và không thể kiềm chế nổi. Trong thực tế, mỗi khi bạn tức giận, bản thân bạn đã tự gây ra một “trận động đất” cho cơ thể, trong đó có một tác động rất lớn trên cơ thể ngay lập tức, và thiệt hại vô cùng lớn và không thể phục hồi.

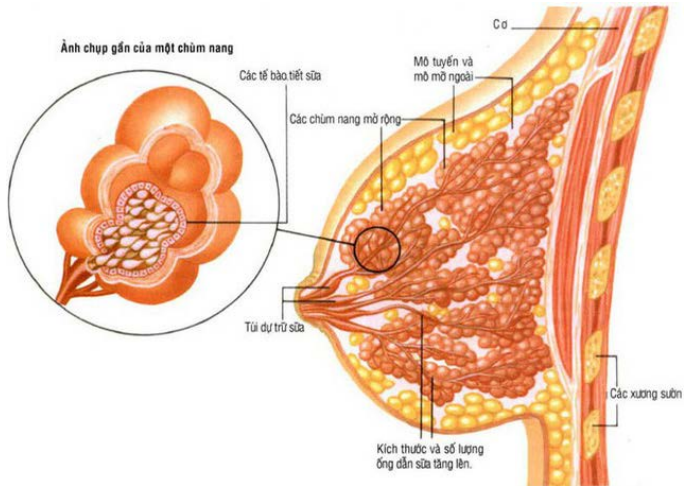
Ví dụ, nếu hệ thống nội tiết bị rối loạn, khả năng miễn dịch sẽ bị ức chế, chức năng tiêu hóa sẽ bị suy yếu. Để cơ thể thích ứng với trạng thái tức giận, tim sẽ phải đập nhanh hơn, từ đó ảnh hưởng đến tim mạch, nhồi máu cơ tim, nhồi máu não và các nguy cơ rủi ro khác.

Theo lý luận của y học Trung Hoa, có một thành ngữ rất nổi tiếng mà hầu như ai cũng đã biết: Tức giận hại gan, quá khích hại tim, buồn phiền hại phổi, lo lắng hại lá lách, sợ hãi hại thận. Bách bệnh đều sinh ra do tức giận mà nên.

Mỗi một lần tức giận, có tới 20 loại bệnh sau đây được sinh ra, hãy dành thời gian xem qua, bạn sẽ không còn dám tức giận nổi nóng nữa.

1. Tăng sản vú

Nhiều phụ nữ có vấn đề với tăng sản vú, nhiều người trong số đó có liên quan đến tính cách nóng nảy, hay tức giận. Sau khi tức giận, rất nhiều người thường có cảm giác đau phần cạnh sườn, xung quanh vùng vú, bụng trên 2 bên sưng lên, có vẻ như có khí



bên trong chặn lại, hoặc có cảm giác đau. Đây là do khí đình trệ trong gan gây ra.

Lâu dần, phụ nữ có thể bị đau ngực, tăng sản vú, nếu sau sinh, có thể dễ bị viêm vú, trung niên và người cao tuổi thậm chí còn có thể dẫn đến ung thư vú.

2. Chóng mặt

Người xưa quan niệm rằng tức giận sinh khí, khi khí tăng cao thì gan có vấn đề, các dấu hiệu điển hình như bị đau đầu, chóng mặt, đỏ mặt, và thậm chí gây ra xuất huyết não, choáng, ngất xỉu.

3. Chu kỳ kinh nguyệt không đều

Kinh nguyệt không đều cũng gây ra nhiều lo lắng cho phụ nữ, nhưng bạn có thể không biết được rằng khí trong lá lách đặc biệt nhiều, khi kinh nguyệt thất thường có thể có sự liên quan đến sự tức giận.

Chúng ta đều biết rằng, khí vận động thì máu mới lưu thông, khi khí tắc thì huyết sẽ tắc theo, hậu quả để lại là rất nghiêm trọng.

Ngược lại, khi tức giận, khí không thể di chuyển xuống phần thân dưới, dẫn đến rối loạn kinh nguyệt, khiến cho chu kỳ kinh của phụ nữ thay đổi, hay đau bụng kinh.

4. Suy nhược tinh thần

Cảm xúc tinh thần của con người gắn gũi nhất với khí và máu, khi máu lưu thông tốt, tâm trạng sẽ trở nên bình tĩnh và thoải mái. Tức giận có thể dẫn đến luồng không khí kém, vì vậy các bệnh tâm thần như khó chịu, nghi ngờ, buồn tẻ và thậm chí trầm cảm sẽ sinh ra và phát triển.

5. Mất ngủ và hay mộng mị

Sự tức giận sẽ làm tổn thương gan, khí gan bị tắc sẽ gây ra sự khó chịu, phẫn khích, mất ngủ và hay mộng mị.

6. Nhồi máu não, đột quỵ

Trái tim có liên hệ chặt chẽ với cơ thể. Những người bình thường sẽ bị kích động hơn khi họ tức giận. Khó thở, huyết áp cao,... vì thế, những bệnh nhân bị bệnh tim mạch và mạch máu não sợ nhất là tức giận. Ngay sau khi tức giận, cơ thể sẽ gây ra những biến động huyết áp, có thể gây nhồi máu não, đột quỵ.

7. Lượng đường trong máu tăng

Những người mắc bệnh tiểu đường, lo lắng, tức giận, nóng nảy, có thể làm tăng lượng đường trong máu.

Những người mới mắc bệnh tiểu đường hoặc đã bị mắc bệnh

mà chưa biết, nếu thường xuyên tức giận, nóng nảy có thể làm tăng lượng đường trong máu nhanh chóng. Ngược lại, những người đã có bệnh lâu năm, họ có thể có kinh nghiệm kiểm soát tâm trạng tốt hơn.

8. Viêm loét dạ dày

Nóng giận có thể gây ra sự phấn khích thần kinh giao cảm, hành động trực tiếp trên tim và mạch máu, làm giảm lưu lượng máu đến dạ dày, dạ dày và ruột làm chậm, chán ăn, cũng có thể gây loét dạ dày nặng, axit dạ dày cũng xuất hiện để kích thích chấn thương niêm mạc dạ dày, viêm dạ dày, gây ra các bệnh như đau bụng.



9. Nổi mụn và các vết nhăn, nám trên mặt

Khi tức giận, máu sẽ di chuyển lên vùng đầu nhiều hơn, vì vậy oxy trong máu bị giảm và độc tố tăng lên. Độc tố có thể kích thích các nang lông, gây viêm xung quanh nang lông, có thể gây ra các vấn đề về sắc tố. Những biểu hiện cụ thể sẽ xuất hiện trên khuôn mặt.

10. Thiếu oxy cung cấp cho tim

Khi bạn tức giận, một lượng lớn máu sẽ di chuyển lên não và mặt, làm giảm lượng máu cung cấp cho tim và gây ra tình trạng thiếu oxy cơ tim. Để đáp ứng nhu cầu của cơ thể, trái tim phải tăng gấp đôi công việc, do đó nhịp tim sẽ đập bất thường và gây nguy hiểm cho cơ thể hơn.

11. Bị cường tuyến giáp, nổi u

Tức giận làm cho rối loạn hệ thống nội tiết, làm tăng các hormon tuyến giáp tiết ra, theo thời gian, nó gây ra cường giáp. Đồng thời, sự xuất hiện của các u tuyến giáp, sưng. Các trường hợp có các khối u tuyến giáp cũng liên quan chặt chẽ đến tính cách hay tức giận của bạn.

12. Khả năng miễn dịch giảm

Khi tức giận, não sẽ ra lệnh cho cơ thể tạo ra một lượng corticosteroid được chuyển hóa từ cholesterol. Nếu chất này tích lũy quá nhiều trong cơ thể, nó sẽ cản trở sự chuyển động của các tế bào miễn dịch và làm giảm sức đề kháng của cơ thể.

13. Càng tức giận, càng tổn hại gan

Khi tức giận, cơ thể sẽ tiết ra một chất gọi là “catecholamine”, gây tác động lên hệ thống thần kinh trung ương, lượng đường trong máu cao, tăng lượng axit béo phân hủy, đồng thời làm tăng độc tố trong các tế bào máu và gan.

14. Gây ra ung thư phổi

Nhiều người không biết rằng duy trì một tâm trạng xấu như

hồn dỗi, trầm cảm và nghi ngờ là tất cả các yếu tố vô tình gây ra ung thư phổi.

15. Tức ngực và khó thở

Khi chúng ta nổi giận ở một nơi mà cửa ra vào và cửa sổ được đóng lại, chúng ta sẽ cảm thấy rất khó thở, bạn sẽ muốn mở ngay cửa ra để hít thở và xoa dịu tâm trạng, kể cả chỉ cần một khe nhỏ, tâm trạng của bạn cũng sẽ thay đổi.

Bất kỳ khi nào bạn cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng đến mức bốc hỏa, tức giận thì đều dẫn đến tim đập nhanh, căng thẳng vùng ngực, tức ngực, khó thở.



16. Rối loạn đại tiểu tiện

Một số người bị táo bón khi họ tức giận, hoặc tiêu chảy khi họ lo lắng. Điều này liên quan đến quá trình hoạt động của ruột và bàng quang. Khi bạn nổi nóng, các bộ phận này sẽ có sự co thắt, nếu căng thẳng nóng nảy kéo dài, sẽ dẫn đến rối loạn hoạt động của đường ruột, bàng quang, gây ra đại tiểu tiện bất thường.

17. Gây ra bệnh tim

Khi bạn rơi vào trạng thái nóng giận, tâm trạng sẽ bị ảnh hưởng, thần kinh bắt đầu bị căng thẳng, dần dần tăng lên thành cao trào, trong thời gian dài, thần kinh giao cảm sẽ căng lên, dẫn đến tình trạng hoạt động của tim bị quá tải, nhịp tim đập nhanh, thậm chí xuất hiện nhịp tim bị rối loạn.

Trong thời gian dài, tim mạch của bạn sẽ bị tổn hại, dẫn đến những sự cố về bệnh tim phát sinh bất ngờ.

18. Bệnh ngoài da

Y học Trung Quốc nói rằng cơ thể con người do không khí điều tiết các hoạt động, khi tức giận sẽ gây ra tình trạng trì trệ khí và ứ máu, sẽ có những đốm nám và mụn trên mặt, bệnh ngoài da.

19. Huyết áp cao

Tâm trạng xấu có thể khiến tim bạn đập nhanh hơn và huyết áp của bạn tăng lên. Khi người già bị chấn thương tinh thần nghiêm trọng, có sự tức giận, lo lắng, hận thù và cảm xúc khác, nó có thể gây ra sự gia tăng huyết áp đột ngột, dữ dội có thể dẫn đến đột quỵ, suy tim, bệnh tim mạch vành, nhồi máu cơ tim, đột tử.

20. Viêm họng

Nhiều người khi tức giận sẽ đi kèm cãi vã, quát tháo hoặc lời qua tiếng lại ở mức độ cao. Đây là nguyên nhân dẫn đến đau và viêm họng.

Trong thực tế, khi bạn đang tức giận, khí sẽ di chuyển đến dạ dày, vì vậy cũng có thể gây ra tình trạng viêm họng nặng hơn.

NGUỒN: THEO HEALTH/SOHA

Viết ngắn 19

Tử La lan



minh họa: Cọ Trắng

1. CHUYỆN HỌC TRÒ

1. Hồi nhỏ, tôi học trường tiểu học ở quê nhà Tây Ninh. Mỗi buổi sáng tôi đi bộ trên con đường đất. Sáng hôm ấy tới phiên tôi quét lớp. Hồi đó không có chổi, tôi đi vô lùm bẻ nhánh cây làm chổi. Trời đất, thằng Tí Hô ngồi im re chi trong đó.

– Ê, phải mà hông Hô?

Nó nín thình không nhúc nhích. Gần tới trường, trống sắp sửa từng từng rồi mà mà ở chi trỏng vậy Hô!?

Gió buổi sáng mát rượi cỏ lúa, mà sao có mùi gì..., không phải mùi phân trâu. Hô cứ ngồi trong đó nín thình, dường như nín cả thở.

– Tao vô méc thầy!

Tôi dợm bước đi, thì nghe tiếng rên rên:

– Tao bị... trong quần...

Trời đất! ... sao mà hồng chờ buổi trưa học về... Xui cho nó quá!! (Mà hên là hồng phải mình)...

Cuộc đời có số phận. Sau này học thien, tôi biết giá trị của im lặng và ngồi yên. Tôi thích xem những chương trình thử sống chung cùng các bộ lạc hoang dã. Nơi đó, một ngụm nước, một miếng ăn cũng là điều xa xỉ. Nhưng những gương mặt tuy đen đúa chất phác, vẫn luôn khoác một nụ cười an nhiên. Cuộc đời nào rồi cũng qua. Số phận nào cũng qua, dù là số phận của một buổi sáng bình thường, hay một buổi sáng Tí Hô hơi... khác thường như thế. Câu chuyện dưới đây, là một kiểu buổi sáng khác thường như thế.

2. Lớp năm, thầy Tụ rất khó, thường đánh học trò bằng cây roi trúc ốm nhom. Mỗi lần trả bài, đứa nào cũng sợ. Lớp có thằng Huy nhỏ xíu, đen nhèm nhèm, mà hai con mắt trắng xác. Dưới quê, đi học không cần thay đồ đồng phục. Đang mặc xà lỏn, xô đại cái áo nào khô ngoài hàng rào, ôm cặp tấp là đi.

Sáng đó, sau khi rà tới rà lui, thầy kêu ngay thằng Huy.

Trường quê, bục giảng của thầy Tụ đắp trên một ô đất vuông cao, học trò trả bài đứng dưới sàn đất nện dòm lên...

Vừa ôm tập lên tới bục, thầy Tụ vừa ngó mặt, là thằng Huy bắt đầu xổ nước... Nước từ trong quần cứ chảy... Nó đứng xả... thật nhiều, như để dành từ ba bữa. Cả lớp nín cười...

- Tui kêu lên trả bài, chứ đâu phải kêu lên đái!

Lúc đó cả lớp mới bật ra tiếng cười ục ục như heo vừa kêu vừa bị bịt miệng.

Phía trước, những giọt nước còn nhều từng giọt... Y chang khi truyền nước biển vàng, giữ ven.

2. CÂU CHUYỆN Y KHOA 1

Tháng chín, 1980.

Khi khóa Y khoa năm 1980 khai giảng, tôi vẫn còn khoác quân phục xanh ở quân trường Thành Ông Năm, Hóc Môn. Gia đình và bạn bè có báo tên tôi trúng tuyển đăng trước cổng trường. Tấm bảng trúng tuyển với những dòng chữ đơn sơ mà đẹp như huyền thoại, như cổ tích ấy, tôi không được một lần ngắm nhìn.

Ngày tựu trường, chắc là vui lắm. Hân hoan, tung bừng, háo hức... Tôi chưa thử hình dung.

Tháng mười hai, 1980. Sau bốn tháng quân trường, đơn vị chuẩn bị thứ hai tuần sau qua K., thì thứ sáu tôi nhận được giấy giải ngũ. Những học sinh trúng tuyển đại học niên khóa 1980 được về đi học...

Nhập học trễ gần ba tháng so với bạn đồng khóa, tôi không kịp đón nhận cái háo hức nhập trường, chỉ biết thương quý màu áo trắng biết bao.

Năm Y khoa thứ nhất.

Ký ức về phòng xác để học anatomie ở lầu một thật ấn tượng và nguyên hình. Các tử thi hiến xác hoặc vô thừa nhận được ngâm trong thùng formol, rồi quay lên từ từ khỏi formol cho sinh viên học. Suốt lầu một, phòng xác có khoảng 40-50 xác như

vậy, đa phần đều toi tả với gân, cơ và xương. Tôi có người bạn, thi bốn lần mới đậu Y. Vô học Giải phẫu học có mấy tháng rồi nghỉ học luôn, vì sợ...

Trường Y, phụ trách phòng xác lâu một là bác Út già, người đã gắn bó với phòng xác mấy chục năm. Bác nhận xác, vệ sinh xác, rồi cẩn thận đặt vào thùng inox formol. Bác thương quý từng cái xác, không như đa phần sinh viên tuổi nhỏ, còn chưa hiểu vì về phận cát bụi kiếp người.

Bác Út nghe đồn, bên trường Kiến Trúc có cô sinh viên năm nhất, mê vẽ, bị bỏ quên trong thư viện, bảo vệ khóa trái cửa. Đêm đó lại không may xảy ra hoả hoạn ngay thư viện, bàn thờ cô sinh viên trẻ còn để yên đó tới bây giờ... Nên bác cẩn thận lắm. Chiều nào trước khi khóa cửa, bác cũng đi một vòng phòng xác, coi có sót sinh viên nào không.

Tối hôm đó. Nghe tiếng lục đục trong phòng xác, bác Út hết hồn. Chuyện ma cỏ, bác đâu có tin, vì ma mà gặp bác chắc cũng lảng chỗ khác chơi. Vậy mà tay bác run tra chìa hoài không vô lỗ khóa. Đến chùng mở được cánh cửa, bác la một tiếng lớn như đang cầm ba bốn cái micro:

- AAAA...Á!

Bác Út ù té chạy. Thầy cô trực ở lầu hai, lầu ba ùa xuống, thấy bác đang đứng run như mèo đi tắm. Hỏi chuyện gì, bác chỉ ú ớ chỉ về phía cửa phòng xác, lập bập:

- Cái xác!!

- Cái xác gì, ở đâu, bác?

- Nó... nó đứng nga...ay cửa!

Mọi người kinh hoảng, rồi lấm la lấm lét, cùng nhau rón rén đi về phía cửa phòng xác. Bác Út vẫn đứng run, như hồn phách

vẫn chưa trở về run chung với thân thể. Cánh cửa phòng xác đã tự động đóng lại, im ỉm lạnh, chìa khóa vẫn còn rung rung. Một thầy liều mạng đẩy cánh cửa...

Không thấy một cái xác nào biết đứng. Cả phòng xác lạnh lùng, không một hơi thở. Nhưng mọi người như một ban đồng ca nhà thờ cùng hợp xướng khi nhìn xuống ngay ngạch cửa:

- AAAA..Á!

Một vũng Formol với mùi đặc trưng, lấp loáng dưới ánh đèn (?!)

Hôm sau, bác Út nộp đơn xin nghỉ việc luôn...

Tôi biết, một sư huynh và nhiều bạn đạo, từng nghĩ và quyết tâm sẽ hiến xác cho Trường Thuốc sau khi lìa trần. Mỗi tâm ý có một chọn lựa, và mỗi linh hồn có một con đường. Đúng hay sai, trăm năm sau cũng hòa vào cát bụi. Nếu sự còn lại là hữu ích, thì có khi sự tan biến tức thì thành tàn tro, sự hòa tan tức thì vào sông biển của một phận người, điều đã xảy ra với sư huynh thương kính của tôi, lại cũng vô vàn hữu ích cho chúng tôi...

Để giữa thiên thu, chúng ta cùng nhau mặc niệm hai chữ vô thường!

Hai chữ vô thường ấy, chúng ta nghe hằng ngày, có khi lại thật kinh khủng, như phần đầu câu chuyện dưới đây.

3. CÂU CHUYỆN Y KHOA 2

Chúng tôi đậu vào Y khoa khi hơi thở nóng chiến cuộc Tây Nam còn phả vào cuộc sống. Những năm đó, cuộc sống như là một cuộc chiến sinh tồn. Một cái trứng vịt lộn, được chia làm hai cho lon guigoz cơm bữa trưa, và tô cơm buổi chiều. Chúng tôi nằm ở

hành lang nghỉ trưa sau khi thu hoạch gần đầy nấp guigoz bông cỏ sau bữa ăn...

Hôm đó, bạn Phước, sau hai ngày về thăm cha bị sốt kéo dài, từ Tây Ninh đánh điện lên cho người bạn thân là Thông:

“Ba tao đã mat hai ngay nua tao len hom truoc tao co thai do khong dung tui may bo di cho tao”

Bữa sau, LĐT vô lớp chuyển tin cho mấy đứa bạn thân:

– Tội nghiệp quá, quả là hoạ vô đơn chí mà Phước nó bắt trùng lai mờ! Tao xin đọc nguyên văn bức điện tít:

“Ba tao đã mất, hai ngày nữa tao lên. Hôm trước tao có thai do không dùng túi, mấy bồ đi chỗ tao.”

– Có thai là sao? Đi chỗ tao là sao?

– Chắc là chuyện riêng tư của nó. “Đi chỗ tao”, là đi đám ma ở Tây Ninh. Nhỏ Th đầu tiên, mua nhang đèn, mai tui mình đi...

Sắp hàng rờng rấn từ sáng, gần trưa chúng tôi mới leo lên được xe đò. Gió thơm mùi dầu xe lộng vào mái tóc. Lúa hai bên đường đang đòng đòng, thơm lạ. Ít có dịp được đi đâu, nên dù trên chiếc xe đò cũ kỹ khua xóc như xe ngựa, rồi đi đám ma nữa, mà mặt đứa nào đứa nấy hí hửng tươi rói như đi du lịch.

Tới nơi, chúng tôi lựa một gương mặt sầu muộn thi ca nhứt, bạn Đ, cho ôm bốn bó nhang, gương mặt trẻ trung nhí nhảnh nhứt, nhỏ Th, cho ôm năm chùm bông huệ trắng...

Không có Phước ở nhà, chỉ có... ba nó ra chào, cười toe toét:

– Các cháu là bạn học Thuốc với thằng Phước hả?

Chúng tôi ngơ ngác ngó nhau. Bạn Đ ôm nhang đi trước đang chuẩn bị chia buồn với... hai họ, trẻ cặp kính cận xuống, dòm kỹ coi kỹ, rồi tự nhiên cà lăm mắc phải:

- Dạ. Có phải bác là ba của Phước, tụi con nghe nói bác mới vừa... vừa...

- Ừ, đúng rồi con, bác bệnh mới hết, tụi con vô nhà uống nước, mà tụi con đi đâu ghé bác vậy?

Nhỏ Th ôm hoa hoè, ý lộn, hoa huệ bước lên:

- Dạ, tụi con đi cúng ba... à, dạ cúng Bà... đó bác!

Lát sau Phước về, chúng tôi mới biết nguyên tác bức điện tín: "Ba tao đã mát, hai ngày nữa tao lên. Hôm trước tao có thái độ không đúng, tụi mày bỏ đi cho tao."

4. CHUYỆN SINH VIÊN Y KHOA 3

Học Ký Sinh Trùng, đợt đó mỗi đứa phải nộp cho bộ môn một hũ phân để tầm soát ký sinh trùng cho sinh viên.

Ai cũng đem về một lọ Peni không, có nắp cao su đỏ, cái lọ lớn hơn ngón cái một chút. Bạn Hậu quên mang về lọ Peni, bữa sau nó đem vô cả một hũ chao!

Dòm thấy mờ ghét, thằng Hùng lén lựa một mẫu sán độc địa nhất, sán dải cá, vít một miếng rồi nín thở bỏ vô hũ chao...

Mấy bữa sau, kết quả tầm soát có một hàng chữ đỏ trong danh sách dán trên thông báo: Sinh viên Lê Hữu Hậu, sán dải cá bốn cộng!

Tối đó, cả phòng thấy Hậu rầu thúi cả ruột (ruột đầy sán nên phải vậy), nằm ở tầng trên đang mê mẩn miệt mài, bốn con mắt dán vào cuốn Encyclopedia dày cui. Thằng này là chúa lười, nay lại gồng hai tay ôm cuốn sách lâu vậy cà. Hùng đu lên coi, thấy nó đang tụng, lẩm nhẩm như vừa đọc kinh vừa cầu nguyện... mấy trang sán dải cá...

Vài bữa sau, Hậu kiếm tiền mua thuốc trị sán, chùng nó ôm

một bịch thuốc về, Hùng kêu hỏi:

- Mày mua thuốc hết bao nhiêu tiền?

- Năm nay lúa bị sâu rầy quá, mấy công ruộng chỉ có ba bốn chục gạ. Má tao phải mượn hụi để tao mua thuốc.

Hùng nín khe và ngồi yên. Cũng là im lặng và ngồi yên, mà nó không một chút nào an nhiên và tự tại, vì càng yên lặng, nó càng nghe nổi âm hận đang ra sức dày vò. Ôi! Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân...

5. CHUYỆN Y KHOA 4

Trí cà lăm đi thi lâm sàng. Xui cho nó, ngồi chánh khảo hôm đó có mình thầy Hiếu Nội Tiêu Hóa Chợ Rẫy. Không vì thầy vừa ốm vừa khó, mà vì thầy vừa móm vừa cà lăm.

Không biết cái lưỡi thầy cấu trúc ra sao, mà cứ đánh lạch tạch lên cái vòm hầu móm. Cái hàm dưới y như cái máng xối de ra để như sẵn sàng hứng đỡ cho mọi thứ phía bên trên. Thầy Hiếu và thằng Trí mà thi vấn đáp chắc hết buổi sáng thi có mình nó!

- Em cho tu... tuu tui bi bi biết nhịn bà bà bài phân thì đờ.. đờ... để lại ha ha hậu quả gì?

- Dờ d d dạ thưa thầy nhờ nh nhị nhịn bà bà ba bài ...

- Đ... đờ... đ... đi xuống!

Thầy Hiếu mặt đỏ như trái gấc, còn Trí thì xanh như tàu chuối, càng giận hay càng sợ thì cà lăm càng cách điệu và trừu tượng. Cả lớp thì ngồi bên dưới có đứa té ho húng hắng, tụi nó không đứa nào dám cười bằng cái miệng, vì hình như cái bụng, hai con mắt, da mặt như đang bò ra mà cười. Chỉ có hai nhân vật chính thì rõ là không.

Trí cà lăm cà nhắc bước, chân như cũng cà lăm về chỗ.

Trí cà lăm bị hai điểm! Sau đó, lớp phó và lớp trưởng phải gặp riêng thầy, báo là nó bị cà lăm di truyền, và độ nặng nhẹ luôn mắc mớ theo theo... người đối diện. Thầy Hiếu sửa cho nó 4,5đ và khỏi thi lại.

Cũng phải, và nên không thi lại. Vì thi bữa nữa, biết đâu Y văn sẽ lưu truyền rằng Y80 có đứa té chết vì nín cười khi ngồi... coi thi!

6. CHUYỆN SINH VIÊN Y KHOA 5

Năm thứ hai, giờ Sinh Lý Bệnh.

Mỗi đứa có một con chuột bạch nhỏ, bị cột ngòi trong một tô inox có nắp đậy. Tôi không còn nhớ chúng tôi đã thí nghiệm những gì trên con vật nhỏ bé đáng thương ấy. Chỉ nhớ cô giáo hướng dẫn là chủ nhiệm bộ môn, một nữ tiến sĩ trẻ, đẹp, hơi khó tính. Trên bàn có mấy cây đèn dầu con cóc. Khi vịn hơi lớn, khói ám đen cả hòng thủy tinh. Vừa ngồi lau khói đen, chàng sinh viên ốm nhom LĐT nghĩ ra một 'sáng chế'. Nó cầm con chuột bạch ra một góc khuất, rồi đưa cao trên khói cây đèn dầu. Con chuột rên la chót chét trên khói nóng... Chừng năm phút sau, LĐT khoái chí đã hô biến con chuột bạch thành một chú chuột nhắt đen thui. Nó đập nắp lại, để yên đó và hồng nói gì.

Lát sau, cô kỹ thuật viên vô kiểm tra tình hình mấy con chuột. Giờ nắp đó ra, cổ la A.A.A..Á một tiếng, âm lượng chắc phải đo bằng đơn vị kilopel, vang vọng trên hành lang lầu hai. Cô chủ nhiệm chạy qua, kinh ngạc cầm đuôi con chuột đen thui lên trước những cặp mắt sợ hãi và kỳ dị của cả lớp (trừ một cặp

mắt đang dòm chăm chú... xuống đất của LĐT). Muội đen dính đầy tay, cô chủ nhiệm hét:

– Đứa nào?

Hồi đó, chúng tôi có nghe bài Những Đồi Mất Mang Hình Viên Đạn, giờ thì mới được thấy. Cô nhìn quanh một lượt, rồi để con chuột – trước kia là bạch – xuống, cô ráng nén cơn giận đang làm cong cả giọng nói:

– Các em có biết con chuột bạch ngội đó cho các em thí nghiệm, dù rất nhỏ nhoi, nó đã đóng góp cho đời, đã cống hiến cho Y khoa, và đã đủ đau đớn như thế nào không! Nếu không biết thương yêu và cảm thông, các em đừng học Y khoa nữa!

Rồi cô vừa đi ra ngoài, LĐT lật đật, chạy tới bồn em chuột đi... rửa!?

Con chuột mình mấy còn ám khói, giờ đang vừa run vừa đánh bò cạp dưới vòi nước. Mấy chiếc blouse trắng bu lại coi rửa chuột, không hay cô giáo đang chống nạnh ngay sau lưng.

Cô khều vai LĐT.

– Để im tao rửa mờ!

Cô kí vô đầu nó nghe cái “cốc”!

LĐT quay lại, nó suýt làm rớt con chuột đang run vì lạnh. Nó xém té nếu không nhờ hai tay đang vịn... con chuột, nhưng hai chun LĐT đang bần bật run như con chuột vì sợ...

Ôi! Nhân quả nhãn tiền, mới làm con chuột run, giờ tới mình run...

Chuyện đã xa, nhưng bài học về phụng sự và yêu thương vẫn theo cùng chúng tôi những ngày sau này khi khoác chiếc blouse màu trắng...



Đời người, khoảng cách giữa vũng nước tuổi thơ, những ngày chập chững vào đời, đến chút tro tàn vẩn vương vào sương gió, nơi giây phút sau cùng, cách nhau chỉ cái chớp mắt của Trời Đất.

Trước khi lìa đời, Bùi Giáng viết:

“Ngày sẽ hết

Tôi sẽ không ở lại

Tôi sẽ đi

Và chưa biết đi đâu

Tôi sẽ tiếc thương trần gian mãi mãi

Vì nơi đây tôi sống đủ vui sầu.”

(Phụng Hiến)

Là người học Đạo, chúng ta có chút may mắn khác biệt với Trung Niên Thi Sĩ, biết nơi mình cần về, và nơi đâu là bến bờ cần về. Lời Đức Mẹ dạy, nhẹ nhàng như một ánh trăng: “*Đời con xét kỹ có chi đâu...*”¹ nhắc chúng ta, rằng sau cái chớp mắt ấy, mọi thứ thuộc về kiếp người chỉ còn ảo ảnh.

Một chút vui với sắc mai ngày Tết, một chút thanh thoi nghe gió xuân đang cất tiếng dụ dàng. Khoảng cách giữa cái biết về NƠI NÊN VỀ và cái VỀ TỚI NƠI ấy gấm bao xa?

Khoảng cách ấy có khi là thiên thu của trăm kiếp luân hồi, mà cũng có khi chỉ cách một đường mây mỏng trong tâm.

1. Vạn Quốc Tự, 26-01 Quý Sửu (28-02-1973).

TRANG GIA CHÁNH

BÁNH ĐÚC CỦ CẢI

Hồng Tuyết

Nguyên liệu: cho 10 chén bánh đúc.

- 1 gói bột gạo 400gr + 1 muỗng súp bột năng
- 3 củ cải (cắt sợi cọng đũa)
- 200gr nấm rơm + bào ngư
- 3 tai nấm mèo
- 1 củ hành tây
- Bột nêm, ít đường, 1 muỗng súp nước mắm

Món này có 2 phần: bột và nhân

Phần nhân

Nấm rửa sạch cắt hạt lựu, hành tây cắt hạt lựu+ 1 muỗng tỏi băm, nấm mèo cắt sợi nhỏ.

Củ cải cắt cỡ cọng đũa rửa sạch, cho 1 muỗng súp muối vào trộn đều, đợi cho nó dẹt xuống cho vào rổ rửa qua nước lạnh cho



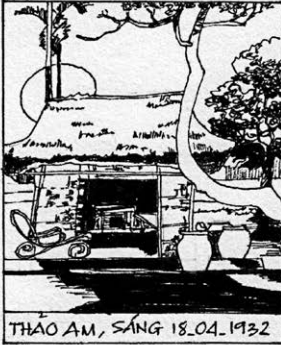
bớt độ mặn và nồng của củ cải, kể cho vào túi vải vắt ráo nước.

Bắc chảo lên bếp, cho 3 muỗng súp dầu ăn vào, cho hành tỏi vào xào cho vàng thơm rồi cho nấm vào xào với củ cải và nấm mèo, cho 1 muỗng cà phê đường, 1 muỗng súp bột nêm, xào cho thấm đều rồi tắt lửa. Cho 1 muỗng cà phê tiêu xay là xong phần nhân, cho ra đĩa.

Phần bột

Trộn bột với 1 lít nước dừa (cốt và dĩa) và 1 muỗng bột nêm. Chờ bột nghỉ 1/2 giờ, sau đó bắc bột lên khuấy liên tục, đến khi hơi đặc thì tắt lửa, quậy đều cho mịn, xong cho nhân vào trộn trộn đều, cho vào chén có thoa ít dầu, hấp 25 phút là bánh chín. Để nguội, ăn kèm với nước tương có pha thêm chanh ớt tỏi. (Nửa chén nước tương, nửa chén nước lọc, 1 muỗng súp đường, nửa trái chanh và ít tỏi ớt băm).

Ngài Ngô Văn Chiêu: Môn đệ



THÀO AM, SÁNG 18.04.1932



CÔ TƯ VÀ ÔNG HỘI ĐỒNG LO DỪM XE CHO TÔI VỀ TÂN AN

ĐẠ, THỨA THẦY

HỘI ĐỒNG THƠM

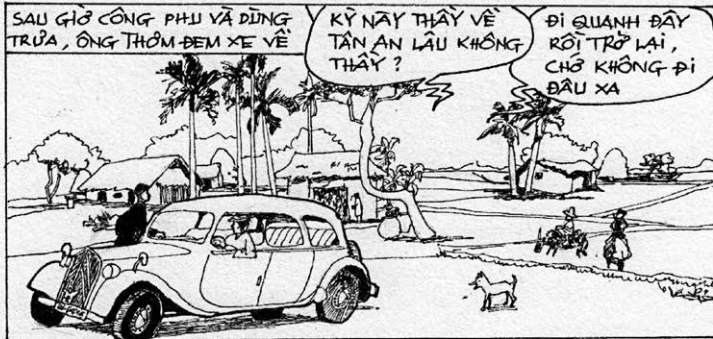
BÀ TƯ HUỖNH



GIỜ NGỒ, NGỒ TIÊN BỘI TRIỆU TẬP CÁC ĐỆ TỬ HIỆN DIỆN CÔNG PHU. CÁC ĐỆ TỬ NGỒI PHÍA DƯỚI, SẮP THÀNH HAI HÀNG ...



MỌI NGƯỜI ĐỀU KHÔNG AI NGỜ, ĐÓ LÀ THỜI THIÊN SAU CÙNG CỦA NGỒ TIÊN BỘI



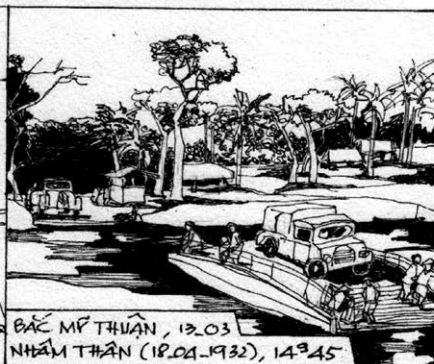
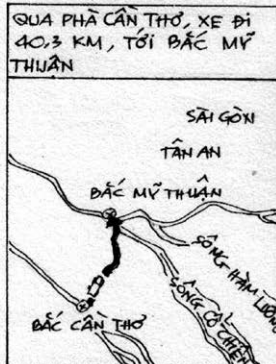
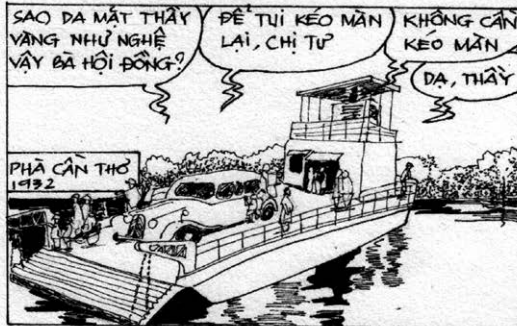
SAU GIỜ CÔNG PHU VÀ DỪNG TRƯA, ÔNG THƠM ĐEM XE VỀ

KỶ NÀY THẦY VỀ TÂN AN LÂU KHÔNG THẦY ?

ĐI QUANH ĐÂY RỒI TRỞ LẠI, CHỜ KHÔNG ĐI Đâu XA

đầu tiên của Cao Đài (kỳ 13)

Lời: Bửu Long - Vẽ: Cọ Trắng



(CÒN TIẾP)

Theo dòng Đạo sự

23/8 MT (02/10/18): Đạo huynh Đạt Thật, Đạt Nhứt tham dự lễ kỷ niệm 60 năm Đức Tông Sư Minh Trí tại 45 Lý Chiêu Hoàng (Tịnh Độ Cư sĩ Phật Hội VN).

Cùng ngày, Nam Thành Thánh Thất tổ chức lễ Khai Tịch Đạo.

27/8 MT (06/10/18): Phái đoàn Ngoại Giao Vụ Cơ Quan dự Đại lễ Vía Đức Khổng Thánh Tiên Sư tại Thánh tịnh Minh Kiến Đài, Gò Vấp.

08/9 MT (16/10/18): Thánh tịnh Tam Thanh Bửu Điện tổ chức lễ kỷ niệm 69 năm thành lập.

Cùng ngày, Phái đoàn Ngoại Giao Vụ Cơ Quan đến Thánh tịnh An Thiên dự lễ Trùng cửu.

09/9 MT (17/10/18): Đạo huynh Q. Ngoại Giao Vụ Trưởng Đạt Thật dự lễ Trùng cửu Báo ân Cửu Huyền Thất Tổ miền Trung giang tại Thánh tịnh Ngọc Long Thành.

14/9 MT (22/10/18): Phái đoàn Ngoại Giao Vụ Cơ Quan tham dự lễ kỷ niệm 83 năm thành lập Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc. Nhân dịp này, Đạo tử Hồng Phúc – Q.Văn Hóa Vụ Trưởng Cơ Quan – được mời thuyết trình đề tài “Tứ Ân”.

19/9 MT (27/10/18): Phái đoàn Ngoại Giao Vụ Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Thánh thất Minh Tân Cao Tiên Đàn (Hội Thánh Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý) trùng dụng lễ tưởng niệm công đức của Đức Quan Âm Bồ Tát – Nhị Trấn Oai Nghiêm

ĐĐTKPĐ. Giáo sĩ Diệu Như thuyết giảng đề tài “Thiên thủ thiên nhân Quan Thế Âm Bồ tát”.

Cùng ngày, Đạo huynh Cổ vấn Văn phòng TTK Thiện Chí, Giáo sĩ Thiện Định – Ngoại Giao Vụ Phó 2 – cùng một số nhân viên Cơ Quan và các Tu sĩ thuộc Tập Đoàn Giáo Sĩ dự Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ VIII với chủ đề “Hiểu biết Nhân để phụng sự nhân sinh” do Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo phận Tp.HCM tổ chức tại Trung tâm Mục vụ 6Bis Tôn Đức Thắng.

02/10 MT (08/11/18): Giáo sĩ Hoàng Mai, Đạo huynh Đạt Nhứt đại diện Cơ Quan thăm bệnh Đạo huynh Thiện Đức – Phó Ban Cai Quản Thánh tịnh Nguyệt Thanh Quang – tại bệnh viện Chợ Rẫy.

04/10 MT (10/11/18): Phái đoàn Ngoại giao vụ Cơ Quan tham dự Thánh lễ Giáng Sinh biểu hiện 2 Đấng song hành Giáo chủ Đạo Baha’I tại số 45 Nguyễn Phi Khanh do Cộng đồng Tôn giáo Baha’I tổ chức.

09/10 MT (15/11/18): Đạo huynh Đạt Thật dự lễ kỷ niệm 89 năm thành lập Thánh tịnh Bồng Lai và được mời phát biểu cảm tưởng.

10/10 MT (16/11/18): Đạo huynh Đạt Nhứt – Ngoại Giao Vụ Phó 1 – dự lễ kỷ niệm 76 năm thành lập Thánh tịnh Long Thành.

14/10 MT (20/11/18): Liên Hoa Cửu Cung tổ chức Đại lễ Khai Minh Đại Đạo và 89 năm thành lập.

18/10 MT (24/11/18): Kỷ niệm 50 năm thành lập Điện thờ Phật Mẫu Phước Thạnh Tự, Vĩnh Long. Đạo huynh Đạt Thật được mời thuyết trình đề tài: “Lợi ích tu công phu nội giáo tâm truyền”.

20/10 MT (26/11/18): Lễ trí thạch và khởi công xây dựng Thánh tịnh Ngọc Lâm Tiên Đàm.

10/11 MT (16/12/18): Kỷ niệm 80 năm thành lập Thánh tịnh Thanh Long Điện.

28/10 MT (04/12/18): Kỷ niệm 51 năm thành lập và lễ an vị các ngôi thờ Thiên Phong Đường Thánh tịnh Vĩnh Minh Quang.

15/11 MT (21/12/18): Đạo huynh Thiện Chí – Cố vấn Văn Phòng TTK – tham dự và phát biểu cảm tưởng trong buổi lễ Mừng Chúa Giáng Sinh tại Nhà thờ Thánh Phanxicô do UBMTTQ, Ban Đoàn kết Công Giáo Quận 1 Tp.HCM tổ chức.

18/11 MT (24/12/18): Lễ kỷ niệm Chúa Giáng Sinh và 51 năm thành lập Thánh thất Bàu Sen. Đạo huynh Đạt Tường – Q. Nội Chánh Vụ Trưởng Cơ Quan – được mời thuyết trình đề tài: “Học và hành theo lời Thánh giáo của Đức Gia Tô Giáo Chủ”.

19/11 MT (25/12/18): Kỷ niệm lần thứ 26 Thánh tịnh Thanh Minh Đài, Bình Chánh.

26/11 MT (01/01/19): Minh Lý Thánh Hội long trọng tổ chức lễ kỷ niệm năm thứ 96 Minh Lý Đạo Khai tại Tam Tông Miếu số 82 Cao Thắng, TpHCM. Đạo huynh Thiện Chí – Cố vấn Văn Phòng TTK – được mời phát biểu cảm tưởng.

03/12 MT (08/01/19): Lễ kỷ niệm ngày đăng tiên của Đức Thái Lão Sư Lê Đạo Long (đắc vị Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn) được trân trọng tổ chức tại Vĩnh Nguyên Tự, Cần Giuộc, Long An.



ISBN: 978-604-61-6139-4



9 786046 161394

SÁCH ẤN TỔNG
KHÔNG BÁN